Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 389 – Chúa nhật 04.10.2020

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Trân trọng kính mời Quý Cha và Quý Vị, thăm kênh Youtube của BBT CGVN**

**(xin nhấn giữ Ctr và click chuột trái vào các tiêu đề hoặc biểu tượng)**

**[](https://www.youtube.com/channel/UC-_JbEf01ge7ZlRTC9PIjpw)** [**Ban Biên Tập Công Giáo Việt Nam**](https://www.youtube.com/channel/UC-_JbEf01ge7ZlRTC9PIjpw)

**Những videos mới được trình chiếu trong 2 tuần qua.**

[**GIÁO PHẬN KONTUM - THÁNH LỄ TRUYỀN CHỨC LINH MỤC 01.10.2020 – Bài và ảnh của Người Giồng Trôm**](https://www.youtube.com/watch?v=VmklLsINKcc&t=301s)

[**“Một bàn tay” – Chuyện mỗi tuần của Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**](https://www.youtube.com/watch?v=w7H5BvRmDTY&t=333s)

[**Cha Cố Mátthêu Nguyễn Minh Sánh - VỊ MỤC TỬ GIÀU LÒNG THƯƠNG XÓT - Bài và ảnh của Người Giồng Trôm**](https://www.youtube.com/watch?v=8weJBeva8eE&t=11s)

[**Dòng Chúa Cứu Thế Tây Nguyên Mừng Lễ Thánh Tổ Phụ AnPhongSô - Bài và ảnh của Người Giồng Trôm**](https://www.youtube.com/watch?v=Pad6Fa9ngbc)

Kính mong mọi người vào xem và nhấn đăng ký kênh, lke và share để ủng hộ tinh thần cho chúng con. **Việc đăng ký này không phiền phức gì cả, nó chỉ có ý nghĩa rằng Quý Vị ủng hộ việc làm này của BBT CGVN**. Mỗi khi có video mới, Youtube sẽ tự động báo tin cho những ai đã đăng ký, dĩ nhiên là không nhất thiết buộc phải xem. Ngược lại, nếu xem mà không đăng ký kênh thì Youtube sẽ hiểu là Quý Vị đánh giá rất thấp việc làm này của chúng con, và sẽ rất khó được Youtube quảng bá rộng rãi mà mãi mãi chỉ là “ao tù nước đọng”, rất phí phạm công sức và thời gian.

Mọi góp ý, thắc mắc, chia sẻ… xin vui lòng liên lạc [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com). Chúng con rất vui được dựng video để phục vụ cho các cộng đoàn, dựa vào chính bản tin từ khắp nơi: **“Huế - Sàigon – Hà Nội”**, với yêu cầu chỉ cần có **một bản tin ngắn và một vài chục tấm hình mô tả sự kiện** (hình chụp ngang và khổ lớn). Chúng con xin chân thành cảm ơn.

**BBT CGVN**

**MỤC LỤC GSVN số 389**

[Quà Tặng Tin Mừng Gioan (tiếp theo) ……………………………………... bản dịch của BBT CGVN](#BBTCGVN)

**ĐÁ TẢNG XÂY NHÀ VÀ ĐÁ GÓC NHÀ ………………………… Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD**  
**VƯỢT QUA KHÓ KHĂN THỬ THÁCH NHỜ KINH MÂN CÔI…………** LM ĐAN VINH – HHTM **LỜI "XIN VÂNG" ẢNH HƯỞNG NHƯ THẾ NÀO? ……………** Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

ĐỨC MẾN LUÔN TIN TƯỞNG VÀ HY VỌNG (1CR 13, 8) Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm

**CHA CỐ MÁTTHÊU NGUYỄN MINH SÁNH - VỊ MỤC TỬ GIÀU LÒNG THƯƠNG XÓT…………………………………....…………………………………………..Người Giồng Trôm**

CHIA SẺ NIỀM VUI VỀ HAI CUỐN SÁCH VỪA ĐƯỢC XUẤT BẢN TẠI VIỆT NAM………………….. …………………………………………………Lm Phêrô Trần Mạnh Hùng

**“MỘT BÀN TAY” – CHUYỆN MỖI TUẦN ………………….CỦA LM GIUSE NGÔ MẠNH ĐIỆP. CÁC THÁNH GIÁO PHỤ VÀ TIẾN SĨ HỘI THÁNH LÀ NHỮNG AI?............................................ .............................**Lm Phanxicô Xaviê  Ngô Tôn Huấn, DMin (Doctor of Ministry-Tiến sĩ Sứ Vụ)

[THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2): Nơi hội tụ: Hiệp thông trong Thánh Thần …………..………………..Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ](#TRuc)  
ĂN TIỆM ……………………………………………………………….. Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD

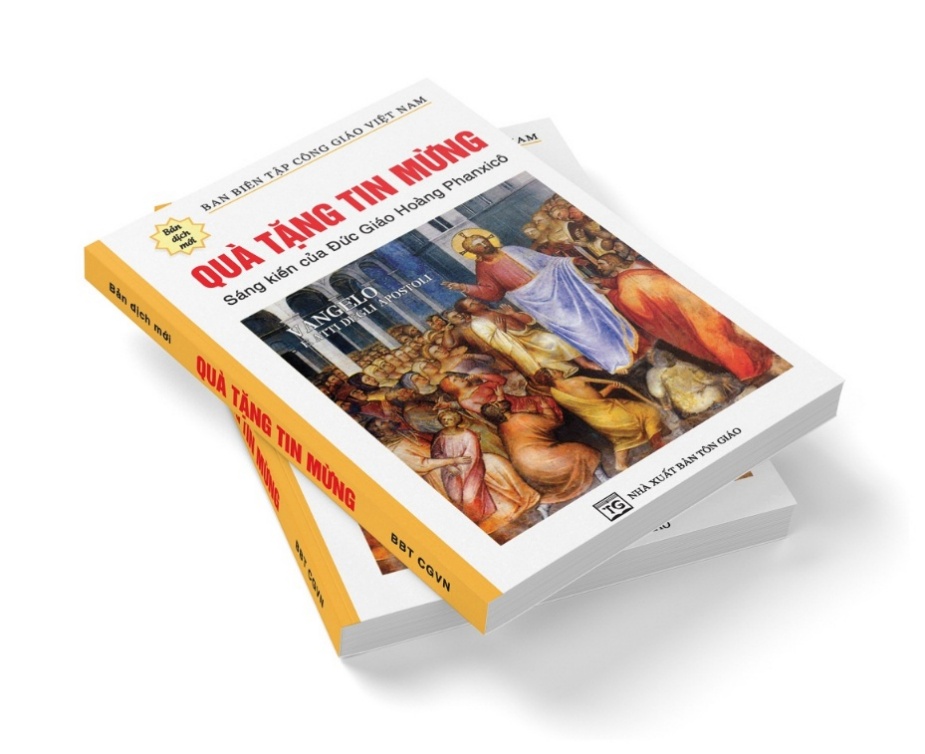
**SỐ CÔ………………………………………………………………….** Chuyện phiếm của Gã Siêu

**Quà Tặng Tin Mừng Gioan (tiếp theo)**

**LTS.** Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tăng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gởi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cám ơn.

**BBT CGVN và Đặc San GSVN**



**TIN MỪNG  
theo   
Thánh Gioan**

**Những phân đoạn chính:**

**I. Lời mở đầu  
(1:1–18)**

**II. Sách các dấu lạ  
(1:19–12:50)**

**III. Sách sự vinh quang  
(13:1–20:31)**

**IV. Lời Kết Thúc:   
Hiện ra ở Galilê sau khi Phục Sinh  
(21:1–25)**

**III. Sách sự vinh quang  
(13:1–20:31)**

**Chương 13**

***Rửa chân cho các môn đệ.***

1Trước ngày Lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu biết rằng Giờ của Ngài đã đến, để Ngài ra khỏi thế gian mà về cùng Cha, Ngài yêu thương những kẻ thuộc về mình còn đang ở trong thế gian, và Ngài đã yêu thương họ đến cùng. 2Trong bữa ăn tối, Quỷ đã gieo vào lòng Giuđa, con của Simon Iscariốt, ý định nộp Ngài; 3biết rằng Cha đã trao phó mọi sự trong tay Ngài, và vì Ngài đã xuất phát từ Thiên Chúa, và đang đi về cùng Thiên Chúa, 4Ngài trỗi dậy, rời bàn ăn, cởi áo, lấy khăn mà thắt lưng. 5Rồi Ngài đổ đầy nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau. 6Ngài đến cùng Simon Phêrô. Ông thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy mà lại rửa chân cho con sao?”. 7Chúa Giêsu trả lời và nói với ông: “Điều Thầy làm đây, ngay bây giờ con chưa hiểu, nhưng sau này con sẽ hiểu”. 8Phêrô thưa với Ngài: “Không đời nào Thầy lại rửa chân cho con”. Chúa Giêsu bảo ông: “Nếu Thầy không rửa cho con, con sẽ không có phần nào với Thầy”. 9Simon Phêrô thưa Ngài: “Nếu vậy, xin Thầy rửa không những chân con mà cả tay và đầu nữa!”. 10Chúa Giêsu bảo ông: “Ai mới tắm rồi thì chỉ cần rửa chân, vì toàn thân đã sạch; các con đã sạch nhưng không phải tất cả đâu”. 11Vì Ngài biết ai sẽ nộp Ngài nên mới nói: “Không phải tất cả các con đều sạch”.

12Sau khi đã rửa chân cho các ông, Ngài mặc áo lại và khi đã về chỗ, Ngài nói với các ông: “Các con có hiểu việc Thầy vừa làm cho các con không? 13Các con gọi Ta là “Thầy”, và là “Chúa” thì đúng lắm; vì Thầy đúng là như thế. 14Vậy nếu Ta là Chúa và là Thầy, mà còn rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau. 15Vì Thầy đã nêu gương cho các con, để: Thầy đã làm cho các con thế nào, thì các con cũng làm như vậy. 16Amen, amen, Thầy nói cho các con biết: gia nhân không trọng hơn chủ, kẻ được sai đi không trọng hơn người đã sai mình. 17Nếu các con biết điều đó, thì phúc cho các con nếu các con thực hành. 18Thầy không nói về tất cả các con đâu, vì Thầy biết những người Thầy đã chọn; nhưng lời Kinh Thánh sau đây phải được ứng nghiệm: “Chính kẻ ăn bánh của Ta sẽ giơ gót lên đạp Ta”. 19Ngay từ bây giờ Thầy nói những điều ấy với các con, trước khi sự việc xảy ra, để khi mọi sự xảy ra, các con tin rằng Thầy là Đấng Hằng Sống. 20Amen, amen, Thầy bảo cho các con biết: ai đón nhận người Thầy sai đến, là đón nhận Thầy, và ai đón nhận Thầy, là đón nhận Đấng đã sai Thầy”.

***Công bố việc Giuđa phản bội.***

21Chúa Giêsu nói thế rồi, tâm hồn Ngài xao xuyến và nói: “Amen, amen, Thầy cho các con biết: một người trong các con sẽ nộp Thầy”. 22Các môn đệ nhìn nhau, phân vân không biết là Ngài đang nói về ai. 23Đang ở bàn ăn, trong số các môn đệ có một người được Chúa Giêsu yên mến, đang tựa vào lòng Chúa Giêsu, 24Simon Phêrô ra dấu cho môn đệ ấy để hỏi xem: "Ai đó, Thầy nói về ai vậy?". 25Môn đệ ấy nghiêng đầu vào ngực Chúa Giêsu và nói với Ngài: “Thưa Thầy, ai vậy?”. 26Chúa Giêsu trả lời: “Đó là kẻ Thầy sẽ trao miếng bánh đã chấm trong đĩa này”. Ngài chấm miếng bánh và trao cho Giuđa, con của Simon Iscariốt. 27Và khi nhận miếng bánh ấy, Satan nhập vào người ông. Chúa Giêsu nói với ông: “Con muốn làm gì thì làm mau đi”. 28Những người đồng bàn không hiểu tại sao Ngài lại nói với ông ta như vậy; 29vì Giuđa giữ túi tiền chung nên vài người cho rằng Chúa Giêsu muốn bảo ông: "Hãy mua những gì chúng ta cần trong dịp lễ", hoặc bố thí cho người nghèo. 30Vậy sau khi nhận miếng bánh, Giuđa liền ra đi; và bấy giờ trời đã tối.

***Điều răn mới.***

31Khi Giuđa đi rồi, Chúa Giêsu nói: “Bây giờ Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa được tôn vinh nơi Ngài; 32nếu Thiên Chúa được tôn vinh nơi Ngài, Thiên Chúa sẽ tôn vinh Ngài trong chính mình, và ngay đây Thiên Chúa sẽ tôn vinh Ngài. 33Hỡi các con bé nhỏ, Thầy chỉ còn ở với các con một ít lâu nữa; các con sẽ tìm Thầy, và như Thầy đã nói với người Do Thái: nơi Tôi đi, các ông không thể đến được, thì nay Thầy cũng nói với các con như vậy. 34Thầy ban cho các con một điều răn mới, đó là các con hãy yêu thương nhau; như Thầy đã yêu thương các con, các con cũng hãy yêu thương nhau. 35Chính nơi điều này mà mọi người nhận biết các con là môn đệ của Thầy: đó là các con yêu thương nhau”.

***Báo trước việc Phêrô chối Thầy.***

36Simon Phêrô thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy đi đâu?”. Chúa Giêsu trả lời: “Nơi Thầy đi, lúc này, con chưa theo được, nhưng sau này, con sẽ theo”. 37Phêrô thưa với Ngài: “Thưa Thầy, tại sao con lại không thể theo Thầy ngay bây giờ được? Con sẽ liều mạng sống con vì Thầy”. 38Chúa Giêsu trả lời: “Con liều mạng sống vì Thầy sao? Amen, amen Thầy nói cho con biết: trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần.

**Chương 14**

***Diễn từ bữa tối cuối cùng.***

1Lòng các con đừng xao xuyến. Hãy tin vào Thiên Chúa, và tin vào Thầy. 2Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở, nếu không, lẽ nào Thầy lại nói với các con là Thầy đi để dọn chỗ cho các con? 3Nếu Thầy đi và dọn chỗ cho các con, Thầy sẽ trở lại và đem các con đi với Thầy, để Thầy ở đâu thì các con cũng ở đó. 4Và Thầy đi đâu, các con đã biết đường rồi”. 5Ông Tôma thưa Ngài: “Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu thì làm sao biết đường?”. 6Chúa Giêsu nói: ”Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống; không ai có thể đến với Cha mà không qua Thầy. 7Nếu các con biết Thầy, thì các con cũng biết Cha Thầy; ngay từ bây giờ, các con đã biết và đã thấy Ngài”. 8Ông Philipphê thưa: “Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Cha và như vậy là đủ cho chúng con”. 9Chúa Giêsu nói với ông: “Thầy ở với các con bấy lâu mà con vẫn chưa biết Thầy sao, Philipphê? Ai thấy Thầy là thấy Cha. Sao con lại nói: “Xin tỏ cho chúng con thấy Cha”? 10Con không tin rằng Thầy ở trong Cha và Cha ở trong Thầy sao? Những Lời Thầy nói với các con, không phải tự mình nói ra; nhưng Cha, Đấng ở trong Thầy, Ngài hằng làm những công việc của mình. 11Hãy tin Thầy: Thầy ở trong Cha và Cha ở trong Thầy; bằng không, các con hãy tin vì những việc Thầy làm. 12Amen, amen, Thầy nói cho các con biết: ai tin vào Thầy thì làm được những việc như Thầy đã làm, và còn làm được những việc lớn lao hơn thế nữa, vì Thầy về cùng Cha. 13Và điều gì các con nhân Danh Thầy mà xin, Thầy sẽ làm, để Cha được vinh danh trong Con; 14nếu điều gì các con nhân Danh Thầy mà xin, Thầy sẽ làm cho.

***Đấng Bầu Chữa.***

15Nếu các con yêu mến Thầy, thì hãy giữ các lệnh truyền của Thầy; 16Thầy sẽ xin Cha và Ngài sẽ ban cho các con Đấng Bầu Chữa khác, đến ở với các con luôn mãi, 17Ngài là Thần Khí Sự Thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận vì thế gian không thấy và không biết Ngài. Còn các con, các con biết Ngài, bởi vì Ngài ở với các con và ở trong các con. 18Thầy sẽ không để các con mồ côi; Thầy sẽ đến với các con. 19Ít lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy Thầy; phần các con, các con sẽ thấy Thầy; và vì Thầy sống, các con cũng sẽ sống. 20Trong ngày đó, các con sẽ nhận ra rằng Thầy ở trong Cha Thầy, các con ở trong Thầy và Thầy ở trong các con. 21Ai có các lệnh truyền của Thầy và tuân giữ, đó là người yêu mến Thầy; mà ai yêu mến Thầy, sẽ được Cha Thầy yêu mến, Thầy cũng yêu mến người ấy và tỏ chính mình ra cho người ấy”. 22Ông Giuđa, không phải Giuđa Iscariốt, thưa với Ngài: “Thưa Thầy, tại sao lại là: Thầy sẽ tỏ mình ra cho chúng con, mà không tỏ cho thế gian?”. 23Chúa Giêsu trả lời và nói với ông: “Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ Lời Thầy, Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy, Chúng Ta sẽ đến với người ấy, và sẽ đặt chỗ nơi người ấy; 24ai không yêu mến Thầy, thì không giữ Lời Thầy. Lời mà các con nghe không phải là của Thầy nhưng là của Cha, Đấng đã sai Thầy.

25Các điều ấy, Thầy đã nói với các con khi còn ở giữa các con. 26Nhưng Đấng Bầu Chữa, là Chúa Thánh Thần, mà Cha sẽ sai đến nhân Danh Thầy, chính Ngài sẽ dạy dỗ các con mọi điều, và sẽ nhắc cho các con nhớ lại tất cả những gì Thầy đã nói với các con. 27Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con; Thầy ban cho các con không như thế gian ban tặng. Lòng các con đừng xao xuyến và cũng đừng sợ hãi. 28Các con đã nghe Thầy nói với các con: Thầy ra đi, rồi Thầy sẽ trở lại với các con. Nếu các con yêu mến Thầy, thì các con hãy vui mừng vì Thầy về cùng Cha, bởi vì Cha cao trọng hơn Thầy. 29Bây giờ, Thầy nói với các con trước khi sự việc xảy ra, để khi sự việc xảy ra thì các con tin. 30Thầy không còn nói nhiều với các con nữa, vì thủ lãnh thế gian đang đến. Nó không có quyền gì trên Thầy; 31nhưng, để cho thế gian biết rằng Thầy yêu mến Cha, và Thầy làm như Cha truyền dạy. Đứng dậy, chúng ta đi khỏi đây.

**Chương 15**

***Cây nho và cành nho.***

1Thầy là cây nho đích thực và Cha Thầy là người trồng nho. 2Cành nào trong Thầy mà không sinh trái, thì Ngài chặt đi; còn cành nào sinh trái thì Ngài cắt tỉa để nó sinh trái nhiều hơn. 3Các con đã được tỉa sạch nhờ Lời Thầy đã nói với các con. 4Các con hãy ở lại trong Thầy, và Thầy sẽ ở lại trong các con. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh trái được nếu không dính liền với cây nho; các con cũng vậy nếu không ở lại trong Thầy. 5Thầy là cây nho, các con là cành. Ai ở lại trong Thầy, và Thầy ở lại trong người ấy, người ấy sẽ sinh nhiều trái, vì không có Thầy các con không thể làm gì được. 6Ai không ở lại trong Thầy, thì sẽ bị quăng ra ngoài như cành nho, và sẽ khô héo; người ta sẽ thu lại, quăng vào lửa cho nó cháy đi. 7Nếu các con ở lại trong Thầy, và Lời Thầy ở lại trong các con, thì các con muốn gì, cứ xin và sẽ được. 8Điều làm Cha Thầy được tôn vinh, là các con sinh nhiều trái và trở nên môn đệ của Thầy. 9Như Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến các con. Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy. 10Nếu các con tuân giữ các lệnh truyền của Thầy, các con sẽ ở lại trong tình yêu của Thầy; cũng như Thầy đã tuân giữ các lệnh truyền của Cha Thầy nên Thầy ở lại trong tình yêu của Ngài.

11Thầy đã nói với các con những điều đó, để niềm vui của Thầy ở trong các con, và niềm vui của các con được trọn vẹn. 12Đây là lệnh truyền của Thầy: các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con; 13không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng sống vì bạn hữu. 14Các con là bạn hữu của Thầy, nếu các con thực thi những điều Thầy truyền dạy các con. 15Thầy không còn gọi các con là gia nhân, vì gia nhân không biết việc chủ làm; Thầy gọi các con là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe biết nơi Cha Thầy, thì Thầy đã cho các con biết. 16Không phải các con đã chọn Thầy; nhưng chính Thầy đã chọn các con, và đã cắt đặt, để các con đi, và mang lại hoa trái, và hoa trái các con tồn tại, để những gì các con xin với Cha nhân Danh Thầy, thì Ngài sẽ ban cho các con. 17Thầy truyền cho các con điều này là: hãy yêu thương nhau.

***Thế gian thù ghét.***

18Nếu thế gian ghét các con, các con hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước. 19Nếu các con thuộc về thế gian, thế gian sẽ yêu những gì thuộc về nó; nhưng vì các con không thuộc về thế gian, vì chính Thầy đã chọn các con từ giữa thế gian, nên thế gian ghét các con. 20Các con hãy nhớ lại Lời Thầy đã nói với các con: tôi tớ không trọng hơn chủ. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ các con; nếu họ tuân giữ Lời Thầy, họ cũng sẽ tuân giữ lời các con. 21Nhưng vì Danh Thầy, họ đã làm cho các con những điều ấy, bởi vì họ không biết Đấng đã sai Thầy. 22Nếu Thầy không đến và không nói cho họ biết, thì họ không có tội; nhưng bây giờ thì họ không thể chối tội của họ. 23Ai ghét Thầy thì cũng ghét Cha Thầy. 24Nếu Thầy không làm giữa họ những việc chưa hề có ai đã làm được, thì họ không có tội; nhưng bây giờ họ đã thấy mà họ vẫn ghét Thầy và Cha Thầy. 25Nhưng như thế là để cho Lời đã viết trong Lề Luật được nên trọn: “Họ đã oán ghét Ta cách vô cớ”.

26Khi Đấng Bầu Chữa đến, Đấng mà Thầy sẽ gửi đến cho các con từ nơi Cha, Ngài là Thần Khí Sự Thật xuất phát từ Cha, Ngài sẽ làm chứng về Thầy; 27và các con cũng làm chứng, vì từ ban đầu các con đã ở với Thầy.

**Chương 16**

1Thầy đã nói với các con những điều ấy, để các con không bị vấp ngã. 2Họ sẽ loại trừ các con ra khỏi hội đường; nhưng sẽ đến giờ mà những kẻ giết các con lại tưởng làm thế là phụng thờ Thiên Chúa. 3Họ làm thế, bởi họ đã không biết Cha cũng không biết Thầy. 4Những điều ấy Thầy đã nói với các con, để khi đến giờ của họ, các con nhớ lại rằng Thầy đã nói với các con.

***Chúa Giêsu ra đi; Đấng Bầu Chữa đến.***

Thầy đã không nói với các con ngay từ đầu, vì Thầy còn ở với các con. 5Bây giờ Thầy về với Đấng đã sai Thầy, và không một ai trong các con hỏi Thầy: “Thầy đi đâu?”. 6Nhưng vì Thầy đã nói những điều đó với các con, nên ưu phiền tràn ngập lòng các con. 7Song Thầy bảo các con: Thầy ra đi thì ích lợi hơn cho các con, bởi nếu Thầy không ra đi, Đấng Bầu Chữa sẽ không đến. Còn nếu Thầy ra đi, Thầy sẽ gửi Ngài đến với các con. 8Khi Ngài đến, Ngài sẽ chứng tỏ cho thế gian biết về tội lỗi, về sự công chính và về việc phán quyết: 9về tội lỗi đã phạm vì họ không tin vào Thầy; 10về sự công chính, vì Thầy về cùng Cha và các con sẽ không còn thấy Thầy nữa; 11về việc phán quyết, vì thủ lãnh thế gian này đã bị phán xét. 12Thầy còn nhiều điều muốn nói với các con, nhưng lúc này các con không thể lãnh hội được. 13Nhưng khi Thần Khí Sự Thật đến, chính Ngài sẽ dẫn dắt các con tới chân lý toàn vẹn; Ngài không tự mình mà nói, nhưng Ngài đã nghe sao thì nói lại như vậy, Ngài cũng sẽ loan báo cho các con biết những việc sẽ đến. 14Ngài sẽ tôn vinh Thầy, vì Ngài sẽ lãnh nhận tất cả từ nơi Thầy để truyền lại cho các con. 15Mọi sự Cha có, đều là của Thầy; vì thế Thầy đã nói: Ngài sẽ lãnh nhận từ Thầy mà loan báo cho các con.

16Một ít lâu nữa, các con sẽ không thấy Thầy; và lại một ít lâu nữa, các con sẽ thấy Thầy”. 17Có một vài người trong số các môn đệ nói với nhau: “Thầy muốn nói gì với chúng ta khi bảo: “Một ít lâu nữa, các con sẽ không thấy Thầy; và lại một ít lâu nữa các con sẽ thấy Thầy”, và: “Thầy về cùng Cha”?”. 18Rồi họ nói: “Thầy muốn nói gì, khi nói: “Một ít lâu nữa”? Chúng tôi không biết Thầy muốn nói gì”. 19Chúa Giêsu biết họ muốn hỏi Ngài, nên Ngài nói với họ: “Có phải các con bàn tán với nhau về điều Thầy đã nói: “Một ít lâu nữa, các con sẽ không thấy Thầy; và lại một ít lâu nữa các con sẽ thấy Thầy không”?

20Amen, amen, Thầy nói với các con: các con sẽ khóc lóc và than van, còn thế gian lại vui mừng; các con sẽ đau buồn, nhưng nỗi buồn của các con sẽ trở thành niềm vui. 21Người đàn bà, khi sinh con thì lo buồn, vì giờ của bà đã đến; nhưng khi đã sinh con rồi, bà chẳng còn nhớ đến cơn đau nữa, vì niềm vui là một con người đã được sinh ra đời. 22Các con cũng thế, bây giờ các con lo buồn; nhưng Thầy sẽ gặp lại các con, lòng các con sẽ vui mừng và niềm vui của các con không ai lấy mất được. 23Và trong ngày đó, các con sẽ không còn hỏi Thầy điều gì nữa. Amen, amen, Thầy nói với các con: điều gì các con nhân Danh Thầy mà xin với Cha, Ngài sẽ ban cho các con. 24Cho đến bây giờ, các con vẫn chưa xin gì nhân Danh Thầy. Hãy xin thì sẽ được, để niềm vui của các con được trọn vẹn.

25Các điều ấy, Thầy đã dùng dụ ngôn mà nói với các con; sẽ đến giờ Thầy không còn dùng dụ ngôn mà nói nữa, nhưng Thầy sẽ loan báo cho các con rõ ràng về Cha. 26Ngày đó, các con sẽ nhân Danh Thầy mà xin, và Thầy không bảo các con là chính Thầy sẽ cầu xin Cha cho các con; 27vì chính Cha yêu mến các con, bởi các con yêu mến Thầy và tin rằng Thầy từ Thiên Chúa mà đến. 28Thầy từ Cha mà đến và đến trong thế gian; bây giờ Thầy lại bỏ thế gian để về cùng Cha”. 29Các môn đệ thưa với Chúa Giêsu rằng: “Này đây, Thầy nói rõ ràng và không dùng dụ ngôn nữa. 30Bây giờ chúng con biết rằng Thầy thông biết mọi sự, và Thầy không cần có ai hỏi Thầy nữa; bởi đó chúng con tin rằng Thầy từ Thiên Chúa mà đến”. 31Chúa Giêsu trả lời: “Bây giờ các con mới tin ư? 32Này giờ đang đến, và đã đến rồi, các con sẽ bị phân tán mỗi người một ngả, và bỏ mặc Thầy một mình; nhưng Thầy không ở một mình đâu, vì có Cha ở với Thầy. 33Các điều ấy, Thầy đã nói với các con, để trong Thầy các con được bình an; trong thế gian, các con sẽ gặp gian truân, nhưng hãy vững tin, Thầy đã thắng thế gian”.

**Chương 17**

***Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu.***

1Nói thế rồi, Chúa Giêsu ngước mắt lên trời và thưa: “Lạy Cha, giờ đã đến: xin Cha tôn vinh Con Cha để Con tôn vinh Cha, 2và như Cha đã ban cho Ngài quyền trên mọi xác phàm, để những ai Cha đã trao phó cho Ngài, thì Ngài sẽ ban cho họ sự sống đời đời. 3Sự sống đời đời, đó là họ nhận biết Cha là Thiên Chúa Duy Nhất và Đấng Cha đã sai đến là Giêsu Kitô. 4Phần Con, Con đã tôn vinh Cha dưới đất; Con đã chu toàn công việc mà Cha đã trao phó cho Con thực hiện; 5và giờ đây, lạy Cha, xin Cha tôn vinh Con nơi Cha, trong vinh quang Con đã có nơi Cha, trước khi có thế gian.

6Con đã tỏ Danh Cha cho những người Cha đã ban cho Con trong thế gian. Họ vốn thuộc về Cha, Cha đã trao họ cho Con, và họ tuân giữ Lời Cha. 7Giờ đây, họ biết rằng mọi sự Cha ban cho Con đều bởi Cha mà ra, 8vì những Lời Cha đã ban cho Con, Con đã ban lại cho họ; họ đã lãnh nhận và biết thật rằng Con bởi Cha mà ra, và họ tin rằng Cha đã sai Con. 9Con cầu xin cho họ; Con không cầu xin cho thế gian nhưng cho những người Cha đã ban cho Con, bởi họ thuộc về Cha; 10mọi sự của Con là của Cha; mọi sự của Cha là của Con; và Con được tôn vinh nơi họ. 11Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ vẫn còn ở trong thế gian, phần Con, Con về cùng Cha. Lạy Cha Chí Thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, để họ nên một như Chúng Ta. 12Khi Con còn ở với họ, Con đã gìn giữ họ trong Danh Cha, những người Cha đã trao phó cho Con, Con đã canh giữ và không để một ai trong họ bị hư mất, ngoại trừ đứa con hư đốn để Kinh Thánh được nên trọn. 13Giờ đây, Con về cùng Cha, Con nói những điều này lúc còn ở thế gian, để sự vui mừng của Con được tràn ngập trong họ. 14Con đã trao cho họ Lời của Cha, và thế gian đã ghét họ vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. 15Con không xin Cha đưa họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi Ác Thần. 16Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. 17Xin Cha thánh hoá họ trong sự thật: Lời Cha là Sự Thật. 18Như Cha đã sai Con vào thế gian, Con cũng sai họ vào thế gian; 19vì họ, Con đã thánh hiến chính mình, để chính họ cũng được thánh hiến trong sự thật.

20Con không chỉ cầu xin cho họ mà thôi, nhưng còn cho cả những ai, nhờ lời họ mà tin vào Con, 21để tất cả họ nên một, lạy Cha, Cha ở trong Con và Con ở trong Cha, để họ cũng ở trong Chúng Ta, để thế gian tin rằng Cha đã sai Con. 22Phần Con, Con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho Con để họ nên một như Chúng Ta là một; 23Con ở trong họ, và Cha ở trong Con, để họ hoàn toàn nên một; và để thế gian biết rằng Cha đã sai Con, và đã yêu mến họ như Cha đã yêu mến Con. 24Lạy Cha, những người Cha đã ban cho Con, thì Con muốn rằng Con ở đâu họ cũng ở đấy với Con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của Con, mà Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu mến Con trước khi tạo thành thế gian. 25Lạy Cha Công Chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng Con biết Cha và những người này cũng biết rằng Cha đã sai Con; 26Con đã tỏ cho họ biết Danh Cha và Con sẽ còn tỏ cho họ biết nữa, để tình Cha yêu Con ở trong họ, và Con cũng ở trong họ”.

**Chương 18**

***Chúa Giêsu bị bắt.***

1Nói thế rồi, Chúa Giêsu ra đi cùng với các môn đệ, qua bên kia khe rãnh Cêđrôn, ở đó có một khu vườn, Ngài đi vào cùng với các môn đệ. 2Giuđa, kẻ nộp Ngài đã biết rõ nơi này, bởi vì Chúa Giêsu và các môn đệ vẫn thường tụ họp ở đây. 3Vậy Giuđa dẫn theo một cơ đội[[1]](#footnote-1)♣ lính và thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pharisêu, họ mang theo đèn đuốc và binh khí. 4Chúa Giêsu biết rõ mọi việc sẽ xảy đến với mình, nên tiến ra và hỏi: “Các ông tìm ai?”. 5Họ trả lời: “Giêsu Nagiarét”. Ngài bảo: “Chính là Tôi!”. Kẻ phản bội Giuđa cũng đứng chung với họ. 6Khi nghe Chúa Giêsu trả lời: “Chính là Tôi!”, họ giật lùi lại và ngã lăn ra đất.[[2]](#footnote-2)♣ 7Ngài lại hỏi họ lần nữa: “Các ông tìm ai?”. Họ nói: “Giêsu Nagiarét”. 8Chúa Giêsu đáp: “Tôi đã bảo các ông: chính là Tôi! Vậy nếu các ông tìm Tôi, thì hãy để cho những người này đi”, 9như thế là ứng nghiệm Lời Ngài đã nói: “Những người Cha đã trao phó cho Con, Con không để mất một ai”. 10Simon Phêrô có mang theo một thanh kiếm, ông rút ra chém tên gia nhân của vị thượng tế, chặt đứt tai bên phải của anh ta. Người ấy tên là Malcô. 11Chúa Giêsu nói với Phêrô: “Hãy xỏ gươm vào vỏ; chén Cha đã ban cho Thầy, Thầy lại không uống sao?”.

12Cơ đội lính và viên sĩ quan chỉ huy cùng với các thuộc cấp người Do Thái bắt lấy Chúa Giêsu và trói Ngài lại 13và trước tiên họ đưa Ngài đến nhà Anna; nhạc phụ của Caipha đang là thượng tế năm đó. 14Caipha chính là kẻ đã khuyên người Do Thái: "Nên để một người chết thay cho dân thì lợi hơn”.

***Phêrô chối Thầy lần thứ nhất.***

15Đi theo Chúa Giêsu có Simon Phêrô và một môn đệ khác. Môn đệ này quen biết với vị thượng tế nên cùng với Chúa Giêsu đi vào sân trong dinh thượng tế. 16Phêrô đứng bên cổng, phía ngoài. Người môn đệ kia quen vị thượng tế, đi ra nói nhỏ với người tớ gái giữ cổng và đưa Phêrô vào. 17Cô tớ gái giữ cổng nói với Phêrô: “Cả ông nữa, ông cũng thuộc về nhóm môn đệ của người ấy phải không?”. Phêrô chối: “Không phải tôi!”. 18Những gia nhân và thuộc cấp tụ họp lại giữa sân; vì trời rất lạnh nên họ nhóm lửa mà sưởi, Phêrô cũng đứng sưởi với họ.

***Bị thượng tế Anna hỏi cung.***

19Vị thượng tế hỏi Chúa Giêsu về các môn đệ và về giáo huấn của Ngài. 20Chúa Giêsu trả lời: “Tôi đã nói công khai trước mặt mọi người; Tôi luôn giảng dạy trong hội đường và Đền Thờ, nơi người Do Thái tụ họp, và Tôi không nói lén lút điều gì. 21Tại sao ông lại hỏi tôi? Hãy hỏi những người đã nghe Tôi, họ biết rất rõ những gì Tôi nói”. 22Nghe những lời ấy, một thuộc hạ đứng đó vả mặt Chúa Giêsu và nói: “Ông trả lời vị thượng tế như vậy sao?”. 23Chúa Giêsu đáp lại ông ta: “Nếu Tôi nói sai thì hãy cho biết là sai chỗ nào; nếu Tôi nói đúng thì sao lại đánh Tôi?”. 24Bấy giờ Anna cho dẫn Ngài, vẫn bị trói, đến thượng tế Caipha.

***Phêrô chối Chúa Giêsu lần nữa.***

25Simon Phêrô đứng sưởi ở đó thì một người nói với ông: “Ông cũng thuộc về nhóm môn đệ của ông ấy phải không?“. Phêrô chối và nói: “Không phải tôi!”. 26Một thuộc hạ của vị thượng tế, có bà con với kẻ đã bị Phêrô chém đứt tai, nói: “Tôi đã chẳng thấy ông ở trong vườn cùng với ông ấy sao?”. 27Một lần nữa, Phêrô lại chối; và ngay lúc đó, gà cất tiếng gáy.

***Bị quan Philatô xét xử.***

28Vậy họ điệu Chúa Giêsu từ nhà Caipha đến dinh tổng trấn. Lúc đó trời vừa sáng. Những kẻ áp giải Ngài không vào dinh để khỏi bị nhiễm uế hầu có thể dự Lễ Vượt Qua. 29Philatô đi ra ngoài gặp họ và nói: “Các ông tố cáo người này về việc gì?”. 30Họ trả lời và nói rằng: “Nếu ông ta không phải là tên gian ác, thì chúng tôi đã không nộp cho quan”. 31Philatô bảo họ: các ông cứ đem ông ấy đi và xét xử theo luật của các ông!”. Người Do Thái đáp lại: “Chúng tôi không có quyền xử tử ai cả”, 32và thế là ứng nghiệm Lời Chúa Giêsu đã nói trước, về cách Ngài sẽ phải chết như thế nào. 33Philatô lại trở vào dinh, cho gọi Chúa Giêsu đến và nói với Ngài: “Ông là Vua Dân Do Thái sao?”. 34Chúa Giêsu đáp lại: “Ngài tự mình nói ra điều ấy hay có ai đó đã nói với ngài về Tôi?”. 35Philatô trả lời: “Tôi là người Do Thái sao? Dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi; ông đã làm gì?”. 36Chúa Giêsu đáp lại: “Nước Tôi không thuộc về thế gian này; nếu Nước Tôi thuộc về thế gian này thì hẳn thuộc hạ của tôi đã chiến đấu để tôi không bị lọt vào tay người Do Thái; thế nhưng Nước Tôi không thuộc chốn này”. 37Philatô nói: “Vậy ông là Vua sao?“. Chúa Giêsu trả lời: “Chính ngài nói Tôi là Vua. Tôi sinh ra và đến trong thế gian này là để làm chứng cho sự thật; bất cứ ai thuộc về sự thật thì nghe tiếng tôi”. 38Philatô nói với Ngài: “Sự thật là gì?”.

Nói xong, ông trở ra gặp người Do Thái và bảo họ: “Tôi không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy. 39Các ông có tục lệ là được ta tha cho một ai đó nhân dịp Lễ Vượt Qua; vậy các ông có muốn ta tha Vua Dân Do Thái cho các ông không?”. 40Họ gào lên rằng: “Không phải tên đó, nhưng là Barabba!”. Barabba là một tên cướp.

**Chương 19**

1Bấy giờ Philatô truyền dẫn Chúa Giêsu đi và đánh đòn. 2Quân lính kết một vòng gai đặt trên đầu Ngài, rồi khoác cho Ngài một áo choàng tím[[3]](#footnote-3)♣; 3chúng tiến đến trước Ngài và nói: “Kính chào Vua Dân Do Thái!”, và chúng vả mặt Ngài. 4Philatô lại ra ngoài và nói với họ: “Các ông hãy xem đây, ta dẫn ông ta ra để các ông biết rằng ta không thấy nơi ông ấy có tội gì”. 5Chúa Giêsu đi ra ngoài, đội vòng gai và khoác áo choàng tím. Philatô nói với họ: “Này là người!”. 6Khi thấy Ngài, các thượng tế và đám thuộc hạ bắt đầu la hét lên: “Đóng đinh nó vào thập giá! Đóng đinh nó vào thập giá!“. Philatô nói với họ: “Các ông hãy đem đi mà đóng đinh. Còn ta, ta không tìm ra tội trạng nào nơi ông ấy”. 7Họ trả lời: “Chúng tôi đã có luật, và theo luật đó thì nó phải chết, vì nó đã tự xưng mình là Con Thiên Chúa”. 8Khi nghe những lời ấy, Philatô càng thêm sợ hãi 9và ông trở vào dinh hỏi Chúa Giêsu: “Ông từ đâu đến?”. Nhưng Chúa Giêsu không trả lời. 10Philatô nói với Ngài: “Ông không trả lời tôi sao? Ông không biết tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông sao?”. 11Chúa Giêsu trả lời: “Ngài chẳng có quyền gì trên tôi nếu từ trên không ban xuống cho ngài; chính vì thế kẻ nộp tôi cho ngài thì nặng tội hơn”. 12Từ lúc ấy, Philatô tìm cách tha Ngài; nhưng người Do Thái gào thét lên rằng: “Nếu ngài tha nó thì ngài không phải là bạn của Cêsar. Bất cứ ai tự xưng là vua, là chống lại Cêsar”.

13Philatô vừa nghe những lời ấy, liền cho điệu Chúa Giêsu ra ngoài, đặt Ngài ngồi trên một cái tòa tại nơi gọi là Nền Đá, tiếng Hípri gọi là Gábbatha. 14Đó là ngày Chuẩn Bị mừng Lễ Vượt Qua, vào khoảng giờ thứ sáu[[4]](#footnote-4)♣. Philatô nói với người Do Thái: “Đây là vua của các ông!”. 15Họ la to lên: “Đem đi, đem đi, đóng đinh nó vào thập giá!”. Philatô nói với họ: “Ta mà ra lệnh đóng đinh Vua Do Thái sao?”. Các thượng tế trả lời: “Chúng tôi không có vua nào khác ngoài Cêsar”. 16Bấy giờ, quan tổng trấn Philatô trao Chúa Giêsu cho họ đem đi đóng đinh vào thập giá. Họ điệu Chúa Giêsu đi.

***Chúa Giêsu chịu đóng đinh.***

17Tự mình vác lấy thập giá, Chúa Giêsu đi đến nơi gọi là Núi Sọ mà tiếng Do Thái gọi là Gôlgôtha, 18tại chính nơi ấy, họ đóng đinh Ngài trên thập giá cùng với hai người khác nữa, mỗi người một bên và Chúa Giêsu ở giữa. 19Philatô cho viết một tấm bảng treo lên thập giá; tấm bảng ấy viết: “Giêsu Nagiarét, ⎯ Vua Dân Do Thái”. 20Rất nhiều người Do Thái đọc tấm bảng ấy, vì nơi người ta đóng đinh Chúa Giêsu gần thành và tấm bảng ấy lại viết bằng tiếng Hípri, tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp. 21Các thượng tế Do Thái nói với Philatô: “Xin đừng viết: “Vua Dân Do Thái” nhưng xin viết: “Tên này đã xưng: Ta là Vua Dân Do Thái””. 22Philatô trả lời: “Điều ta đã viết, là ta đã viết!”.

23Khi bọn lính đóng đinh Chúa Giêsu xong, chúng lấy áo xống của Ngài chia thành bốn phần, mỗi tên được một phần. Chúng cũng lấy áo dài của Ngài; nhưng chiếc áo dài này không có đường may, được dệt liền từ trên xuống dưới. 24Chúng bảo nhau: “Đừng xé nó ra, ta hãy bắt thăm xem ai được thì lấy”. Như vậy là ứng nghiệm Lời Kinh Thánh:

“Chúng chia nhau áo xống của Ta

và rút thăm áo dài của Ta”.

Và đám lính tráng đã thi hành những điều ấy. 25Đứng gần thập giá Chúa Giêsu có mẹ Ngài, chị của mẹ Ngài là bà Maria vợ ông Clêôpha, và Maria Mađalêna. 26Khi thấy mẹ và bên cạnh có môn đệ Ngài yêu mến, Chúa Giêsu nói với mẹ: “Thưa Bà, đây là con Bà”. 27Rồi Ngài nói với môn đệ: “Đây là mẹ con”. Từ giờ phút ấy, người môn đệ đón rước mẹ về nhà mình.

28Sau đó, vì biết rằng mọi sự đã hoàn tất và để Kinh Thánh được nên trọn, Chúa Giêsu nói: “Ta khát”. 29Ở đấy có một bình đựng đầy giấm; người ta cột một miếng bọt biển thấm đẫm giấm trên đầu một cành hương thảo và đưa lên miệng Ngài. 30Khi nếm chút giấm xong, Chúa Giêsu nói: “Mọi sự đã hoàn tất!”. Rồi Ngài gục đầu xuống trút hơi thở.

***Máu và Nước.***

31Vì hôm đó là ngày Chuẩn Bị lễ, để xác chết không bị treo trên thập giá trong ngày Sabát, và ngày Sabát là đại lễ, nên người Do Thái xin Philatô cho đánh giập ống chân những người bị đóng đinh để có thể đem xác xuống. 32Lính tráng đến đánh giập ống chân người thứ nhất, rồi người thứ hai cùng chịu đóng đinh với Chúa Giêsu; 33khi đến chỗ Chúa Giêsu, thấy Ngài đã chết, họ không đánh giập ống chân Ngài nữa, 34nhưng một tên lính lấy ngọn giáo đâm thủng cạnh sườn Ngài; tức thì có máu và nước chảy ra. 35Người đã tận mắt chứng kiến xin làm chứng, và chứng của người đó chân thật, và người này biết rằng mình nói thật để cho anh em cùng tin. 36Xảy ra như thế là để Lời Kinh Thánh được nên trọn:

“Không một xương nào của Ngài

đã bị giập nát”,

37lại có Lời Kinh Thánh khác rằng:

“Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu”.

***An táng Chúa Giêsu.***

38Sau đó, ông Giuse người thành Arimathia, một môn đệ của Chúa Giêsu nhưng cách kín đáo vì sợ người Do Thái, xin với Philatô để ông cất xác Chúa Giêsu xuống. Philatô cho phép. Thế là Giuse đến hạ xác Ngài xuống. 39Nicôđêmô là người trước đây đã tìm gặp Chúa Giêsu ban đêm, ông cũng đến mang theo khoảng một trăm cân một dược[[5]](#footnote-5)♣ trộn với trầm hương. 40Họ hạ xác Chúa Giêsu, bọc trong khăn vải, và liệm bằng những hương liệu, theo truyền thống Do Thái. 41Nơi Chúa Giêsu bị đóng đinh có một khu vườn, và trong vườn ấy có một ngôi mộ còn mới, chưa an táng ai. 42Vì là ngày Chuẩn Bị lễ của người Do Thái, và bởi ngôi mộ cũng kề bên, nên họ đã an táng Chúa Giêsu ở đó.

**Chương 20**

***Ngôi mộ trống.***

1Ngày thứ nhất trong tuần, bà Maria Mađalêna đến mộ từ sáng sớm, lúc trời còn tối, bà thấy tảng đá đã được lăn ra khỏi mộ. 2Bà chạy tìm Simon Phêrô và người môn đệ mà Chúa Giêsu yêu mến, bà nói với họ: “Người ta đã lấy mất Chúa khỏi mộ rồi, và chúng tôi không biết họ đã đặt Ngài ở đâu”. 3Vậy Phêrô cùng với môn đệ kia ra đi, họ đi về phía mộ. 4Cả hai cùng chạy, nhưng môn đệ kia chạy nhanh hơn Phêrô và là người đến mộ trước; 5cúi nhìn vào trong, ông thấy khăn liệm còn để đó, nhưng ông không vào. 6Simon Phêrô chạy sau cũng tới nơi, ông vào trong mộ, nhìn những khăn liệm vẫn để đó 7và tấm khăn che đầu Ngài, tấm khăn này không để lẫn với khăn liệm, nhưng cuộn lại để riêng một nơi. 8Bấy giờ người môn đệ kia mới bước vào mặc dù ông đã đến mộ trước, ông đã thấy và ông đã tin. 9Thật vậy, cho đến lúc đó, các ông vẫn chưa hiểu rằng, theo Kinh Thánh, thì Ngài phải sống lại từ trong cõi chết. 10Sau đó, các môn đệ trở về nhà mình.

***Hiện ra với Maria Mađalêna.***

11Maria đang đứng sát bên mộ phía ngoài mà khóc. Bà vừa khóc vừa nhìn vào trong mộ 12và bà thấy hai thiên thần trắng sáng, một vị ngồi phía đàng đầu, vị kia ở đàng chân ngay nơi đã đặt xác Chúa Giêsu. 13Các vị ấy hỏi: “Này bà, tại sao bà khóc?”. Bà nói: “Người ta đã lấy mất Chúa của tôi đi rồi, và tôi không biết họ đã đặt Ngài ở đâu”. 14Vừa nói xong, bà quay mặt lại thì nhìn thấy Chúa Giêsu đứng ở đó; nhưng bà không nhận ra Chúa Giêsu. 15Chúa Giêsu nói với bà: “Này bà, tại sao bà khóc? Bà tìm ai?”. Lầm tưởng là ông làm vườn, bà trả lời: “Thưa ông, nếu ông đã mang Ngài đi thì xin chỉ cho tôi biết ông đã đặt Ngài ở đâu, để tôi đưa Ngài về”. 16Chúa Giêsu gọi bà: “Maria!”. Quay lại, bà kêu lên bằng tiếng Do Thái: “Rabbuni!”[[6]](#footnote-6)♣ ⎯ nghĩa là: Thưa Thầy. 17Chúa Giêsu nói với bà: “Đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa về với Cha; nhưng hãy đi đến với các anh em của Thầy và nói với họ rằng: Thầy về với Cha Thầy cũng là Cha của các con, về cùng Thiên Chúa của Thầy cũng là Thiên Chúa của các con”. 18Maria Mađalêna chạy đi báo cho các môn đệ: “Tôi đã thấy Chúa!”, và bà tường thuật lại những gì Ngài đã nói với bà.

***Hiện ra với các môn đệ.***

19Vào lúc xế chiều cùng ngày hôm đó, ngày thứ nhất trong tuần, các cửa nhà của các môn đệ ở đều đóng kín, vì sợ người Do Thái, Chúa Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho các con!”. 20Nói thế rồi, Ngài cho các ông xem tay và cạnh sườn Ngài. Các môn đệ tràn ngập vui mừng khi thấy Chúa. 21Ngài lại nói với họ: “Bình an cho các con! Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”. 22Nói thế rồi, Ngài thổi hơi trên các ông và nói: “Các con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần. 23Các con tha tội cho ai thì tội người ấy được tha; các con cầm tội ai, thì tội người ấy bị cầm lại”.

***Ông Tôma.***

24Ông Tôma, một trong nhóm Mười Hai, gọi là Điđymô, nghĩa là song sinh, không ở cùng các ông khi Chúa Giêsu đến. 25Những môn đệ kia nói với ông: “Chúng tôi đã thấy Chúa!”. Nhưng ông nói với họ rằng: “Nếu tôi không nhìn thấy những dấu đinh nơi tay Ngài, nếu tôi không xỏ ngón tay của mình vào những lỗ đinh ấy, nếu tôi không thọc bàn tay của mình vào cạnh sườn Ngài, thì tôi không tin”. 26Tám ngày sau, các môn đệ lại họp nhau trong nhà, và Tôma cũng ở đó với họ. Chúa Giêsu đến, trong lúc các cửa vẫn đóng kín, Ngài đứng giữa họ và nói: “Bình an cho các con!”. 27Rồi Ngài nói với Tôma: “Hãy xỏ ngón tay con vào đây, và hãy xem tay Thầy; hãy đưa bàn tay con ra đây, và thọc vào cạnh sườn Thầy: đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin!”. 28Ông Tôma thưa với Ngài: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. 29Chúa Giêsu nói với ông: “Bởi vì con đã thấy Thầy nên con tin. Phúc cho những ai không thấy mà tin!”.

***Phần kết luận.***

30Còn rất nhiều những dấu lạ khác Chúa Giêsu đã thực hiện trước mặt các môn đệ nhưng không được ghi chép lại trong sách này; 31còn những điều này đã được ghi chép lại để anh em tin rằng Chúa Giêsu chính là Đấng Kitô Con Thiên Chúa, và nhờ Đức Tin đó, anh em được sống nhờ Danh Ngài.

**IV. Lời kết thúc:   
Hiện ra ở Galilê sau khi Phục Sinh  
(21:1–25)**

**Chương 21**

***Scripture not found.***

***Please check the reference to make sure it is correct.***[***View all books of the Bible***](http://usccb.org/bible/books-of-the-bible/)

***CHAPTER 21***

***Hiện ra với bảy môn đệ.***

1Sau đó, Chúa Giêsu lại tỏ mình ra cho các môn đệ trên bờ biển Tibêria; và sự việc như sau: 2Họ cùng có mặt với nhau ở đó, có ông Simon Phêrô, cùng với ông Tôma gọi là Điđymô, ông Nathanael, quê ở Cana miền Galilê, cùng những người con ông Dêbêđê, và hai môn đệ khác. 3Simon Phêrô bảo mấy ông kia: “Tôi đi đánh cá đây”. Các ông đồng thanh: “Chúng tôi cùng đi với ông”. Họ đi ra và cùng nhau xuống thuyền; thế nhưng suốt đêm hôm ấy, họ không bắt được gì. 4Khi trời đã sáng, Chúa Giêsu đứng trên bờ, nhưng các môn đệ không biết đó là Chúa. 5Chúa Giêsu nói với họ: “Các con có gì ăn không?“. Họ trả lời: “Không”. 6Ngài bảo họ: “Hãy thả lưới bên phải thuyền, và sẽ được”. Họ thả lưới, và không thể kéo lưới lên nổi bởi vì quá nhiều cá. 7Khi ấy, người môn đệ Chúa Giêsu yêu nói với Phêrô: “Chúa đó!”. Ông Simon Phêrô vừa nghe nói rằng Chúa đó, liền khoác áo vào, vì đang ở trần, và nhảy xuống nước; 8các môn đệ kia đưa thuyền vào bờ, kéo theo lưới đầy cá, thuyền chỉ còn cách bờ khoảng hai trăm thước tay[[7]](#footnote-7)♣. 9Khi lên bờ, họ thấy có lửa than với cá ở trên và cả bánh nữa. 10Chúa Giêsu bảo họ: “Đem lại đây ít cá các con vừa bắt được”. 11Simon Phêrô xuống thuyền và kéo lưới vào bờ, lưới đầy cá lớn, một trăm năm mươi ba con; tuy cá nhiều đến thế nhưng lưới không rách. 12Chúa Giêsu nói với các ông: “Các con hãy đến mà ăn”. Không ai trong số các môn đệ dám hỏi Ngài: “Ngài là ai?”, vì các ông đã biết đó là Chúa. 13Chúa Giêsu đến, cầm lấy bánh trao cho họ, và cá Ngài cũng làm như vậy. 14Đấy là lần thứ ba Chúa Giêsu tỏ mình ra với các môn đệ kể từ khi Ngài sống lại từ cõi chết.

***Chúa Giêsu và ông Phêrô.***

15Khi họ dùng bữa xong, Chúa Giêsu hỏi Simon Phêrô: “Simon, con của Gioan, con có mến Thầy hơn những người này không?”. Ông trả lời: “Có, lạy Chúa, Chúa biết con yêu mến Chúa”. Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy chăm sóc các chiên của Thầy”. 16Ngài lại hỏi ông lần thứ hai: “Simon, con của Gioan, con có mến Thầy không?”. Ông trả lời: “Có, lạy Chúa, Chúa biết con yêu mến Chúa”. Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy nuôi nấng đàn cừu của Thầy”. 17Ngài lại hỏi ông lần thứ ba: “Simon, con của Gioan, con có yêu mến Thầy không?”. Phêrô thấy buồn vì Chúa Giêsu hỏi ông đến ba lần: “Con có yêu mến Thầy không?”, và ông thưa: “Lạy Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con yêu mến Chúa”. Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy chăm sóc đàn chiên cừu[[8]](#footnote-8)♣ của Thầy”. 18Amen, amen, Thầy bảo cho con biết: khi còn trẻ, con tự thắt lưng cho mình và đi đâu tùy ý; thế nhưng khi về già, con sẽ phải giang tay ra để người khác thắt lưng, rồi dẫn con đến nơi con không muốn tới”. 19Chúa Giêsu nói như vậy là để cho biết Phêrô sẽ phải chết cách nào để làm sáng danh Thiên Chúa. Nói những lời ấy xong, Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy theo Thầy”.

***Người môn đệ Chúa yêu.***

20Khi ấy, Phêrô quay lại, thấy người môn đệ Chúa Giêsu yêu mến theo sau, là người đã nghiêng đầu vào ngực Chúa Giêsu trong bữa ăn tối để hỏi Ngài: “Lạy Chúa, ai là kẻ sẽ nộp Chúa?”. 21Vậy khi thấy môn đệ đó, Phêrô hỏi Chúa Giêsu: “Lạy Chúa, còn người này thì sao?”. 22Chúa Giêsu nói với ông: “Nếu Thầy muốn người ấy ở lại mãi cho tới khi Thầy đến thì việc gì đến con? Phần con, hãy theo Thầy”. 23Vì thế, có tiếng đồn trong anh em rằng môn đệ ấy sẽ không chết. Nhưng thật ra Chúa Giêsu đã không nói với Phêrô rằng người ấy không chết, mà Ngài chỉ nói: “Nếu Thầy muốn người ấy ở lại mãi cho tới khi Thầy đến thì việc gì đến con?”.

***Kết luận.***

24Chính người môn đệ đó làm chứng về những việc ấy và đã viết ra, và chúng tôi biết lời chứng của ông là xác thực. 25Còn rất nhiều những việc khác Chúa Giêsu đã thực hiện; và nếu phải viết ra từng việc một, thì tôi nghĩ rằng cả trần gian này cũng không đủ chỗ để chứa hết các sách viết ra.

Còn tiếp

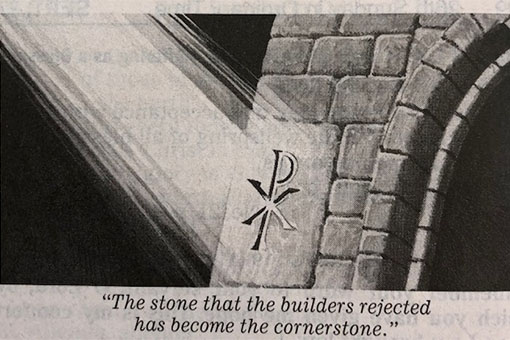
[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐÁ TẢNG XÂY NHÀ VÀ ĐÁ GÓC NHÀ**

**CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN A**

**Is 5:1-7; Pl 4:6-9; Mt 21:33-43**

**Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.**



Tuần này chúng ta trở lại với vườn nho đã được Mathieu nói đến. Trong bài Phúc Âm hôm nay, đức Giesu cho chúng ta biết Vương Quốc Thiên Chúa là gì? Đây là một dụ ngôn ngắn gọn nói về cuộc sống thực tế của dân làng ở Palestine vào thế kỷ I, nó khác với cuộc sống của chúng ta ngày nay.

Giống như dụ ngôn tuần trước về hai người con (Mt 21:28-32) và tuần tới về tiệc cưới (Mt 22:1-14), dụ ngôn tuần này nói về những tá điền sát nhân đã đưa ra một phán quyết rõ ràng để trả lời cho những vị lãnh đạo tôn giáo, những kẻ đã đem quyền lực của Thiên Chúa ra thử thách (Mt 21:23-27).

Trong Cựu Ước, “vườn nho” thường dùng làm ẩn dụ ám chỉ dân Chúa. Vườn nho trong những dụ ngôn cùa chúa Giesu cho biết những giai đoạn để đạt Nước Trời, căn nguyên và thảm trạng của ơn cứu độ. Việc làm trong vườn nho thì cực nhọc, đòi hỏi nhẫn nại mà lương bổng thì không biết trước được như trong những dụ ngôn trước (Mt 20:1-16). Vườn nho cũng là nơi làm việc đầy nguy hiểm, tham lam, ẩu đả giữa các thợ thuyền với nhau (Mt 18: 23-30) và, bạo động giết người cũng thường xẩy ra như trong câu chuyện hôm nay (Mt 21:33-43).

**BẠO ĐỘNG VÀ THAM LAM KHÔNG THUỘC VỀ NƯỚC TRỜI**

*Hòa bình, bạo động và thèm muốn* trong bài Tin Mừng hôm nay là những yếu tố chính của câu chuyện dụ ngôn. Nhìn kỹ vấn đề, chúng ta  thấy cuộc sống của người dân thời đức Giesu rất khó khăn. Thợ vườn nho phần đông là nô lệ hay tá điền.Tá điền thường là kẻ được tin tưởng nhất thì phải chịu trách nhiệm, họ sẽ chẳng ngần ngại gì mà không chiếm đoạt gia sản của chủ (Mt 21:35). Khi Mùa Thu đến, thì mùa gặt cũng bắt đầu, chủ đất sai đại diện đến thu hoa lợi. Để cho an toàn, chủ đất đã tự bảo vệ mình, gia đình và mọi của cải trong những tháp cao vững chắc, và không tự mình đi thu hoa lợi.

Thời chúa Giesu thì chẳng ai lạ gì cảnh bạo động như trong dụ ngôn này. Chủ đất sai con một của mình đến thu hoa lợi thì tá điền giết*:“Tên thừa tự đây rồi, ta giết quách nó đi mà đoạt gia tài”* (Mt 21:38). Thánh Mathieu cho thấy những tá điền đã cướp đoạt của cải lại còn giết cả con ông chủ mà ông chủ cũng không hề oán thù. Kết thúc câu chuyện, chúng ta thấy Nước Trời đến với chúng ta theo những phương thức rất lạ lùng không như trong cuộc sống chúng ta.

**VƯỜN NHO LÀ VƯƠNG QUỐC THIÊN CHÚA**

Câu chuyện vườn nho này là một ẩn dụ ám chỉ nước trời. Hình ảnh vườn nho cũng được diễn tả trong bài đọc I. Vườn nho tượng trưng nhà Israel, được Thiên Chúa vun trồng săn sóc là biểu tượng một quà tặng, hồng ân và tình yêu Thiên Chúa. Tuy nhiên, vườn nho cũng đòi hỏi người làm phải cực nhọc mới có nho để làm rượu, nghĩa là con người phải biết đáp ứng quà tặng của Thiên Chúa là sinh hoa trái, làm việc lành phúc đức.

Vườn nho ám chỉ nhà Israel thì những tá điền là những vị lãnh đạo tôn giáo của Israel, những người tuyên xưng trung thành với luật Israel hay luật Torah, lại từ chối không trả nợ cho Chúa bằng cách nhận biết và chấp nhận sự hiện diện đầy quyền năng của Thiên Chúa trong cuộc sống và sứ mệnh của Gioan Tiền Hô và đức Giesu thành Nazareth.

Liên tiếp các “tiên tri và ngôn sứ” được gửi tới cho các “tá điền” đều bị giết. Chúa Giesu đã báo động trước cho những người lãnh đạo tôn giáo là phải để ý đến những lời cảnh báo của các ngôn sứ nhưng họ không nghe. Họ cũng bị chỉ trích là không chấp nhận sứ giả do Thiên Chúa gửi đến. Điều này đưa đến hậu quả như chúng ta thấy: *“Bấy giờ họ tìm cách bắt Người, vì Người kể chuyện dụ ngôn chống lại họ. Nhưng họ lại sợ đám đông vì đám đông cho Người là một ngôn sứ.”* (Mt 21: 45-46).Mathieu đã hình dung những biến cố lịch sử của ơn Cứu Độ qua câu chuyện dụ ngôn này. Vườn nho là nhà Israel, chủ đất là Thiên Chúa, các nô lệ được sai đến để thu hoa lợi là những ngôn sứ được gửi tới Israel, con ông chủ bị các tá điền giết là Đức Giesu.

Sự kiện vườn nho bị lấy lại khỏi các tá điền ác độc và cho những người khác (Mt 21:41) không nói về nhà Israel mà là Vương Quốc Thiên Chúa (Mt 21:43). Nó cũng không có nghĩa là Thiên Chúa sẽ hủy bỏ quyền lãnh đạo hiện tại của Israel và ban cho những vị lãnh đạo khác trung thành hơn. Đúng ra, “Vương Quốc Thiên Chúa” sẽ bị lấy đi “*khỏi ngươi*” và cho một quốc gia sẽ sinh ra hoa trái. Từ *“ngươi*” không chỉ những kẻ đối nghịch nói trong câu chuyện mà là tất cả những kẻ theo những vị lãnh đạo của họ và chối bỏ ông Goan Tiền Hô và Đức Giesu. Quốc Gia được chuyển thành Vương Quốc chính là Giáo Hội. Đỉnh điểm của câu chuyện dụ ngôn là Chúa Phục Sinh khi Đức Giesu nói với những người nghe Chúa về lời tiên tri “*đá tảng bị vứt bỏ*” sẽ trở thành “*đá góc tường*” (Mt 21:42) trong khi phê phán sau cùng nhấn mạnh đến ý nghĩa của Giáo Hội là nơi thừa hưởng Nước Trời bị lấy đi khỏi những tá điền tiên khởi. (Mt 21:43)

**KHÔNG PHẢI KỲ THỊ DO THÁI**

Dụ ngôn này không có tính kỳ thị Do Thái. Nên đọc câu chuyện như một lời tiên tri của một người Do Thái nói với những người Do Thái. Mọi điều đều ám chỉ rõ ràng những vị lãnh đạo Do Thái, nhưng đừng quên nó cũng áp dụng cho chúng ta là những Kito hữu. Dù *vườn nho sẽ được trao cho những tá điền****khác***(c.41**)**nhưng họcũng vẫn mắc nợ ông chủ, vẫn có trách nhiệm nặng nề là phải tạo ra hoa trái Nước Trời. (Mt 21:43).

**ĐÁ TẢNG XÂY NHÀ VÀ ĐÁ GÓC NHÀ**

Trong lễ mở đầu Hội Nghị các Giám Mục về “Lời Chúa trong Đời Sống và Sứ Mệnh của Giáo Hội” ngày 5-10-2008, Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã giảng một bài rất tuyệt vời liên quan đến câu chuyện dụ ngôn này :

 “Sau chót, chủ vườn nho đã làm một quyết định cuối cùng là sai chính con một mình, hy

vọng họ sẽ nghe lời con mình. Nhưng sự việc xẩy ra trái ngược, các thợ vườn nho đã giết người con ấy vì người ấy là con ông chủ, người sẽ thừa hưởng gia tài, để họ chiếm đọat tài sản của chủ dễ dàng hơn. Chúng ta đang chứng kiến một bước nhảy vọt về lời tố cáo vi phạm công bằng xã hội như xẩy ra trong bài thánh ca Isaiah. Ở đây chúng ta thấy rõ ràng là vị phạm luật của chủ là vi phạm tới ông chủ. Nó không đơn thuần là không vâng theo giới luật Thiên Chúa, mà thực ra là chối từ Thiên Chúa: *màu nhiệm của Thánh Giá.*

“Tuy nhiên đã có một hứa do Lời của đức Giesu: vườn nho sẽ không bị phá hủy. Trong khi những người thợ không trung thành vất bỏ số phận của họ, chủ vườn nho đã không để mất lợi nhuận, đem trao vườn nho cho những tá điền trung thành. Điều này có nghĩa là, dù ở một số nơi, niềm tin bị suy giảm đến độ như tiêu tan hết, thì luôn luôn vẫn còn có những người khác sẵn sàng chấp nhận nó. Vì lý do đó, khi chúa Giesu nhắc đến Thánh Vinh 118:117*“Đá tảng xây nhà loại bỏ đi có thể trở nên đá góc nhà”(c.42)*, Người quả quyết cái chết của Người không có nghĩa là Thiên Chúa thất bại. Sau khi bị giết, Người sẽ không còn ở trong mồ, trái lại, điều xem ra như hoàn toàn thất bại sẽ là dấu hiệu khởi đầu một cuộc toàn thắng thực sự. Tiếp theo sau cuộc khổ nạn đau thương và cái chết của Người trên thập giá sẽ là cuộc chiến thắng **Phục Sinh** của Người. Vườn nho, do đó, sẽ tiếp tục sinh hoa trái và sẽ được chủ vườn cho “*những tá điền khác thuê lại để họ sinh hoa trái cho Người vào đúng mùa của nó*” ( Mt 21:41).

**SUY NIỆM: TÔI CÓ PHẢI LÀ THỢ VƯỜN NHO CÔNG CHÍNH KHÔNG?**

Dụ ngôn những tá điền ác độc, một lần nữa, cho thấy là chúng ta không thể kiểm soát

được lòng Chúa thương xót liên tục đổ xuống cho những kẻ khác. Nó buộc ta phải tự xét mình về chính cuộc sống, thái độ và hành động của chúng ta xem nó có phản ảnh việc chúng ta chấp nhận hay chối từ sứ điệp hằng sống của Chúa Giesu không. Thay vì chỉ để ý đến những người lãnh đạo tôn giáo Do Thái, chúng ta cũng phải đặt vấn đề với chính chúng ta là những Kito hữu.

\*Tầm nhìn của tôi về Vương Quốc Thiên Chúa / Nước Trời là gì? Tôi tạo dựng mùa gặt cho Nước Trời như thế nào trong cuộc sống cá nhân của tôi và cộng đồng xã hội của chúng tôi?

\*Câu chuyện dụ ngôn này nói gì với tôi về sự liên hệ giữa tôi vài gia đình, bạn bè và đồng nghiệp?

\*Câu chuyện dạy tôi cái gỉ khi tôi không thể tha thức cho người khác và cả chính tôi nữa?

\*Đúng vậy, những tên tá điền ác độc trong bài Phúc Âm hôm nay đã thực sự thách thức lòng nhẫn nại của Thiên Chúa, nhưng, cá nhân tôi cũng vậy, tôi đã đáp lại lòng thương xót và tốt lành vô bờ bến của Thiên Chúa mà hàng ngày Người vẫn đổ ra cho tôi như thế nào?

 Fleming Island, Florida

Sept 30, 2020

NTC

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VƯỢT QUA KHÓ KHĂN THỬ THÁCH NHỜ KINH MÂN CÔI**

**HIỆP SỐNG TIN MỪNG**

**CN 27 TN – KÍNH TRỌNG THỂ LỄ MÂN CÔI**

**Cv 1,12-14; Lc 1,26-38**

**I. HỌC LỜI CHÚA**

**1. TIN MỪNG: Lc 1,26-38.**

**(c 26) Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, (c 27) gặp một Trinh Nữ đã đính hôn với một người tên là Giu-se, thuộc nhà Đa-vít, Trinh Nữ ấy tên là Ma-ri-a. (c 28) Sứ thần vào nhà Trinh Nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà”. (c 29) Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. (c 30) Sứ thần liền nói: “Thưa bà Ma-ri-a xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. (c 31) Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giê-su. (c 32) Người sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. (c 33) Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận”.**

**(c 34) Bà Ma-ri-a** **thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng !” (c 35) Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà. Vì thế Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ là thánh, sẽ được gọi là Con Thiên Chúa”. (c 36) Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy đã già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: Bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. (c 37) Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”.**

**(c 38) Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”. Rồi sứ thần từ biệt ra đi.**

**2. Ý CHÍNH:**

Câu chuyện truyền tin của sứ thần Ga-bri-el cho đức Trinh nữ Ma-ri-a biểu lộ tình thương và sự trung tín của Thiên Chúa trong công cuộc cứu độ loài người. Thái độ lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu Ý Chúa và mau mắn “Xin Vâng” của Đức Ma-ri-a cũng phải là thái độ mà các tín hữu chúng ta cần học tập nơi Mẹ khi lần chuỗi Mân Côi. Nhờ đó chúng ta sẽ có thể hiệp cùng Mẹ xây dựng hòa bình bằng việc chiến thắng ma quỷ, tội lỗi và các thói hư nơi bản thân mình.

**3. CHÚ THÍCH:**

**- (c 26)*****+ Gáp-ri-en****:*là một trong bảy Tổng Lãnh thiên thần (x. Tb 12,15), trong đó ba vị được nêu rõ tên trong Cựu Ước là: Mi-ka-en, Ra-pha-en, và Gáp-ri-en. Tên của các vị này có ý nghĩa phù hợp với sứ mệnh của mỗi vị như sau: Mi-ka-en nghĩa là “Ai bằng Thiên Chúa?” (Đn 12,1), Ra-pha-en nghĩa là “Thiên Chúa chữa lành” (Tb 3,17) và Gáp-ri-en nghĩa là “Anh hùng của Thiên Chúa” (Đn 8,16).

- **(c 27)** ***+ Trinh nữ:***Từ này không xác định về đức trinh khiết của Đức Ma-ri-a, vì trinh nữ đơn giản chỉ là một cô gái chưa lấy chồng. Sự thanh khiết của Đức Ma-ri-a được khẳng định qua lời thưa với sứ thần: “Việc đó xảy ra thế nào được, vì tôi không biết đến người nam” (Lc 1,34). Sở dĩ trinh nữ Ma-ri-a được chọn cho thấy lời tuyên sấm của I-sai-a về một trinh nữ thụ thai và sinh con trai là Đấng Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta, đã được ứng nghiệm nơi Đức Ma-ri-a (x. Is 7,14 ; Mt 1,23). ***+ Đã đính hôn****:*Từ khi đính hôn, Giu-se và Ma-ri-a đã được luật pháp công nhận là vợ chồng, và con cái sinh ra trong thời kỳ này được kể là con chính thức của hai người. Tuy nhiên, theo phong tục trong xã hội Do Thái thì việc kết hôn chỉ hoàn tất khi họ đàng trai tổ chức lễ cưới đón rước cô dâu về nhà chồng (x. Mt 1,18). ***+ Thuộc nhà Đavít****:*Chi tiết này thêm vào nhằm chứng minh Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế vì theo sấm ngôn của I-sai-a thì Đấng Cứu Thế phát xuất từ gốc là tổ phụ Giêsê cha của Đavít (x. Is 11,1) và nơi sinh của Người là Bê-lem, quê hương của vua Đavít (x. Mk 5,1). ***+ Ma-ri-a****:*hay Mi-ry-am, là tên gọi của nhiều thiếu nữ Do thái đương thời. Để phân biệt, người ta thường thêm một biệt danh sau tên gọi. Chẳng hạn: Ma-ri-a Mácđala (x. Lc 8,2-3); Ma-ri-a Bê-ta-ni-a (x. Lc 10,39); Ma-ri-a mẹ Giacôbê và Giôxép (x. Mt 27,56); Ma-ri-a vợ ông Cơlôpát (x. Ga 19,25); Ma-ri-a mẹ Gio-an (x. Cv 12,12) và bà Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su (x. Cv 1,14).

- **(c 28)*****+ “Mừng vui lên”*:**Đây không phải là cách chào giữa những người dân bình thường, nhưng là lời chào đặc biệt chỉ dành cho những người được gặp Thiên Chúa (x Dcr 9,9).***+ “Đầy ân sủng”****:*Tước hiệu dành riêng cho Đức Ma-ri-a, một người trong sạch vẹn toàn. Ngài đã được chọn làm Mẹ Đấng Cứu Thế, nên đã được Thiên Chúa ban đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội và luôn có Chúa ở cùng.

- **(c 29) *+ “Bà bối rối và tự hỏi”****:*Khác với thái độ “*bối rối sợ* *hãi”*của Dacaria (x. Lc 1,12), ở đây Ma-ri-a chỉ ngạc nhiên và băn khoăn về ý nghĩa của lời Chúa vừa mặc khải (x. Lc 1,34 và 2,19).

- **(c 31) *+ Giê-su***: nghĩa là “*Cứu Chúa”*(x. Mt 1,21) hay “*Đấng Cứu Thế”*(x. Lc 2,11).

- **(c 32)*****+ Con Đấng Tối Cao****:*Đây là tước hiệu thường được áp dụng cho các ông vua dòng tộc Đa-vít. Qua câu này, sứ thần ám chỉ Đức Giê-su là vua thuộc nhà Đavít. Người sẽ cai trị Ít-ra-en, và triều đại của Người sẽ vững bền mãi mãi.

- **(c 34)*****+ “Việc ấy xảy ra cách nào, vì tôi không ‘biết’ đến người nam!”****:*“*Biết*” theo nghĩa Thánh Kinh có nghĩa là “*sự giao hợp* *vợ chồng*”. Câu thắc mắc của Ma-ri-a không chứng minh việc Ma-ri-a đã khấn hay có ý khấn giữ mình đồng trinh như có người lầm tưởng. Qua câu này, Ma-ri-a chỉ thắc mắc làm sao thực hiện được việc thụ thai ngay lúc này được, khi mà Ma-ri-a mới chỉ đính hôn để làm vợ thánh Giu-se về luật pháp, và chưa được Giu-se tổ chức rước dâu về nhà.

- **(c 35)*****+ Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà...”:***Sứ thần giải thích cho Ma-ri-a hiểu việc thụ thai của Ma-ri-a xảy ra do quyền năng Thánh Thần, để ứng nghiệm lời tuyên sấm của I-sai-a: Đấng Cứu Thế sẽ do một gái đồng trinh thụ thai và sinh ra (x. Is 7,14). ***+ rợp bóng****:*Kiểu nói nhắc lại sự kiện đã từng xảy ra trong sa mạc, khi dân Do Thái vượt qua sa mạc để về Đất Hứa: Đức Chúa luôn hiện diện giữa dân Người bằng cách cho cột mây “rợp bóng” che phủ Nhà Tạm và Lều Hội Ngộ (x. Xh 40,34-38). Ngoài ra, “rợp bóng” cũng ám chỉ sự bang trợ của Đức Chúa, giống như chim phượng hoàng sải cánh bao phủ và che chở con dân Ítraen của Người (x. Tv 17,8).

***+ “Đấng Thánh” sắp sinh ra sẽ là “thánh”****: “*Thánh” nghĩa là thuộc về Thiên Chúa, được hiến “thánh” dành riêng cho Thiên Chúa để thi hành sứ mạng cứu thế.

- **(c 36) *+ Kìa bà Êlisabét...***: Sứ thần chứng minh quyền năng của Thiên Chúa qua việc bà chị họ Ê-li-sa-bét, tuy đã cao tuổi và bị hiếm hoi, nhưng đã được Thiên Chúa ban cho đặc ân thụ thai con trai và tới nay đã được sáu tháng.

- **(c 38)*****+“Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa”****:*Khi tự nhận là “nữ tỳ của Chúa”, Ma-ri-a biểu lộ đức khiêm nhường và lòng tin yêu sâu xa đối với Thiên Chúa**. *+ “Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”****:*Ma-ri-a đại diện nhân loại để đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa. Thực vậy, ngay sau lời thưa “*Xin Vâng*”, Thánh Thần đã tác động làm cho Ma-ri-a thụ thai, mà không cần tới việc tri giao vợ chồng (x. Lc 1,34). Rồi Ngôi Lời “đã xuống thế làm người”, nhập vào bào thai ấy trở thành Đấng “Em-ma-nu-en”, nghĩa là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (x. Mt 1,23). Như vậy, Đức Giê-su chỉ có một Ngôi là “Ngôi Con”, “Ngôi Hai” hay “Ngôi Lời” Thiên Chúa, nhưng lại có hai bản tính: vừa là Thiên Chúa vừa là người phàm.

**HỎI: *Thắc mắc của Đức Ma-ri-a và của ông Dacaria (x. Lc 1,18) có giống nhau hay không?****:*

**ĐÁP*:***Cả hai cùng đưa ra thắc mắc, nhưng trong hai tâm trạng khác nhau: Thắc mắc của Dacaria *biểu lộ tâm trạng hoài nghi về quyền năng của Thiên Chúa*, nên ông đã bị phạt cấm khẩu không thể nói được. Sự cấm khẩu này là dấu chỉ bà Êlisabét chắc chắn sẽ có thai cách khác thường (x. Lc 1,20). Còn lời thắc mắc của Đức Ma-ri-a *biểu lộ tâm trạng tin tưởng*: Ma-ri-a muốn tìm biết thánh ý Chúa để xin vâng. Do đó, Mẹ đã được sứ thần ca tụng là Đấng “đầy ân sủng” vì bà đẹp lòng Thiên Chúa” (Lc 1,30), và Mẹ đã được bà Êlisabét khen ngợi: “Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lc 1,45).

**4. CÂU HỎI: 1) Thánh Kinh cho biết có mấy Tổng lãnh thiên thần? Các Tổng lãnh thiên thần được nêu đích danh là những ai? Ý nghĩa của các tên gọi của các vị ấy là gì? 2) Tại sao Thiên Chúa lại chọn Ma-ri-a đang là một “Trinh nữ” để làm mẹ Đấng Cứu Thế? 3) Lúc thưa “Xin vâng” để được thụ thai Đấng Cứu Thế do quyền năng Chúa Thánh Thần, Đức Ma-ri-a đã kết hôn với thánh Giu-se chưa? 4) Câu thắc mắc của Đức Ma-ri-a khác với thắc mắc của ông Gia-ca-ri-a ra sao? 5) Sứ thần muốn nói gì qua câu: ”Quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà”?**

**II.SỐNG LỜI CHÚA:**

**1. LỜI CHÚA:**“**Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1,38).**

**2. CÂU CHUYỆN:**

**1) KINH MÂN CÔI MANG LẠI BÌNH AN CHO HỘI THÁNH:**

- Vào thế kỷ 13, ở miền Nam nước Pháp đã xuất hiện lạc thuyết An-bi-gioa (Albigeois). Nhờ tràng chuỗi Mân côi do Đức Mẹ trao ban, nên sau một thời gian, thánh Đa-minh đã đưa được 150.000 người theo lạc giáo trở về cùng Hội Thánh Công giáo.

- Thế kỷ 16, đạo Tin lành do linh mục LU-TƠ (Lu-ther) khởi xướng đã nổi lên mạnh mẽ và nhờ sự hỗ trợ của các lãnh chúa mà đạo Tin Lành lan tràn đi khắp các nước Âu châu. Nhưng dân thành Lu-xem-bourg vẫn trung thành với Hội Thánh Công giáo. Một hôm rất đông người dân trong thành phố đã được mời tới nhà thờ để nghe một vị mục sư Tin lành nổi tiếng giảng thuyết. Khi vị mục sư bước lên tòa giảng trong nhà thờ, thì một giáo dân đã xướng kinh Mân côi và tất cả nhà thờ đều lần hạt to tiếng, khiến vị mục sư không thể bắt đầu buổi giảng. Cuối cùng ông đành phải bước xuống tòa giảng và rời nhà thờ. Chính nhờ kinh Mân Côi mà thành Lu-xem-bourg đã giữ vững được đức tin công giáo.

- Năm 1571, vua Thổ đã điều hằng ngàn chiến thuyền đi xâm chiếm các nước Âu Châu. Viên  tướng chỉ huy đạo quân bách chiến bách thắng đã ngạo mạn đe dọa sẽ biến thành Rôma nước Ý và là thủ đô của đạo công giáo biến thành một cái chuồng ngưa. Bấy giờ Đức Giáo Hoàng Pi-ô V một mặt kêu gọi các vua Âu châu đoàn kết chống đỡ, thành lập một đạo quân  thánh giá từ hai nước Ý và Tây Ban Nha để ra tiền tuyến nghênh địch, mặt khác ngài cũng kêu gọi mọi người công giáo Âu châu siêng năng lần hạt Mân Côi để xin Mẹ Ma-ri-a phù giúp.

Cuộc chiến tàn khốc đã diễn ra tại vịnh Lé-pan-te vào ngày 07 tháng 10. Tuy quân số ít oi ô hợp và vũ khí thô sơ, nhưng đạo quân thánh giá đã chiến thắng vẻ vang, chặn đứng được đà tiến của 10 ngàn chiến thuyền của quân Hồi Hồi được trang bị vũ khí hùng hậu. Từ Ro-ma, khi nghe tin chiến thắng, Đức Pi-ô V đã kêu gọi mọi người trong giáo triều đang hiện diện cùng nhau dâng lời tạ ơn Chúa, vì chính nhờ lời cầu bầu đắc lực của Mẹ Mân Côi mà Hội Thánh đã thoát khỏi cơn đại nạn bị tiêu diệt. Sau đó, Đức Pi-ô V cũng đã truyền thiết lập lễ kính Đức Mẹ Mân Côi vào ngày 7 tháng 10 hằng năm để tỏ lòng biết ơn Chúa và ghi nhớ biến cố lịch sử này.

- Trước năm 1917, nước Bồ Đào Nha ở vào tình trạng bị suy thoái nặng nề về đức tin. Hội Thánh Công giáo đã bị bè phái Tam Điểm bách hại. Một số nhà thờ bị phá hủy, nhiều linh mục và tu sĩ bị chính quyền theo phái Tam Điểm bắt bớ, rất nhiều hội đoàn nổi lên chống đối Hội Thánh. Thế nhưng từ khi Đức Mẹ hiện ra với ba trẻ em tại làng Fa-ti-ma, kêu gọi thực thi ba mệnh lệnh, trong đó chủ yếu là siêng năng lần hạt Mân Côi, thì Hội Thánh tại Bồ Đào Nha đã dần được bình an. Rất nhiều hoạt động cổ võ việc lần hạt Mân Côi đã xuất hiện để xin Mẹ Thiên Chúa cầu bầu cho quê hương đất nước. Từ đó đến nay Bồ Đào Nha trở thành cái nôi của kinh Mân Côi.

Các biến cố nói trên cho thấy phép lần hạt Mân Côi chính là một phương thế hữu hiệu mang lại sự bình an cho Hội Thánh và cho mọi tín hữu. Mỗi lần hiện ra tại Lộ Đức (Pháp) hay tại Fa-ti-ma (Bồ đào nha), Đức Mẹ đều kêu gọi mọi người hãy siêng năng lần hạt Mân Côi. Ở đâu người ta siêng năng lần hạt Mân Côi thì ở đó Hội Thánh sẽ được bình an. Các gia đình nào năng đọc kinh Mân Côi trong giờ kinh tối gia đình, thì gia đình đó sẽ được an hòa hạnh phúc.

**2) ĐẾN VỚI CHÚA GIÊ-SU NHỜ MẸ MA-RI-A (AD JE-SUM PER MA-RI-AM):**

Vào một buổi chiều đông lạnh giá, PHUN-TƠN (FULTON OURSLER), một tín hữu đã bị mất đức tin và bỏ đến nhà thờ trong nhiều năm, bấy giờ đang trong tâm trạng tuyệt vọng vì gặp phải quá nhiều vấn đề khó khăn nan giải. Khi đi ngang qua đại lộ nơi có Nhà Thờ Chính Toà của thành phố Nữu Ước, tự nhiên ông cảm thấy như có một sức mạnh vô hình đã lôi cuốn ông đi vào nhà thờ và đẩy ông đến quỳ gối trước tượng Đức Mẹ. Sau một lát im lặng, Phun-tơn tự nhiên thốt ra một lời cầu nguyện như sau: “Lạy Mẹ Ma-ri-a, có thể chỉ một lát nữa thôi là con sẽ lại đổi ý để tiếp tục bài bác chế diễu các việc đạo đức con đang làm, và trở lại con đường vô tín như cũ. Nhưng bây giờ con cảm thấy tâm hồn thật bình an, dù con đang gặp muôn vàn khó khăn nan giải. Xin Mẹ cầu cùng Chúa Giê-su ban thêm đức tin cho con”. Ngay lúc đó Phun-tơn cảm thấy một điều lạ lùng kỳ diệu đã xảy ra nơi bản thân, biến ông trở thành một con người mới: Ông đã có lại đức tin và sau đó đã từng bước hóa giải được mọi vấn đề khó khăn gặp phải! Từ đây, ông luôn sống kết hiệp với Mẹ Ma-ri-a để làm chứng cho Chúa Giê-su bằng một lối sống khiêm nhường, cậy trông phó thác và đầy vị tha bác ái. Chính nhờ Mẹ mà Phun-tơn đã đến được với Chúa Giê-su.

**3) ĐỨC TIN GẮN LIỀN VỚI KINH MÂN CÔI:**

Trên một chuyến xe lửa về Pa-ris, một anh sinh viên trẻ tuổi ngồi bên một cụ già. Chỉ ít phút sau khi đoàn tàu chuyển bánh, anh thấy cụ già rút từ trong túi áo ra một tràng chuỗi mân côi và từ từ chìm đắm trong lời cầu nguyện. Chàng sinh viên quan sát cử chỉ của cụ già với vẻ bực bội. Sau một hồi lâu, khi cụ già đã đọc kinh xong, chàng ta liền lên tiếng:

- Thưa ông, nếu cháu không lầm thì ông vẫn còn tin vào những chuyện tôn giaó nhảm nhí ấy chứ?

Cụ già bình tĩnh trả lời:

- Đúng thế, tôi vẫn tin. Còn cậu, cậu không tin sao?

Chàng sinh viên nở một nụ cười ngạo mạn và nói:

- Lúc còn nhỏ cháu có tin, nhưng bây giờ sau khi đã học lên đại học, cháu làm sao còn tin được những chuyện nhảm nhí ấy nữa. Khoa học đã thực sự mở mắt cho cháu. Ông cứ tin cháu đi, hãy quăng chuỗi tràng hạt kia đi, và hãy học để biết thêm những khám phá mới. Ông sẽ thấy rằng những gì ông đã tin từ trước đến giờ đều chỉ là mê tín cả.

Cụ gìa bình tĩnh hỏi chàng sinh viên:

- Cậu vừa nói về những khám phá mới của khoa học. Cậu có cách nào giúp tôi hiểu được điều nầy không?

Chàng sinh viên liền hăng hái đề nghị:

- Ông cứ cho cháu biết địa chỉ của ông, cháu sẽ gởi đến cho ông những quyển sách mới. Ông sẽ tha hồ đi vào thế giới của khoa học.

Cụ già từ từ rút trong túi áo ra một tấm danh thiếp và trao cho chàng sinh viên. Vừa đọc qua danh thiếp, anh chàng liền tái mặt vì xấu hổ, anh lặng lẽ đi sang toa tàu khác. Bởi vì trên tấm danh thiếp của cụ già có ghi hàng chữ: “Louis Pasteur - viện nghiên cứu khoa học Paris”.

**4) KHI GẶP NGUY KHỐN HÃY ĐỌC KINH MÂN CÔI ĐỂ ĐƯỢC MẸ CỨU GIÚP:**

a) Năm 1507, ông **VA-LEN-TI-NÔ**bị một bọn cướp bắt cóc tống tiền. Chúng đã xiềng chân và xích tay ông, rồi giam ông trong một ngọn tháp cao tối tăm hôi hám. Trong hoàn cảnh bi đát ấy, Va-len-ti-nô và gia đình ở nhà luôn tin cậy lần hạt Mân Côi kính Đức Mẹ. Rồi một ngày kia, sau khi đọc kinh Mân Côi, ông vô cùng bỡ ngỡ khi thấy xiềng xích chân tay đều tự bung ra. Bấy giờ ông đã lần mò trong bóng tối, gõ tay vào tường của cây tháp, đến một chỗ ông chỉ nghe bục bục. Ông đẩy mạnh và viên đá đã nhúc nhích. Ông vội cậy viên đá ra và đã tìm được lối thoát ra ngoài bình an. Phải chăng chính Đức Mẹ đã cầu cùng Chúa ra tay giải thoát ông.

b) Kinh Mân côi không phải chỉ cứu người ta về phần thể xác, mà còn cứu chữa về phần hồn nữa: **HÉ-LÈ-NE** là một nàng kỹ nữ đã làm cho bao nhiêu người đàn ông phải chết mê chết mệt. Ngày kia nàng ta đã theo một người bạn vào bên trong một nhà thờ, gặp ngay lúc vị linh mục đang giảng về hiệu lực của kinh Mân côi. Trở về nhà, nàng nhờ người mua một cỗ tràng hạt, và âm thầm lần hạt mỗi ngày vì sợ bị cười nhạo. Ít lâu sau, nàng được Chúa ban ơn bình an mỗi khi lần hạt. Sau đó, nàng còn được Chúa ban ơn ăn năn sám hối, tình nguyện dâng mình cho Đức Mẹ, và đã sống một cuộc sống thánh thiện cho đến chết.

c) Một bà nọ thuộc hàng quí tộc, một hôm bị bệnh nặng hấp hối gần chết. Người nhà liền đến mời đức cha **DU-PAN-LOUP** đến thăm và ban các bí tích sau hết. Sau khi hoàn tất, bệnh nhân đã bình thản hỏi: “Thưa Đức cha, liệu con có được ơn cứu độ không?”- “Cha hy vọng là được”. Bấy giờ bệnh nhân liền nói cách xác tín: “Phần con, con tin chắc con sẽ được hưởng ơn cứu độ của Chúa”. Đức cha ngạc nhiên hỏi lại: “Sao con lại tin chắc như thế?” Bệnh nhân trả lời: “Thưa Đức cha, từ ngày còn bé đến nay, mỗi ngày con đều lần hạt Mân Côi, trong kinh Kính Mừng có lời cầu xin Mẹ Thiên Chúa thương cứu con khi nay và trong giờ lâm tử. Lẽ nào bây giờ lúc con sắp chết Mẹ lại ngoảnh mặt không cầu cùng Chúa cho con được ơn cứu độ?”.

**3. THẢO LUẬN: 1) Noi gương Thánh Mẫu Ma-ri-a xưa, mỗi tín hữu chúng ta cần làm gì để có thể thưa “Xin Vâng” thánh ý Thiên Chúa, dù gặp nhiều tai nạn, rủi ro, thất bại hay những điều trái ý cực lòng? 2) Bạn nên làm gì để động viên người khác cũng xin vâng ý Chúa khi gặp điều rủi ro như: thi rớt đại học, người thân mới qua đời, gặp tai nạn giao thông phải nằm bệnh viện, làm ăn thua lỗ thất bại...?**

**4. SUY NIỆM:**

Hôm nay là Lễ Đức Mẹ Mân Côi, chúng ta vừa nghe Tin Mừng Lu-ca (Lc 1,26-38) kể lại sự việc sứ thần Gáp-ri-en hiện đến truyền tin cho Trinh Nữ Ma-ri-a. Câu chuyện này cho chúng ta thấy tình thương và sự trung tín của Thiên Chúa trong chương trình cứu độ loài người. Thái độ lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu Ý Chúa và mau mắn “Xin Vâng” của Trinh Nữ Ma-ri-a chính là thái độ mà Hội Thánh muốn các tín hữu chúng ta thực hiện khi đọc kinh Mân Côi noi gương Đức Mẹ. Vậy Cấu trúc của kinh Mân Côi là gì? Cần có tâm tình nào khi đọc kinh Mân Côi? Kinh Mân Côi mang lại hiệu quả thế nào?

**1)** **VỀ CẤU TRÚC CỦA KINH MÂN CÔI:**

Kinh Mân Côi gồm hai phần là miệng đọc kinh và lòng suy niệm các mầu nhiệm:

**a) Phần kinh đọc**:

- Kinh Lạy Cha do Chúa Giê-su đã dạy các môn đệ cầu nguyện với Thiên Chúa Cha.

- Kinh Kính mừng phần đầu là lời thiên sứ Gáp-ri-en (x. Lc 1,28) và lời bà Isave chào chúc Đức Mẹ (x Lc 1,41-42). Phần sau ”Thánh Ma-ri-a Đức Mẹ Chúa Trời…” là do Đức Piô V cho thêm vào kinh Kính Mừng năm 1569.

- Kinh Sáng Danh là lời ca tụng Ba Ngôi Thiên Chúa cũng được Đức Piô V thêm vào.

**b) Phần suy niệm:** Suy ngắm các mầu nhiệm cuộc đời Chúa Giê-su và Đức Mẹ.

- Đầu tiên chỉ có 15 mầu nhiệm chia thành 3 phần là năm sự Vui, năm sự Thương, năm sự Mừng. Gần đây Đức Gio-an Phao-lô II thêm 5 sự Sáng là những sự kiện xảy ra trong thời gian Chúa Giê-su đi giảng đạo.

- Nếu đọc kinh Mân côi mà không suy niệm các mầu nhiệm kèm theo thì giống như con người chỉ là xác mà không có hồn. Đức Mẹ Fatima dạy: "Phải đọc kinh Mân côi và suy ngắm các mầu nhiệm".

**2) THEO GƯƠNG ĐỨC MA-RI-A:**

Điểm quan trọng mà Hội Thánh muốn các tín hữu noi gương Đức Mẹ trong lễ Mân Côi là thái độ cậy trông, phó thác và vâng phục thánh ý Thiên Chúa như sau:

**- “Xin vâng”:** Trái với sự kiêu ngạo, không vâng lời Thiên Chúa của bà Evà khi kết hợp với ông Ađam trong vườn địa đàng khi xưa, Đức Ma-ri-a là Evà Mới thời Tân Ước đã cộng tác với Ađam Mới là Chúa Giê-su để lắng nghe Lời Chúa, khiêm tốn tìm hiểu thánh ý Thiên Chúa và cúi đầu “Xin Vâng”. Ngay sau lời thưa này, Chúa Thánh Thần đã tác động làm cho Đức Ma-ri-a thụ thai, như kinh Truyền Tin: “Chốc ấy Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người, và ở cùng chúng tôi”. Từ đây, Đức Ma-ri-a hằng ghi nhớ các sự việc đã xảy ra và “suy đi nghĩ lại trong lòng” (x. Lc 2,19). Ngay sau khi thụ thai Mẹ đã lập tức đem Thai Nhi Cứu Thế đến thăm gia đình Giacaria, làm cho thai nhi Gio-an mới 6 tháng tuổi đã nhảy mừng trong lòng mẹ là bà Isave (x. Lc 1,41). Nhất là Mẹ còn thể hiện sự “xin vâng” khi đứng dưới chân thập giá để hiệp dâng người Con yêu là Chúa Giê-su lên cho Thiên Chúa hầu góp phần cứu độ loài người.

**- Phó thác:** Qua biến cố truyền tin, chúng ta cũng noi gương Mẹ để biết cậy trông phó thác mọi sự trong tay Chúa quan phòng. Ngày nay việc giúp những người vô tín nhận biết Thiên Chúa, cũng như giúp các tội nhân bỏ các thói hư và xóa bỏ khỏi môi trường sống các tệ nạn xã hội như sì-ke ma túy, cờ bạc đĩ điếm, lừa đảo cướp giật... không dễ thực hiện, nhưng cũng không khó đối với Thiên Chúa, vì: “đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được” (Lc 1,37). Vậy để việc tông đồ truyền giáo đạt kết quả, chúng ta cần noi gương Mẹ Ma-ri-a năng cầu nguyện với Chúa Giê-su và làm theo lời Người dạy, như Mẹ đã yêu cầu các người giúp việc trong tiệc cưới Ca-na vâng lời Chúa Giê-su: “Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo” (Ga 2,3-5).

**- Tạ ơn Chúa vì “Tất cả đều là hồng ân”:** Khi gặp điều may lành, chúng ta dễ dàng tạ ơn Chúa. Nhưng ngay cả những lúc gặp cơn gian nan thử thách, chúng ta cũng phải sẵn sàng thưa “Xin Vâng”, vì biết rằng: mọi sự Chúa để xảy ra đều có ích cho phần rỗi đời đời của chúng ta. Vì Chúa có thể “rút từ sự dữ ra sự lành”, Ngài không bao giờ triệt đường của chúng ta như người ta thường nói: “Chúa đóng cửa chính, nhưng lại mở cửa sổ” và lời thánh Phao-lô dạy: “Tất cả đều là hồng ân”(x. 1 Cr 15,10).

**3) NỮ VƯƠNG BAN SỰ BÌNH AN:**

Mừng lễ Đức Mẹ Mân Côi hôm nay,  chúng ta khẳng định có một mối liên hệ sâu xa giữa hai tước hiệu của Mẹ là “Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi” và “Nữ Vương Ban Sự Bình An”. Qua đó chúng ta rút ra bài học: muốn sống trong bình an, người ta không thể xao lãng việc lần hạt Mân Côi.

Kinh Mân Côi chính là một khí cụ mang lại ích lợi cho mọi thành phần dân Chúa: Ai yếu đuối, Kinh Mân Côi sẽ đem lại sức mạnh tinh thần; Ai đang sống trong tội lỗi, Kinh Mân Côi sẽ giúp họ nhận được ơn tha thứ của Chúa; Ai đang gặp phải rủi ro bất hạnh, Kinh Mân Côi sẽ giúp họ tìm ra phương thế đạt được hạnh phúc; Ai đang khô khan nguội lạnh, Kinh Mân Côi sẽ giúp ánh lửa tin yêu còn ẩn giấu trong lòng họ sẽ được bùng lên thành ngọn lửa tin yêu Chúa... Vì kinh Mân Côi chính là phương thế Chúa ban qua lời Mẹ cầu bầu, để mang lại niềm vui, sự bình an và hạnh phúc đến cho loài người.

**5. LỜI CẦU:**

Lạy Mẹ Mân Côi, “Nữ Vương Hòa Bình”, xin giúp chúng con biết siêng năng lần hạt Mân Côi. Nhờ đó, chúng con sẽ cộng tác với Mẹ xây dựng hòa bình và tích cực góp phần cứu độ thế giới, bắt đầu từ bản thân, rồi đến gia đình, khu xóm, giáo xứ, đất nước và ra đến toàn thể nhân loại. Xin cho chúng con trở thành khí cụ bình an của Chúa để hiệp cùng Mẹ, mỗi ngày chúng con sẽ cải tạo môi trường sống ngày càng an toàn sạch đẹp hơn, công bình nhân ái hơn, hầu Nước Trời bình an hạnh phúc sẽ sớm xuất hiện theo thánh ý Thiên Chúa.

X. HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ. XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LỜI "XIN VÂNG" ẢNH HƯỞNG NHƯ THẾ NÀO?**

Khi thưa: *"Tôi xin vâng như lời thiên thần truyền"*, thì lời “Xin vâng” của Đức Mẹ, dù đơn sơ nhỏ bé, nhưng lại có nhiều ảnh hưởng. Những ảnh hưởng từ tiếng "Xin vâng" ấy là:

**1. Chương trình của Thiên Chúa.**

Từ đời đời, Thiên Chúa có chương trình tốt đẹp trê loài người. Đó là cho phép loài người được hưởng hạnh phúc của chính Thiên Chúa, sống gần gũi cùng Thiên Chúa, nên một trong sự thâm giao tuyệt đối với Người.

Nhưng nguyên tổ loài người đã bất tuân, thậm chí hết sức kiêu  ngạo và chống lại Chúa. Nguyên tổ đã nghe ma quỷ xúi giục, làm theo ý riêng mình, tự mình tách khỏi ảnh hưởng của Thiên Chúa.

Chương trình của Thiên Chúa, vì thế đổ vỡ. Thiên Chúa không muốn chương trình của mình, liên quan đến chính loài người, được thành công mà không có sự đồng thuận và vâng phục của con người. Vì thế, Thiên Chúa không thể ban hạnh phúc cho con người, khi họ không tự nguyện đón nhận hạnh phúc.

Lời "Xin vâng" của Đức Mẹ nói lên sự đồng thuận của loài thụ tạo luôn được Thiên Chúa trung thành dành cho tình yêu của mình. Từ lời "Xin vâng" ấy, Chúa Kitô, Ngôi Hai cứu chuộc đi vào trần thế, lấy lại những gì mà loài người đánh mất trong tội của nguyên tổ. Từ đây, kế hoạch cứu độ mới dành cho loài người của Thiên Chúa thành công.

**2. Lời “Xin vâng” của Ngôi Hai Thiên Chúa.**

Từ ngàn đời, Chúa Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa đã đáp lời "Xin vâng" với Chúa Cha, khi Chúa Cha muốn Người trở thành tác giả của chương trình cứu chuộc loài người. Vì thế, khi lời Đức Mẹ “Xin vâng” được cất lên, cũng chính là lúc Chúa kitô thực hiện hành động “Xin vâng” của mình với Chúa Cha.

Đức Mẹ “Xin vâng” là Đức Mẹ đồng thuận để Thiên Chúa thực hiện thánh ý của Người. Còn Chúa Kitô thực hiện hành động “Xin vâng” là Chúa Kitô khai thông chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa. Từ đây Người xuống thế làm người, bắt đầu từ việc tượng thai trong lòng Đức Mẹ.

**3. Cả cuộc đời Đức Mẹ và Chúa Kitô.**

Vì vâng lệnh Chúa Cha, Chúa Kitô từ trời xuống thế. Người hoàn toàn trút bỏ mình, không duy trì “địa vị ngang bằng với Thiên Chúa”, nhưng mang thân phận tôi đòi (x.Phil 2, 5-8).

Chúa Kitô thưa cùng Chúa Cha: “*Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể.* …*Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài.”*(Dt 10, 5-7). Hay như lời Thánh vịnh: *“Lạy Chúa, này con xin đến để thực thi ý Ngài”* (39, 8).

Sự vâng lời ấy đã đưa Chúa Giêsu đến chỗ chấp nhận con đường bé nhỏ, khiêm nhường, làm người sống chốn trần gian. Sau cùng, Người vui nhận cái chết nhục nhã trên Thánh giá.

Còn Đức Mẹ, vì xin vâng, cũng đã theo Chúa Giêsu trên khắp các nẻo đường truyền giáo, đứng dưới chân thập giá, chịu mọi đau đớn, khổ nhục, hiệp cùng cái chết của con.

Như thế, để thưa “Xin vâng” với Thiên Chúa, Chúa Giêsu và Đức Mẹ đã nói “không” với chính mình. Tiếng “Vâng” lớn thành hình nhờ những tiếng “không” khiêm cung. Ý Chúa được thể hiện nhờ Chúa Giêsu và Đức Mẹ bỏ ý riêng mình. Chương trình lớn thành công nhờ những hy sinh của Chúa Giêsu và Đức Mẹ.

**4. Chúng ta sống "xin vâng".**

Thiên Chúa luôn quan phòng và ấn định đường lối của Người cho mỗi một người. Ta cần cộng tác với Chúa bằng lắng nghe và vâng phục thánh ý.

Ta là cộng tác viên, là một phần của chương trình ấy. Nếu ta không vâng theo ý Chúa, nhưng sống tiêu cực, phạm tội, nghe theo xúi giục của ma quỷ, của thế gian, chương trình thánh thiện của Chúa dành cho ta bị bẻ gãy.

Để chương trình của Chúa được thực hiện, ta hãy học nơi Chúa Kitô và noi gương Đức Mẹ, đáp lời “xin vâng” với Chúa bằng cả cuộc đời ta:

Đó là: Bỏ ý riêng để vâng theo ý Chúa; bỏ chương trình riêng để đi vào chương trình của Chúa.

Đó là: Xin vâng khi vui cũng như lúc buồn; khi hạnh phúc cũng như lúc khổ đau.

Đó là: Bước theo Chúa Kitô như Đức Mẹ, dù phải đối diện cùng bất cứ hoàn cảnh nào trong đời.

Hãy xin vâng từng giây phút để chương trình của Chúa được thực hiện. Xin vâng để tâm hồn ta hạnh phúc và đem hạnh phúc cho những người chung quanh.

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỨC MẾN LUÔN TIN TƯỞNG VÀ HY VỌNG (1CR 13, 8)**

*Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.*

*Rôma, 29/09/2020*



 “*In obsequio Jesu Christi* - Trung thành theo gương Đức Giêsu Kitô” không chỉ là khẩu hiệu mà là một cam kết thiêng liêng, là lối sống đầy quả cảm và là cả một di sản tinh thần cao quý mà các tu sĩ Cát Minh đã truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tinh thần trung tín theo chân Chúa được cụ thể hóa nơi mẫu gương sống của Thánh Nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu, đóa hồng tinh khôi tươi thắm một tình yêu son sắt và ngát hương trung trinh vẹn toàn. Suốt cả một đời, Thánh Nữ đã tuyệt đối trung thành với lý tưởng “trở nên tình yêu giữa lòng Hội Thánh.” Giữa bao bất ổn của thời đại hôm nay, chúng ta như tìm được sự khích lệ quý báu từ mẫu gương sống của Thánh Nữ Têrêsa. Để vượt qua gian lao nghịch cảnh, chúng ta không trốn chạy nhưng đối diện với chúng bằng đức mến nồng nàn đáng thuộc về một mình Thiên Chúa và lòng bác ái chân thực dành cho anh chị em xung quanh, vì chưng “đức mến thì tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả và sẽ tồn tại đến muôn đời” (x. 1Cr 13, 8).

**Đức mến tin tưởng tất cả**

Trải qua muôn vàn thăng trầm biến đổi, Dòng Cát Minh trên thế giới nói chung và tại nước Pháp nói riêng đã có lúc gần như “tuyệt chủng.” Cuối Thế kỷ 18, đầu Thế kỷ 19, giữa những làn sóng bắt hại tôn giáo do cuộc Cách Mạng Pháp (1789) gây ra đã khiến cho lịch sử muôn đời ghi nhớ hình ảnh 16 nữ tu Cát Minh Compiègne can trường thà chịu chết để giữ vững lòng trung thành đối với Đức Kitô, với Giáo Hội, với ơn gọi Cát Minh chứ nhất quyết không chịu phục tùng bất cứ một tà quyền hay lý tưởng trần tục nào. Máu của các nữ đan sĩ ngày đó đã tuôn ra nhuộm thắm đoạn đầu đài trước Dinh Công Lý (tại Paris, Pháp) như thế nào thì nay cũng không ngừng nhuộm thắm hành trình Cát Minh của con cháu hậu duệ. Quả thực, thời nào cũng có những hình thức bắt bớ và bách hại đạo thánh Chúa Kitô. Điều đáng nói là 100 năm sau biến cố Compiègne, hạt giống đức tin và lòng trung thành của 16 đan sĩ Cát Minh đã trổ sinh hoa trái là vị đại thánh của Thế kỷ 19 - Thánh Nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu, người mà các tu sĩ Cát Minh vẫn hay gọi một cách thân thương là “chị Thánh Têrêsa”.

 Đọc lại *Truyện Một Tâm Hồn*, chúng ta nhận ra rằng bí quyết giúp cho Thánh Têrêsa vượt qua mọi gia nan thử thách mà vẫn kiên trung với ơn gọi tu trì chính là lòng mến mãnh liệt ngày đêm cháy bỏng trong trái tim chị. [[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20StTherese%202020.docx" \l "_ftn1)Lòng mến của chị Thánh dành Chúa Giêsu, nhất là Chúa Giêsu Thánh Thể mạnh đến nỗi dù đang sống trong thời đại và hoàn cảnh mà hầu như tất cả tự do của con người đều bị lán át bởi luật lệ và quy tắc, vậy mà Têrêsa đã không ngần ngại tuyên bố: “Giáo Hội cũng cần có một con tim nơi mà tình yêu được nuôi sống… Trái tim đó đang ngày đêm khiến cho Giáo Hội đập từng nhịp sống yêu thương.” Đối với chị Thánh, không có bất cứ một điều luật nào có thể thắng vượt được giới luật do chính Đức Kitô trối lại cho các môn đệ: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu mến anh em” (x. Ga 15, 17). Quả thật, kể từ khi khám phá ra ơn gọi “trở thành tình yêu”, chị Thánh đã không ngừng dùng tình yêu và sự chân thành mà đối đãi với mọi người xung quanh. Tình yêu Thiên Chúa đã thánh hóa chị và biến đổi chị để chị có khả năng xem xét và đón nhận từng người và từng sự việc theo đúng tiêu chuẩn của đức ái.

Đức mến không chỉ là chuẩn mực Thánh Nữ Têrêsa đã dựa vào đó mà quyết định các lựa chọn quan trọng của đời chị. Đức mến đã tự bao giờ trở thành nếp sống và con người của chị Thánh rồi. Đọc lại tiểu sử của chị, chúng ta không khỏi thắc mắc làm sao một người thiếu nữ nhỏ bé mong manh như Têrêsa mà lại có những tư tưởng táo bạo và một phong cách sống đầy bản lãnh đến làm vậy? Chị Thánh đã từng ước ao không chỉ trở thành một vị anh thư tài ba như Thánh Jean d’Arc của nước Pháp lẫy lừng mà còn mong muốn trở thành một linh mục nhiệt thành dấn thân nơi cánh đồng truyền giáo mênh mông của Chúa. Về sau, chúng ta nhận thấy Thánh Têrêsa đã tỏ ra tự tin hơn rất nhiều khi khám phá ra rằng thánh nhân của chị không cần phải làm gì khác để có được tình thương và ân điển của Thiên Chúa. Đây cũng chính là bài học quan trọng vị Thánh trẻ đã truyền lại cho chúng ta. Chị Thánh hoàn toàn xác tín rằng, chúng ta chỉ cần là chính mình, chỉ cần sống chân thực và yêu mến Thiên Chúa cách chân thành nhất thì lúc đó chúng ta sẽ nhận ra rằng mình lúc nào cũng được bao bọc bởi tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Nói cách khác, cho dù chúng tồi tệ đến cỡ nào đi nữa thì Thiên Chúa vẫn một mực yêu thương chúng ta và mong chúng ta hối cải. “Ngay khi chúng ta còn là tội nhân thì Đức Kitô đã chết vì chúng ta, đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta” (x. Rm 5, 8).

**Đức mến không phô trương, không tự đắc.**

Cuộc đời vắn vỏi của người nữ tu khiếm tốn Dòng Kín Lisieux lại chứa đựng thật nhiều những những bài học mới lạ bổ ích cho tiến trình nên thánh của mỗi người chúng ta. Linh đạo “Con đường thơ ấu thiêng liêng” của chị Thánh nhanh chóng thu hút bao nhiêu Kitô hữu khắp nơi, kể cả giới trí thức và nhất là giới trẻ, chứng tỏ rằng đó là công trình Thiên Chúa đã thực hiện qua con người của Thánh Nữ Têrêsa. “Thầy bảo thật anh em: Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào” (Mc 10, 15). Tinh thần thơ bé của chị Thánh trước hết thể hiện nôi thái độ khiêm tốn tự hạ. Thánh Têrêsa vẫn thường hay nhận mình như một nụ hoa nhỏ dại mọc ven đường trong tương quan đối chiếu với Bông Hoa vĩ đại rạng ngời nhân đức của Vườn Thiên Cung đó chính là Đức Trinh Nữ Maria. Tinh thần khiêm tốn của chị Thánh vạch ra cho chúng ta cả một “chiến lược” nên thánh rõ ràng: Nên thánh không nhất thiết phải làm những chuyện trọng đại cả thể, không nhất thiết phải tử vì đạo hay phải thực hành khổ chế nhiệm nhặt mới là nên thánh. Têrêsa không hề có ý bài xích những phương thế nên thánh mà chúng ta vừa kể, nhưng chị đã đề xuất một phương án mới mang tính đột phá và khả thi hơn nhiều. Nên thánh, đối với Têrêsa, là làm những việc tầm thường nhất một cách phi thường nhất. Bí quyết khiến cho tất cả những gì chúng ta làm trở nên có giá trị lớn lao trước mặt Thiên Chúa đó chính là tình mến, nghĩa là làm mọi sự vì lòng yêu mến Chúa.

**Đức mến chịu đưng tất cả, hy vọng tất cả.**

Lòng mến của Thánh Têrêsa đối với Thiên Chúa còn giúp cho chị trở nên mạnh mẽ phi thường trước vô vàn đớn đau bệnh tật. Các sơ đã từng chăm sóc cho Têrêsa trong những ngày cuối đời đã làm chứng rằng chị Thánh luôn mỉm cười bình an sau những lần bị những cơn ho tra tấn hay thậm chí sau những lần thổ huyết đau đớn cùng cực. Thánh nữ thích dùng những câu nói dí dỏm và lối nói tự trào để diễn tả về bệnh tật thể xác mà chị đã trải qua vào lúc cuối đời. Óc hài hước và trí khôi hài của chị khiến cho những người đến viếng thăm bệnh có cảm giác như họ là người được khích lệ chứ không phải là người đi an ủi kẻ liệt. Giữa lúc thân thể bị bệnh tật dày vò, Thánh Têrêsa vẫn toát lên nghị lực phi thường và truyền nghị lực ấy cho người xung quanh, giúp họ vững lòng trông cậy rằng Thiên Chúa không hề bỏ rơi con người trong lúc bệnh tật ốm đau. Đây chính lá niềm hy vọng Kitô Giáo. Thánh Têrêsa đã chỉ cho chúng ta thấy thế nào là vững lòng tin tưởng, vững lòng cậy trông vào tình yêu Thiên Chúa quan phòng. Ngày nay, khi chiêm ngắm lại đời sống thánh thiện của chị Thánh, chúng ta như càng thấm thía hơn với những lời tự sự của Thánh Phaolô Tông Đồ khi xưa:

*“Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi. Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được.”* (1Cr 13, 1-8)

Đúng vậy, đức mến hay tình yêu theo khuôn mẫu của Thiên Chúa thì không bao giờ mất được vì Thánh Gioan Tông Đồ đã từng quả quyết “Thiên Chúa là Tình Yêu” (1 Ga 4, 18) mà Thiên Chúa thì vĩnh cửu, vô thủy vô chung (x. Kh 21, 13). Với đức ái, Thánh Nữ Têrêsa vượt qua mọi nghịch cảnh và nếm trải hạnh phúc thiêng đàng ngay tại thế. Thử thách cuộc đời dẫu gian nan khốn khó đến đâu cũng sẽ không thể nhấn chìm và cản bước của những ai một lòng sống chết với lựa chọn “yêu Chúa hết lòng và làm cho Chúa được yêu mến bởi hết mọi người.”[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20StTherese%202020.docx" \l "_ftn2)

Nhân ngày lễ kính “vị Thánh lớn nhất của thời đại mới”, chúng ta được mời gọi bước đi trên con đường thơ ấu thiêng liêng mà Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu đã vạch ra. Con đường đó đã giúp chị Thánh thành công với ơn gọi “Tình yêu” và sẽ giúp chúng ta giữ vững đức tin và niềm  hy vọng giữa muôn vàn thách đố của thời cuộc: Con đường “trở về với những điều cốt yếu nhất, với bí mật thiêng liêng mà Thiên Chúa đã mạc khải cho những kẻ bé mọn, trở về với **Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.**”[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20StTherese%202020.docx" \l "_ftn3)

|  |  |
| --- | --- |
| http://www.conggiaovietnam.net/upload/htmlarea/upload/insert_1601433095.jpg | http://www.conggiaovietnam.net/upload/htmlarea/upload/insert_1601433135.jpg |

[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20StTherese%202020.docx" \l "_ftnref1) x. “Thủ bản Tự Thuật B” trong *Truyện Một Tâm Hồn*, bản dịch Anh Ngữ của John Clake, OCD, ICS Publications, 1979.

[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20StTherese%202020.docx" \l "_ftnref2) Xem *Tuyển tập các lá thư viết tay*, số 220.

[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\L%E1%BB%85%20StTherese%202020.docx" \l "_ftnref3) Xem *Bài Giảng* của Thánh GH Gioan Phaolô II, Lễ Tuyên Phong Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu là Tiến Sĩ Hội Thánh, 19/10/1997.

***Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHA CỐ MÁTTHÊU NGUYỄN MINH SÁNH - VỊ MỤC TỬ GIÀU LÒNG THƯƠNG XÓT**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=8weJBeva8eE>



“Một điểm son nơi Cha Matthêu đó là lòng bác ái, lòng thương xót. Đặc biệt đối với những anh em bị bỏ rơi, bị kỳ thị vì họ thuộc về một chế độ khác. Ngoài việc bổn phận của mình, Cha tỏ ra lòng thương xót đối với những anh em cựu chiến binh, thương phế binh … Cha đã can đảm hy sinh thời giờ và sức lực để đến những nơi như Cao Nguyên, ở đồng bằng trong vùng sâu vùng xa để nâng đỡ ủi an…” Đó là tâm tình chính yếu mà Đức Ông Barnabê Nguyễn Văn Phương – Tổng Đại Diện Giáo Phận Vĩnh Long – chia sẻ trong Thánh Lễ an táng cho Cha Matthêu Nguyễn Minh Sánh.

Như cộng đoàn dân Chúa Giáo Phận Vĩnh Long, cũng như những người thân quen với Cha Cố Matthêu Nguyễn Minh Sánh đã biết thì Cha Cố được Chúa gọi về lúc 23 giờ 30 Thứ năm, ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Nhà Hưu Dưỡng Linh mục Giáo phận Vĩnh Long, hưởng thọ 88 tuổi với 61 năm Linh Mục. Những ngày qua, cộng đoàn dân Chúa thăm viếng, dâng Lễ cầu nguyện cho Cha Cố bởi lẽ cả cuộc đời Cha Cố Matthêu sống cho Giáo Phận, sống với Giáo Phận và sống cùng Giáo Phận Vĩnh Long.

Với tất cả tâm tình, sáng hôm nay, Thứ Hai, 27 tháng 7 năm 2020, cộng đoàn dân Chúa Vĩnh Long đã về với ngôi Thánh Đường Mẹ Giáo Phận để dâng Thánh Lễ an táng cho Cha Cố Matthêu Nguyễn Minh Sánh.

9 g 00, Thánh Lễ được bắt đầu. Chủ tế Thánh Lễ an táng cho Cha Cố Matthêu Nguyễn Minh Sánh là Đức Cha Phêrô Huỳnh Văn Hai – Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long. Cùng với Đức Cha, Đức Ông Barnabê Nguyễn Văn Phương – Tổng Đại Diện Giáo Phận Vĩnh Long, linh mục đoàn Giáo Phận, tu sĩ nam nữ và cộng đoàn dân Chúa dâng Thánh Lễ đặc biệt này.

Trong bài giảng, Đức Ông Barnabê Nguyễn Văn Phương nhắc lại niềm vui của Giáo Phận vào ngày 29 tháng 6 vừa qua với việc 10 thầy phó tế được truyền chức linh mục. Linh mục đoàn hiện diện và cộng đoàn dân Chúa vui mừng đón tiếp các tân linh mục. Đó là những người được Thiên Chúa tuyển chọn để làm việc trong cánh đồng truyền giáo của Giáo Phận. Hôm nay, chưa đầy 1 tháng, chúng ta về Ngôi Nhà Thờ Chính Tòa này với tâm tình mến thương và đau buồn và cùng với Đức Giám Mục dâng lễ an táng cho Cha Matthêu : một người Con, một người Cha, một người anh em.

Kế đến, Đức Ông nói Cha Matthêu đi trước và sau đó đến chúng ta. Đức Ông mượn lời sách Giảng Viên để nói về phận người : Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời : một thời để chào đời, một thời để lìa đời ; một thời để trồng, một thời để nhổ …

Dừng lại một chút để Đức Ông kể lại cuộc đời của Cha Matthêu : “Với những nhiệm vụ khác nhau, Cha góp phần loan báo Tin Mừng trong cánh đồng truyền giáo của Giáo Phận. Tất cả là hồng ân của Thiên Chúa”.

Đặc biệt, Đức Ông nói đến cuộc đời của Cha Matthêu, mỗi người chúng ta được bao bọc bởi tình thương của Thiên Chúa : Ơn được làm người, làm con Chúa, ở trong Hội Thánh Chúa. Người là giáo dân, kẻ là tu sĩ, người là linh mục. Khác biệt là mỗi người có chu toàn bổn phận mình hay không? Mỗi người có làm trổ sinh hoa hồng trên đường mình đi qua hay không? Kẻ được gấp trăm, người ba chục hay sáu chục ? Một điểm son nơi Cha Matthêu đó là lòng bác ái, lòng thương xót. Đặc biệt đối với những anh em bị bỏ rơi, bị kỳ thị vì họ thuộc về một chế độ khác. Ngoài việc bổn phận của mình, Cha tỏ ra lòng thương xót đối với những anh em cưu chiến binh, thương phế binh … Cha đã can đảm hy sinh thời giờ và sức lực để đến những nơi như Cao Nguyên, ở đồng bằng trong vùng sâu vùng xa để nâng đỡ … ủi an.

Đức Ông nói Cha Matthêu đã chạy hết đường dài cuộc đời 88 năm làm người. Cha Matthêu kết hợp mật thiết vào cuộc khổ nạn của Chúa với những cơn đau. Cha Matthêu đã giữ vững niềm tin.



Trong vòng tay yêu thương của Chúa. Xin Chúa cũng cho chúng con trên trần gian này biết chiến đấu và giữ vững niềm tin vào Chúa. Lạy Chúa Giêsu, chúng con tín thác vào Chúa.

Sau lời nguyện hiệp Lễ, Cha Cha Tadeo Phạm Văn Don - Cha Sở Mai Phốp chủ sự nghi thức tiễn biệt Cha Matthêu

Và rồi sau nghi thức tiễn biệt, linh cửu Cha được chuyển về Cái Mơn là nơi Cha chôn nhau cắt rốn.

Cha G. B. Lê Đình Bạch – Cha Sở cũng là Cha quản hạt Hạt Cái Mơn đã chủ sự nghi thức hạ huyệt Cha Matthêu.

“Phúc thay ai biết xót thương thì được xót thương. Phải chăng Cha Matthêu đã sống trọn sứ điệp yêu thương“. Tin vào lòng thương xót của Chúa, Cha Matthêu được Chúa xót thương và cho Cha mau hưởng Nhan Thánh Chúa. Phần mỗi người chúng ta, hãy nhớ “nay người mai ta” để rồi nhìn vào gương sáng đời sống của Cha Matthêu mỗi người hãy sống lòng thương xót như Cha Matthêu đã sống. Hẹn và mong gặp Cha Matthêu trong Nước Trời.

**Bài và ảnh của Người Giồng Trôm.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHIA SẺ NIỀM VUI VỀ HAI CUỐN SÁCH VỪA ĐƯỢC XUẤT BẢN TẠI VIỆT NAM**

**Kính gởi quý bạn hữu và độc giả thân mến,**

Trong lần phỏng vấn tôi vừa qua, do vietcatholic thực hiện vào ngày 22 tháng 9 năm 2020, và sau đó thì cuốn video phỏng vấn tôi đã được phổ biến trên Website của vietcatholic.net và cả trên YouTube vào ngày 25-09-2020. Nhưng khi xem kỹ lại thì tôi mới khám phá ra, mình đã bỏ sót một phần trong câu hỏi thứ hai của ca sĩ Như Ý, khi Như Ý đã hỏi tôi như sau:

**Câu hỏi thứ 2:**

“***Đâu là điểm nổi bật và tâm huyết nhất của cha khi viết hai cuốn sách này. Cha có thể chia sẻ cho mọi người biết sơ qua về cảm xúc và niềm vui của cha, khi biết hai cuốn sách của mình đã được xuất bản và phát hành tại Việt Nam?*”**

Cho nên, hôm nay khi mọi việc tạm bớt bề bộn và tôi có được chút thì giờ rãnh rỗi, nên tôi muốn mượn những giòng chữ này để chia sẻ niềm vui của chính mình cùng với quý bạn hữu thân thương ở nhiều quốc gia trên thế giới, cũng như quý vị độc giả tại Việt Nam và tại Hải Ngoại đã từng ủng hộ tôi và theo dõi các bài viết của tôi.

Niềm vui trước tiên mà tôi thực sự có được, khi hay tin hai cuốn sách của mình đã được nhà xuất bản Tôn Giáo cấp giấy phép cho in tại Việt Nam,[[9]](#footnote-9) đó là niềm vui đầu tiên mà tôi cảm nhận được, rồi sau đó, niềm vui lớn lao hơn, khi được biết hai cuốn sách của mình đã in xong vào ngày 4 tháng 9 năm 2020, điều này đã mang lại cho tôi một niềm vui và cảm giác mãn nguyện, vì tôi thực sự muốn nhà Sách Đức Bà Hoà Bình, qua sự trợ giúp của Sr. Clara Nguyễn Thị Kim Soa, làm cách nào để có thể sắp xếp với nhà in và nhờ họ cố gắng nhanh chóng in hai cuốn sách của tôi trước ngày 8 tháng 9 là ngày lễ mừng sinh nhật của Đức Trinh Nữ Maria, người Mẹ tinh thần mà tôi rất yêu mến. Tôi muốn dâng Mẹ Maria hai cuốn sách của tôi như là quà mừng sinh nhật thật ý nghĩa đối với Mẹ, vì trong thời gian tôi soạn thảo cuốn sách: SỰ SỐNG VÀ QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM: NỀN TẢNG LUÂN LÝ CHO XÃ HỘI, tôi đã có ý nguyện sẽ tặng miễn phí cho các Chủng Sinh đang theo học tại các Đại Chủng Viện tại Việt Nam, vì tôi muốn tạo điều kiện cho quý Thầy có tài liệu để học tập và để nghiên cứu thêm về các vấn đề liên quan đến sự sống con người và khởi điểm của nó. Những vấn đề này đã gây rất nhiều tranh cãi trong lãnh vực luân lý từ nhiều thế kỷ vừa qua, khi được thảo luận hay bàn đến, ví dụ như giá trị luân lý của Phôi, việc tôn trọng sự sống của phôi,[[10]](#footnote-10) của thai nhi và việc hợp pháp hoá vấn đề Phá Thai và việc An Tử và Trợ Tử[[11]](#footnote-11) đã được một số các quốc gia cho phép, thông qua sự quyết định của Quốc Hội. Có thể nói thế giới mà chúng ta đang sống, hiện nay đang gặp phải nhiều vấn đề nan giải về lãnh vực luân lý. Cho nên đứng trước những khó khăn như thế, chúng ta cần phải trau dồi cho chính mình một số vốn liếng kiến thức cơ bản, hầu có thể cắt nghĩa và giải thích cho người khác, nhất là người đó lại là các tín hữu hay các giáo dân trong xứ đạo của chúng ta. Tôi vẫn thường nói với các sinh viên mà tôi giảng dạy là CHÚNG TA KHÔNG THỂ CHO CÁI MÀ MÌNH KHÔNG CÓ (You cannot give what you haven’t got). Đây là một câu nói đơn sơ, giãn dị, ai nghe cũng có thể hiểu và chấp nhận, nhưng nó diễn tả một chân lý sâu sắc và rất ư là thực tế cho cuộc sống con người. Bạn không thể cho cái mà bạn không có. Bạn không có kiến thức thì làm sao bạn có thể truyền đạt hay giảng dạy cho người khác. Kiến thức (hay khả năng chuyên môn, những năng khiếu về âm nhạc hay thể thao, hay khả năng về tài chánh, v.v…) chúng ta có được là do chúng ta cố gắng học tập và trau dồi, rồi cộng với thời gian và với nỗ lực bản thân của chính mình để may ra chúng ta sẽ đạt được các kỹ năng ấy. Xác tín được điều này, tôi đã cố gắng động viên và khuyến khích các Thầy đang theo học tại các Đại Chủng Viện (ĐCV) tại VN, nhất là mỗi khi tôi được mời về dạy học tại các cơ sở của nhà Dòng hay tại Đại Chủng Viện, ngang qua các kinh nghiệm cá nhân. Tôi chân thành chia sẻ với quý Thầy về những khó khăn trong việc học tập mà tôi đã từng trải qua sau gần 17 năm miệt mài trên ghế của các giảng đường, từ Học Viện Thần Học Liên Dòng cho đến các Đại học bao gồm cả Đại học Công Giáo.[[12]](#footnote-12) Tôi cũng đã chia sẻ với quý Thầy về các phương cách làm việc và làm sao tìm kiếm các tài liệu trong thư viện để có thể viết bài tiểu luận (essay)…, và quan trọng hơn hết là làm sao để quý Thầy có thể vượt qua các khó khăn trong khi học tập, ngõ hầu có thể đạt được những gì mà chúng ta mong ước. Tiền nhân chúng ta đã nói một câu rất chí lý: “vạn sự khởi đầu nan.” Bởi lẽ đó, tôi khuyên các Thầy nên kiên nhẫn và chịu khó làm việc, đừng có qúa vội vàng mong chịu chức sớm, vì “giục tốc, bất đạt.”

Điều làm cho tôi vui mừng không ít, là khi thấy con số ơn gọi của quý Thầy tại Việt Nam (VN) khá phong phú, dường như mỗi năm mỗi gia tăng con số ơn gọi, nhất là các Tỉnh thuộc miền quê. Theo các báo cáo của 9 Cha Giám Đốc Đại Chủng Viện gởi cho tôi trong thời gian gần đây, thì số quý Thầy đang học tại ĐCV Thánh Giuse Xuân Lộc là cao nhất, với 542 Thầy, còn thấp nhất là ĐCV Minh Hoà, giáo phận Đà Lạt với 50 Thầy, còn lại 7 ĐCV khác tại VN [[13]](#footnote-13) thì con số quý Thầy hiện nay đang theo học tại 7 ĐCV này, có khoảng từ 200-350 Thầy. Đây rõ rệt là một hồng ân lớn lao mà Thiên Chúa đã ban cho Giáo hội Công giáo Việt Nam. Tôi vô cùng phấn khởi và hãnh diện vì con số ơn gọi mà Giáo hội Việt Nam hiện có. Tôi cũng cảm thấy tự hào là nhờ vào đời sống đức tin sống động và gương sáng của các vị tiền nhân là các vị tổ tiên và ông bà của chúng ta, họ đã hiên ngang lấy máu đào và mạng sống của chính mình để minh chứng cho niềm tin vào Đức Giêsu Kitô, và họ không ngần ngại chịu bao cực hình dã man, để bảo vệ lấy đức tin của mình. Họ thà chịu chết, chứ không hề chịu chối bỏ đức tin. Máu của 117 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam là những hạt giống tươi tốt gieo vào lòng Giáo hội và nay đã đơm bông kết trái và đã đem lại nhiều trái thơm ngon ngọt làm sáng danh Thiên Chúa.

Thêm vào đó, tôi lại được đón nhận một niềm vui bất ngờ, sau khi tôi đã hoàn tất bản thảo của cuốn sách SỰ SỐNG VÀ QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM, vào ngày 16 tháng 7, và tôi đã gởi về VN cho nhà Sách Hoà Bình để chuẩn bị cho công việc ấn loát và thực hiện việc phác hoạ bià sách cho hai cuốn sách của tôi. Trong khi tôi đang chờ đợi mọi thủ tục cho việc in ấn hai cuốn sách, thì vào ngày 12 tháng 8 năm nay (2020), **Đức giáo hoàng Phanxicô** trong bài diễn văn của Ngài dành cho các tín hữu trong buổi tiếp kiến chung. Ngài đã phát biểu như sau, và dưới đây là phần trích dẫn nguyên văn bản dịch Việt Ngữ cho bài diễn văn của Đức giáo hoàng Phanxicô:

“**ĐTC Phanxicô: Phẩm Giá Con Người Là Bất Khả Xâm Phạm.”**

**Chuyển ngữ: Anh Phương, SJ - CTV Vatican News**

Sáng thứ Tư, ngày 12/8/2020, Đức Thánh Cha đã có buổi tiếp kiến chung các tín hữu. Như thường lệ, buổi tiếp kiến diễn ra tại Thư viện Dinh Tông Toà và được phát trực tuyến cho các tín hữu tham dự. Đức Thánh Cha nói trong bài suy tư:

“Trận đại dịch lần này đã cho thấy tất cả chúng ta dễ bị tổn thương và có liên đới với nhau như thế nào. Nếu chúng ta không chăm sóc nhau, khởi đi từ những người rốt hết, tức là từ những người bị ảnh hưởng nhiều nhất, bao gồm các thụ tạo khác; chúng ta không thể chữa lành được thế giới này… Vi-rut Corona không chỉ là một căn bệnh mà chúng ta phải chiến đấu; nhưng ngang qua cơn đại dịch, nhiều bệnh lý xã hội được phơi bày ra ánh sáng. Một trong số đó là cái nhìn méo mó về con người, tức là một cái nhìn phớt lờ đi phẩm giá và đặc tính tương quan của con người.

Dưới ánh sáng đức tin, chúng ta biết rằng Thiên Chúa nhìn con người trong một cách thức khác. Thiên Chúa tạo dựng ta không như các đồ vật, nhưng như những người được yêu thương và có khả năng để yêu, tức là giống hình ảnh của Thiên Chúa (St 1,27). Như vậy, Thiên Chúa đã ban cho ta một phẩm giá độc nhất, mời gọi chúng ta sống hiệp thông với Ngài và với anh chị em chúng ta trong khi tôn trọng tất cả tạo vật.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta đôi mắt biết quan tâm đến anh chị em mình, đặc biệt là những ai đang đau khổ. Là môn đệ của ĐGS, chúng ta không mong muốn mình trở thành những người thờ ơ và nặng tính cá nhân chủ nghĩa. Nhưng **chúng ta muốn nhận ra phẩm giá con người nơi mỗi nhân vị**, cho dù họ thuộc chủng tộc, ngôn ngữ và hoàn cảnh nào.

**Công đồng Vaticano II nhấn mạnh rằng phẩm giá này là bất khả xâm phạm, bởi vì “con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa”** (*Gaudium et spes*, 12). Như thế, phẩm giá con người là nền tảng của mọi đời sống xã hội và quyết định những nguyên tắc hoạt động của xã hội đó. Trong văn hóa hiện đại, tham chiếu gần nhất với **nguyên tắc** **phẩm giá con người bất khả xâm phạm** **là Tuyên Ngôn Nhân Quyền** mà thánh Gioan Phaolo II đã định nghĩa là “một cột mốc quan trọng trong hành trình dài và cam go của nhân loại”, và là “một trong những diễn đạt đỉnh cao của ý thức con người”. Quyền lợi không chỉ mang tính cá nhân mà còn có tính xã hội, thuộc về mọi dân tộc và quốc gia. Thực vậy, con người với phẩm giá của mình là một thực thể xã hội, được tạo dựng giống hình ảnh của Thiên Chúa Duy Nhất và Ba Ngôi.

Nhận thức mới mẻ này về phẩm giá con người mang lại những áp dụng nghiêm túc về mặt xã hội, kinh tế và chính trị. Nhìn người anh em và mọi tạo vật như món quà được trao ban từ tình yêu thương của Thiên Chúa Cha sẽ khơi dậy nơi ta hành vi của sự quan tâm, chăm sóc và biết ngỡ ngàng.”

Muốn đọc toàn bộ bài phát biểu của ĐTC Phanxicô, mời quý vị nhấn vào link dưới đây:

<https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-08/dtc-phanxico-pham-gia-con-nguoi-bat-kha-xam-pham.html> (Truy cập, ngày 14.08.2020).

Người ta thường nói: “Tư tưởng lớn thì hay gặp nhau!” Qủa thật, tôi rất vui mừng khi thấy vị Cha chung của mình, là **Đức giáo hoàng Phanxicô** đã dứt khoát và mạnh mẽ tuyên bố: “**Phẩm Giá Con Người Là Bất Khả Xâm Phạm**”

Không còn gì hạnh phúc cho bằng, khi những gì mình xác tín và ấp ủ bấy lâu nay, lại được vị Cha chung của Giáo hội Công Giáo chuẩn nhận và tuyên bố rõ rệt cho toàn thế giới được biết, **sự sống và phẩm giá con người là bất khả xâm phạm**, vì con người là tạo vật duy nhất được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa, như trong Sách Sáng Thế (chương 1: 26-27) đã ghi rõ rệt:

26Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất.”

27 Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình,

Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa,

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.”

Cho nên, đối với Giáo Hội Công Giáo, sự sống con người là thánh thiêng và là quà tặng quý báu nhất mà Thiên Chúa ban cho con người. Chỉ duy có con người là tạo vật được dựng nên giống hình ảnh của Thiên Chúa, và vì Thiên Chúa là Đấng bất khả xâm phạm, nên con người cũng vậy, vì chính họ đã được tạo dựng nên giống Thiên Chúa (Xem Sách Sáng Thế, từ chương 1 & 2). Vì lẽ đó, chúng ta cần phải tôn trọng sự sống và có bổn phận và trách nhiệm bảo vệ sự sống con người, từ khi bắt đầu được hình thành trong lòng mẹ, nghiã là từ khi trứng được thụ tinh, cho đến khi nhắm mắt từ giã cõi đời này. Con người, qua các tiến trình phát triển sự sống, phải được đối xử như một nhân vị và được hưởng tất cả các quyền của một con người, cụ thể hơn hết là quyền được sống và sự bất khả xâm phạm.

Tất cả những điều này là động lực lớn nhất đã giúp tôi hoàn thành hai tác phẩm nói trên và nay đã được xuất bản và phát hành tại VN, và nay cũng chính là niềm vui lớn lao đối với tôi. Cho nên, tôi ao ước chia sẻ niềm vui này đến với quý bạn hữu thân thương và tất cả quý bạn trẻ và toàn thể quý độc giả của vietcatholic.net và của conggiaovietnam.net.

Xin Thiên Chúa và Mẹ Thánh Maria chúc phúc lành cho tất cả quý vị.

Trân trọng,

**TP. Perth, Thứ Năm, ngày 1 tháng 10 năm 2020.**

**Lm Phêrô Trần Mạnh Hùng, STD.**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Phỏng vấn Lm. Tiến sĩ Phêrô Trần Mạnh Hùng  
về hai cuốn sách quan trọng vừa được xuất bản ở Việt Nam.  
(Vietcatholic.net - Thế Giới Nhìn Từ Vatican, ngày 25/09/2020).**

 Xin vui lòng nhấn vào hai link dưới đây để xem ca sĩ Như Ý phỏng vấn Lm. Trần Mạnh Hùng.

**1.**           [**http://www.vietcatholic.net/News/Html/259324.htm**](http://www.vietcatholic.net/News/Html/259324.htm)

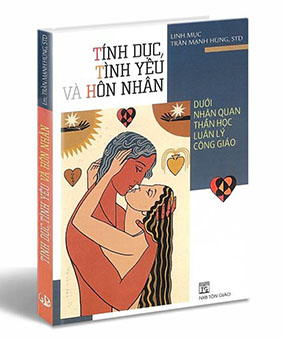
**2.**          [**https://youtu.be/EJ-bjsX8CnU**](https://youtu.be/EJ-bjsX8CnU)**(Xem trực tiếp trên YouTube).**

**Xin hân hạnh giới thiệu với quý vị hai tác phẩm của tôi vừa mới xuất bản tại Việt Nam.**

**Cuốn thứ nhất:** **SỰ SỐNG VÀ QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM: NỀN TẢNG LUÂN LÝ CHO XÃ HỘI**



**Cuốn thứ hai:** **TÍNH DỤC, TÌNH YÊU VÀ HÔN NHÂN: DƯỚI NHÃN QUAN THẦN HỌC LUÂN LÝ**



**LIÊN HỆ NHÀ SÁCH ĐỨC BÀ HOÀ BÌNH**  
Địa chỉ: Số 1 Công Xã Paris,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, Sàigòn  
- Điện thoại: 0938.037.175 - (028) 3.8250.745  
- Email: [nsachducbahoabinh@gmail.com](mailto:nsachducbahoabinh@gmail.com)  
- Website: [https://ducbahoabinhbooks-osp.co](https://ducbahoabinhbooks-osp.com/)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**“MỘT BÀN TAY” – CHUYỆN MỖI TUẦN CỦA LM GIUSE NGÔ MẠNH ĐIỆP.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=w7H5BvRmDTY>



Năm học mới vừa được khai giảng…, và cô giáo với học trò vui mừng gặp lại nhau trong tiết học đầu tiên ở lớp 2 một trường Tiểu Học…

Để  có một cái nhìn tổng quát về học trò của mình sau một thời gian nghỉ dài ngày, cô giáo xin các em – mỗi em một tờ giấy - và vẽ lên điều gì mà em thấy thích hơn cả…

Rất nhiều hình ảnh được các họa sĩ nhí miệt mài và cặm cụi vẽ lên giấy…

Một giờ sau, cô giáo đi từng bàn và đến với từng em để cùng nhìn ngắm tác phẩm của các em: nào là bãi biển mênh mông hay những con đường ngoằn ngoèo giữa những cánh đồng với những cánh diều tung bay, nào là cả gia đình tay trong tay, trên một con phố rộn ràng nào đó…Thế nhưng ở bàn cuối… là một tờ giấy và một bàn tay được vẽ với những nét mộc mạc, ngây ngô…

- *Cô giáo lên tiếng hỏi: Gì thế này ? Sao con lại vẽ bàn tay…và là bàn tay của ai vậy ?*

Cậu học trò vốn nhút nhát, sống hơi khép kín và có chút tự ty…lặng lẽ ngước nhìn cô giáo :

- *Thưa cô, đấy là bàn tay của cô đấy ạ…*

Thì ra những giờ ra chơi, cô giáo vẫn nắm tay em – một em bé khuyết tật - để đưa em ra sân chơi và giúp em hòa mình vào những vui đùa của bạn bè…Và – với cậu học trò ấy – thì đấy là cả một niềm hạnh phúc lớn lao…Vì vậy - để tỏ lòng biết ơn cô giáo – cậu đã “sáng tác” tác phẩm “Bàn Tay” ấy…

Bàn tay – cả đôi – đều là những chi thể biểu cảm tuyệt vời của mỗi con người…Người ta nhìn thấy rất nhiều diệu kỳ ẩn giấu trong bàn tay – từ những ngón tay, lòng bàn tay…đền những dấu vân trên ngón tay…và cả những đường chỉ tay…cùng với rất nhiều những cử chỉ thân ái từ bàn tay…để diễn tả…

Thế nhưng bàn tay luôn và vẫn là dấu chỉ của **sức mạnh chữa lành**…và mang lại **niềm vui hồi sinh…**

Tôi nhớ lại lâu lắm rồi, cố nhạc sĩ Phạm Duy – có sáng tác một nhạc phẩm tựa đề là “Một Bàn Tay” và được nhiều ca sĩ trình bày, chẳng hạn như Duy Khánh, Hà Thanh… Lời bài hát “Một Bàn Tay” ấy như sau:

*Bàn tay đưa anh ra khỏi lòng người*

*Một đêm kêu lên hơi thở tuyệt vời…*

*Bàn tay êm ái – ôi bàn tay khoan khoái –*

*Nhạc ru tiếng khóc trần ai –*

*Bàn tay đưa anh đi gặp cuộc đời…*

Khúc ngắn ấy, tác giả dành để ca ngợi và tri ân Bàn Tay của Bà Đỡ ngày xưa, và ngày nay là của các Bác Sĩ, cũng như Điều Dưỡng trong Khoa Sản tại các Bệnh Viện – những Bàn Tay *“đưa anh đi gặp cuộc đời”…*Đồng thời đấy cũng là tâm tình tạ ơn của một con người, đứng trước sự diệu kỳ của cảnh tượng: một hình tượng con người trong tiếng kêu - hay tiếng khóc – với *“hơi thở tuyệt* *vời”* – hơi thở đầu tiên – hơi thở của thần khí: *“Thiên Chúa lấy bụi từ đất  nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật”* (St 2, 7)…

Và ngay sau đó là :

*Mùa Xuân bao dung, ai cũng là người –*

*Bàn tay vun xới – ôi bàn tay đưa lối*

*Dọc đời, thơ hát đầy vơi…*

Mùa Xuân của cuộc đời, mùa xuân của tuổi đời…và mùa xuân ấy là những chăm chút của Bàn Tay Mẹ và Cha, từ những đoạn đời bao gồm lật – lẫy - bò – và lò dò bước đi…, để rồi cuối cùng có thể chạy… Những Bàn Tay của các Đấng Sinh Thành  cũng như cô – thầy *“vun xới”*và*“đưa lối”*…để *“dọc đời – thơ hát đầy vơi”…*

Thế nhưng rồi - ai ai cũng thế - sẽ có những ngày *“hè”…*mà có…*“mưa”* – mưa ngoài trời đã đành, nhưng nặng nề hơn cả là mưa trong lòng… do những *“Bàn Tay che mắt”* – những *“Bàn Tay ám khí u mê”*… Trải nghiệm của mọi sinh linh trên mặt đất này - và có lẽ cũng là của chính tác giả…Đấy là lúc cần đến một “Bàn Tay” khác:

*Nhưng tay em về, thơm mùi gỗ quý, gỡ anh ra*

*Bàn tay nắng lóa, ôi bàn tay khơi gió*

*Tình trong năm ngón nõn nà*

*Bàn tay ôm anh trong cuộc tình đầy…*

Rồi Mùa Thu…và Mùa Đông cuộc đời cũng đến : thời điểm của *“Lạ lùng, tay khép làn mi”…*Vâng, chính là bàn tay của những người cận kề và thân thương nhẹ nhàng đưa lên vuốt nhẹ đôi mắt của người nằm xuống…

Thì ra – suốt một đời người – từ Xuân đến Hè, từ Thu qua Đông – không giai đoạn đời nào mà con người không cần đến Bàn Tay – bàn tay của mình và bàn tay của người…

Đăc biệt với những yếu đuối, bệnh tật của một đời người…thì Bàn Tay vô cùng cần thiết: đấy là bàn tay của Đấng *“luôn sẵn sàng đặt tay trên từng bệnh nhân và chữa họ”* (Lc 4,40b) – bàn tay của Chúa Giê-su – bàn tay bất chấp những dòm ngó của những con mắt câu nệ, cũng như giới hạn ngặt nghèo của luật lệ Do Thái…, để đặt trên bất cứ người bệnh nào …, với ước mong duy nhất: **họ được chữa lành**…

Tại Tây Ban Nha, trong một Nhà Thờ nọ có một cây Thánh Giá cổ rất đặc biệt: Cánh tay trái của Chúa Giê-su vẫn bị đóng ghim vào gỗ Thánh Giá, nhưng cánh tay mặt thì rời ra và đưa về phía trước trong tư thế vừa mời gọi, vừa ban phép lành…

Tương truyền rằng có một tội nhân trong Giáo Xứ đến xưng tội với Linh Mục Chính Xứ ngay dưới chân cây Thánh Giá này…, Như thường lệ, mỗi khi giải tội cho một hối nhân có quá nhiều những lỗi phạm nặng nề, vị Linh Mục này thường tỏ ra rất nghiêm khắc…, Ngài ra việc đền tội nặng cũng như có khá nhiều những ngăm đe…

Hối nhân ra về, lòng cảm thấy nhẹ nhàng vì được tha tội… Thế nhưng tính nào tật đó, không bao lâu sau, ông ta lại sa ngã… Và vì thế, lần này, sau khi nghe những xưng thú của ông, vị Linh Mục đe dọa: *Đây là lần cuối cùng, tôi ban ơn xá giải cho ông… Lần sau mà còn những vấp phạm như thế này nữa, tôi sẽ không giải tội cho ông…*

Nhiều tháng trôi qua, tội nhân lại đến quỳ gối dưới chân vị Linh Mục…và – dĩ nhiên – là dưới cây Thánh Giá nữa…Ông van xin ơn tha thứ, nhưng vị Linh Mục dứt khoát: *Ông đừng có đùa với Chúa…Tôi không thể ban ơn xá giải cho ông được nữa…*

Nhưng ngay lúc đó – khi vị Linh Mục vừa khước từ tội nhân – thì ngài bỗng nghe có tiếng vang vọng nhẹ nhàng từ trên Thánh Giá…, và ngước nhìn lên, ngài thấy ban tay Chúa rút ra khỏi Thánh Giá và ban phép lành cho tội nhân: ***“Chính Ta là người đã đổ máu ra cho người này, chứ không phải con!”***



Từ đấy, bàn tay của Chúa trên Thánh Giá ở mãi trong tư thế ban phép lành cho tội nhân, như không ngừng mời gọi con người đến để lãnh nhận ơn tha thứ…và – dĩ nhiên – cũng là để được chữa lành…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÁC THÁNH GIÁO PHỤ VÀ TIẾN SĨ HỘI THÁNH LÀ NHỮNG AI?**

**LM.F.X Ngô Tôn Huấn**

Để trả lời câu hỏi trên của một số độc giả, tôi xin được trả lời vấn gọn như sau

**A- Trước hết là các THÁNH GIÁO PHỤ (Church Fathers)**

Danh  xưng  này được dùng để chỉ các Giám mục hay giáo dân   đã có những tác phẩm hay bài viết,  bài giảng  có nội dung  giáo lý, (doctrines)  tín lý  (dogmas) và  thần học (Theology ) sâu sắc, tinh tuyền,  phản ảnh trung thực các chân lý của Đức Tin  mà chính Chúa  Kitô đã giảng dạy, đã mặc khải và truyền lại cho các Tông  Đồ tiên khởi. Như thế, các  Giáo Phụ là những người  không những có đời sống thánh thiên gương  mẫu  mà còn  giảng dạy,  quảng bá  và bênh  vực   các  chân  lý của Phúc Âm  để chống lại các bè  rối  (heretics) và những  kẻ  dạy sai  lạc giáo lý  tinh  tuyền  do các Tông Đồ   truyền  lại,  như  Thánh Phaolô đã  nhắc nhở  môn đệ của  ngài là Ti-mô-Thê  như  sau:

**"Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp  với Đức Kitô-Giêsu, anh hãy lấy làm mẫu mực  những lời lành  mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã giao phó cho anh, anh  hãy  bảo toàn,  nhờ đó Thánh Thần ngự trong chúng ta**." (2 Tm 1: 13-14)

Lại nữa, Thánh Phaolô  cũng lưu  ý môn đệ của  ngài về nguy  cơ  có những  người dạy giáo lý  sai  lạc như sau:

"**Thần khí phán rõ ràng: vào những thời cuối cùng,  một số người sẽ bỏ đức tin và theo những thần khí   lừa dối, những giáo huấn của ma quỉ, đó là trò  giả hình  của những tên  nói  dối  mà lương  tâm như  bị thích  dấu  sắt  nung."** (1 Tm 4: 1-2)

Trước   nguy cơ đó,  các Thánh Giáo Phụ của Giáo Hội là những  người  từ thời  sơ  khai   đã  đóng  góp phần quan trọng vào việc gìn giữ và giảng  dạy giáo lý  tinh tuyền đã được  truyền lại  từ các Thánh  Tông Đồ cho  các người  kế  vị các ngài  để tiếp tục  loan báo  Tin Mừng .và giảng dạy những chân lý của đức tin Kitô Giáo  Cho mọi nước ,mọi dân tộc cho đến ngày mãn thời gian tức là ngày tận thế khi không còn ai sinh sống trên mặt đất này nữa.

Trong  hàng ngũ  các Thánh  Giáo Phụ  tiên  khởi, người ta phân biệt:  **các Giáo Phụ Hy Lạp** (Greek Fathers) tức các Giáo Phụ giảng dạy ở Đông Phương  (trước năm 1054 là năm hai Giáo Hội Công Giáo  Đông và Tây chấm dứt hiệp thông với nhau vì một số bất đồng về tín lý, phụng vụ và quyền bính)    trong  khi các **Giáo  Phụ Latinh** (Latin Fathers)  giảng dạy ở Phương Tây, nơi  tiếng  Latinh  là ngôn ngữ chính  được dùng   trong Phụng  vụ, học hành và giảng  dạy.

Các  Giáo Phụ được phân chia  theo thởi  gian  sống  và giảng  dạy  như  sau

**I-** **Trước hết là Các Giáo Phụ Tông Đồ** (Apostolic Fathers)  tức  các Giáo Phụ sống  rất  gần  các Thánh Tông Đồ  tiên  khởi  trong  khoảng  giữa  thế kỷ  thứ  nhất và  đầu  thế kỷ  thứ  hai.

**II-**  Có 6 vị được biết đến như sau:

     1- Thánh Barnabas (cuối thể kỷ 1 và đầu thế kỷ 2).

     2- Thánh Clement of Rome (sống vào  thế kỷ 1).

     3- Thánh Ignatius of Antioch (thế kỷ 1).

     4- Thánh Polycarp of  Smyrna (mất  năm 156).

      5- Thánh Hermas (đầu thế kỷ 2).

      6- Thánh Papias (đầu thế kỷ 2).

**II- Thời  Trường phái Alexandria** tức là vào khoảng cuối  thế  kỷ thứ hai cho đến năm  315.

**III- Thời Hoàng  Kim (Golden Age**) là thời  các Giáo Phụ  sống và giảng  dạy trong  khoảng   từ Công Đồng  Nicea  (325) cho đến  năm 444  A.D   với các Giáo Phụ  tiêu  biểu là  thánh Basil (mất t năm 379) Thánh  Gregory Nazianzen  (390), Thánh  John Chrysothom  (407),  Thánh  Anathasius (373). Các Giáo Phụ  này  thuộc Giáo Hội Hy Lạp (Greek Church). tức  thuộc Giáo Hội Công Giáo Đông Phương.  Các vị  thuộc  Giáo Hội Latinh,  tức  Giáo Hội Công Giáo Phương Tây,  gồm có: Thánh  Ambrose  (mất  năm  397), Thánh Jerome (420) Thánh Augustine (430)

IV**- Thời cuối cùng,  từ năm 450 cho đến A.D 750.**

Sau đây là các  đại Giáo Phụ đã được xưng tụng trong  toàn Giáo Hội :

      1- Thánh Ambrose thành Milan (mất năm 397).

      2- Thánh Augustine, Giám Mục Hippo cũng là Thánh  Tiến  Sĩ  Hội Thánh (mất năm 430).

      3- Thánh Jerome (mất năm 420).

      4- Thánh Gregory of Nazianzen  (mất năm 390).

     5- Thánh Basil the Great  (mất năm 379).

     6- Thánh John Chrysostom ( mất năm 407)

     7- Thánh Athanasius (mất năm 373).

Muốn được phong  danh hiệu  Giáo Phụ, các Giám mục hay các nhà văn giáo dân  phải có những  điều kiện sau  đây:

1- Thứ nhất, phải sống trong khoảng 6 thể kỷ đầu của Kitô Giáo, nghĩa là sống gần với  thời các  thánh Tông  Đồ tiên khởi, hay gần các người kế vị  theo sau các Tông Đồ;   và do đó,  được hiểu  biết  rõ hơn về những chân  lý  của Đạo thánh  mà các Tông Đồ  đã trực  tiếp lãnh nhận  từ Chúa  Kitô.

2- Có đời sống thánh  thiện, đáng làm gương  mẫu cho người khác.

3- Có  viết sách  hay bài giảng  nhiều ít  để lại cho mục đích bảo vệ, gìn giữ và  dạy dỗ   giáo lý  đức tin  đich thực  đã  được mặc khải và  truyền lại từ các Tông Đồ  tiên  khởi.

4- Được Giáo Hội công  nhận và phong thánh  với danh  hiệu Thánh  Giáo Phụ (Church Fathers).

**B- Các Tiến sĩ Hội Thánh (Doctor  of  the Church)**

Danh  hiệu  Tiến  Sĩ ở đây (Doctor) không  đồng  nghĩa với  học vị  tiến sĩ được  trao cho các sinh  viên đã đạt trình  độ kiến  thức  cao nhất  về một  ngành chuyên  môn nào  ở các  Đại  học  trên thế giới. Trong Giáo  Hội Công Giáo,  ngược lại, danh  xưng Tiến Sĩ (Hội Thánh), bắt nguồn  từ nguyên  ngữ Latin "docere" có nghĩa là dạy dỗ.  Danh  hiệu  này được trao tặng cho các vị   nay đã  được phong  thánh,  vì có đời sống thánh  thiện  và  có   tác phẩm  hay bài viết, bài giảng góp phần quan  trọng  cho việc học hỏi  các  chân  lý  đức tin  vững  chắc và con đường  nên  thánh. thực dụng.

Nghĩa là, các Thánh Tiến Sĩ  là những  người, khi còn sống,  không  những đã có đời  sống   thánh  thiện,  có  linh đạo (spirituality) sâu  sắc  và có ít nhiều chứng từ  để  lại với nội dung dạy dỗ  và   bảo vệ đức tin chân  chính, cũng như  chỉ dẫn con đường   nên thánh, đáng làm  khuôn vàng thước ngọc cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để  được nên  thánh và sống hạnh phúc đời  đời với Thiên Chúa trên Nước Trời.

Như thế, các Thánh Tiến sĩ cũng  là các  thầy dạy  đức tin vững chắc, tức là dạy con đường  nên thánh với gương sống thánh  thiện của các ngài cho  mọi người trong Giáo Hội noi theo để  được  nên  thánh như  các ngài.

Cụ thể, thánh Thérèse  Giêsu  Hài Đồng (Thérèse of Lísieux, 1873-1897) mới có 15 tuổi, chưa học hết   bậc  trung học, và  đã được  đặc  cách  thâu  nhận vào   Dòng  kín Lisieux ( Pháp ) năm 1888. Nhưng  sau chín  năm  sống ở đây  và mất  năm 1897  khi   mới 24 tuổi,  đã để  lại cho Giáo Hội một di sản thiêng liêng  hiêm quý. Vì thế,  bà  đã  được phong Tiến Sĩ  Hội Thánh  năm 2000,  vì Giáo Hội  nhìn  nhận con đường tu đức  đơn sơ nhưng  sâu sắc và gương  sống  thánthiên,  khiêm  nhu  của bà,  đáng  làm  khuôn  mẫu  cho mọi  người  trong Giáo Hội  noi theo  để được  nên  thánh  bằng "**con đường thiêng liêng nhỏ bé (Little  Way**)" mà bà đã sống  và thực hành  suốt  9 năm  trong  Dòng  kín Lisieux.

Như vậy, các Thánh Tiến Sĩ  không  phải là những  người,  khi còn  sống,   đã  dạy  những  kiến thức  của người  đời  mà  là dạy con đường  nên thánh với  gương  sống và ảnh  hưởng tinh  thần  có sức  lôi  kéo  người khác  học  theo để nên  thánh,  nên  trọn lành  như Chúa Giêsu  đã  kêu gọi "**Anh  em hay nên hoàn thiện   như Cha anh  em trên Trời là Đấng hoàn  thiện." (Mt 5: 48**

Danh  xưng Tiến Sĩ Hội Thánh phải được Đức Thánh Cha hay một Công  Đồng Đại  kết  (ecumenical Council)  nhìn  nhận và công  bố cho toàn Giáo Hội  học hỏi  và noi  theo để  sống và thực hành đức tin  tinh tuyền cùng  với  đời sống thánh thiện    mà Chúa Kitô đã giảng dạy và được lưu truyền  từ các Thánh Tông Đồ cho đến các  thế hệ  tiếp theo trong  Giáo Hộ cho đến ngày nay.

Về phía Tây phương, có bốn Thánh Tiến Sì  được  tuyên  phong năm 1298  là các Thánh Ambrose  thành Milan (Ý), Thánh Jerome, Thánh  Augustine of Hippo và Gregory the Great   thuộc Giáo Hội Phương Tây. Bên  Đông  phương, cũng có bốn  vị  được tuyên  phong năm 1568  là các thánh Athanasius,  John Chrysotom (Miệng Vàng),    Basil the Great và  Gregory of  Nazianus.

Sau đây là danh sách các Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh  xếp theo thứ  tự  năm được phong Tiến Sĩ  Hội Thánh:

1- Thánh Thomas Aquinas năm 1567.

2- Thánh Bonaventure, năm 1588.

3- Thánh Anselm of Canterbury năm 1720.

4- Thánh Isidore of Serville, năm 1722.

5- Thánh Peter   Chrysologus, năm 1729.

6- Thánh Leo the Great, năm 1754.

7-  Thánh Peter Damian, năm 1828.

8- Thánh Bernard of Clairvaux, năm 1830.

9- Thánh Hilary of Poitiers, năm 1851.

10- Thánh Alphonsus Liguori, năm 1871.

11- Thánh Francis de Sales năm 1877.

12- Thánh Cyril of Alexandria, Cyril of Jerrusalem, năm 1882.

13- Thánh John of Damascus, năm 1890.

14- Thánh The Venerable Bede, năm 1899.

15- Thánh Ephraem the Serian, năm 1920.

16- Peter Canisius, năm 1925.

17- Thánh John of the Cross, năm 1926.

18-  Thánh Robert Bellarmine năm 1931.

19- Thánh Albertus Magnus, năm 1932.

20- Thánh Anthony of Padua, năm 1946.

21- Thánh Lawrence of Brindisi, năm 1959.

22- Thánh Teresa of Avila, Catherine of Siena, năm 1970

23 Thánh Therese of Lisieux (Child Jesus)  năm  2000.

Chúng  ta cầu  xin  cùng các Thánh Giáo Phụ và Tiến Sĩ  cách riêng  phù  trợ chúng ta trong đời  sống  thiêng liêng và noi gương các  ngài  để trở  nên  thánh, vì "**Cha chúng ta ở trên trời là Đấng Thánh".**

***Lm Phanxicô Xaviê  Ngô Tôn Huấn, DMin (Doctor of Ministry-Tiến sĩ Sứ Vụ)***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Nơi hội tụ: Hiệp thông trong Thánh Thần**

**THÁNH THẦN,**

**HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG**

**CỦA GIÁO HỘI**

Quyển hai

Các Tài Liệu ở Malines

**Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ**

**Phần 2**

# Đại kết và Canh tân

###### **Chương III**

***Nơi hội tụ:* Hiệp thông trong Thánh Thần**

Canh tân đoàn sủng là một ơn huệ tuyệt vời cho đại kết; nhờ môi trường gặp gỡ mà Canh tân cống hiến, những kitô hữu còn xa lạ với nhau có thể hiệp thông trong một đức tin sống động vào Chúa Thánh Thần.

Nhưng việc hội tụ đại kết nầy không phải là độc quyền của Canh tân đoàn sủng. Một cơ quan truyền thông đã từng loan tin, dưới tựa đề ‘ những cuộc thảo luận giữa những người *méthodistes* và công giáo ’ : *« Một Ủy Ban hỗn hợp do Giáo hội công giáo và Hội đồng thế giới phái Méthodiste từng chọn đề tài đối thoại cho năm 1987 là : vai trò của Chúa Thánh Thần trong cuộc sống Kitô giáo, nền tảng cho sự hợp nhất khả dĩ và cho việc làm chứng tá chung về Đức Giêsu Kitô ».*

Ngoài ra, Văn phòng Thư ký về Hiệp nhất đã nhân danh Tòa Thánh để xúc tiến một cuộc đối thoại với những tín đồ phái ngũ-tuần từ nhiều năm nay.

###### **Chúa Thánh Thần, sự sống của Giáo hội**

Bản tài *liệu đầu tiên của cuộc thảo luận tại Malines* đã nhắc nhở rằng một lối thần học Tây phương nào đó đã *« có khuynh hướng lý giải về cơ cấu của Giáo hội theo các phạm trù ‘nhìn từ Đức Kitô nền tảng’ và quan niệm Chúa Thánh Thần như chỉ là Đấng thúc đẩy và linh hoạt cơ cấu*

*vốn đã được thiết lập trước đó ».53*

Theo nhận xét của chính tài liệu thượng dẫn, quan niệm ấy kỳ thực không biết đến một khía cạnh thiết yếu về công cuộc cứu độ của Kitô giáo:

*« Thực ra, không phải Đức Giêsu đã được thiết lập làm Con Thiên Chúa trước rồi sau đó mới được Thánh Thần linh hoạt để chu toàn sứ mạng của mình; Ngài cũng không phải đã được trao cho sứ mạng cứu độ trước rồi sau đó mới được Thánh Thần tôn phong để thực thi tác vụ của Ngài. Từ một lối suy nghĩ tương tự, ta biết rằng chính Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần cả hai xây dựng nên Giáo hội. Giáo hội ấy là kết quả của hai sứ mạng : sứ mạng của Chúa Kitô và sứ mạng của Chúa Thánh Thần. »*

Nên việc trình bày Giáo hội như ‘ Sự nhập thể trường kỳ của Con Thiên Chúa’ mà một lối thần học trước công đồng thường làm, là thiếu sót. Và vì thế lối định nghĩa nầy đã bị phía các nhà thần học tin lành chỉ trích. Họ đặc biệt trách cứ lối nhìn nầy trong việc đồng hóa quá dễ dàng giữa Đức Kitô và Giáo hội, và từ đó lại thần hóa nhiều yếu tố nhân loại và tạm bợ bất chừng của Giáo hội nầy.

Công đồng Vaticanô II xác nhận những lời phê bình đó chính đáng. Công đồng nầy đã khai triển giáo huấn về giáo hội học của mình dựa vào một ‘nhãn quan Chúa Ba Ngôi’. Vì thế ở số 2 của *Sắc lệnh về đại kết,* Công đồng đã dùng lối nói nầy trong vấn đề hiệp nhất của Giáo hội:

*« Từ mầu nhiệm ấy, mẫu mực tối thượng và nguyên lý là sự hiệp nhất của Thiên Chúa duy nhất, Chúa Cha, Chúa Con, trong Chúa Thánh Thần nơi Ba Ngôi. »*

Chính trong nhãn quan nầy, H. Muehlen đã đề nghị nhìn Giáo hội như một cộng đồng được Chúa Thánh Thần qui tụ và được nối kết vào Chúa Kitô và Chúa Cha. Tác giả viết một cách chuẩn xác rằng:

*«Ngôi Thánh Thần nối kết mọi người vào cuộc sống Ba Ngôi cũng như vào công cuộc cứu*

*độ* » (Thánh Thần trong Giáo hội, cuốn 1, tr. 273).

Một cách cụ thể, Giáo hội được quan niệm như là sự triển khai sự xức dầu của Đức Kitô tràn đến cộng đồng những người được cứu chuộc, nghĩa là sự thông ban sức sống mà Chúa Thánh Thần thể hiện nơi nhân tính của Đức Kitô. Quan niệm ấy về Giáo hội được Công đồng tiếp nhận hoàn toàn, và được nói lại rõ hơn trong số 2, chương đầu của Sắc lệnh về đời sống các linh mục *Presbyterorum Ordinis:*

*« Chúa Giêsu, Đấng được Chúa Cha thánh hóa và gửi đến trong thế gian, làm cho toàn thân của Ngài tham dự vào sự xức dầu của Thánh Thần mà chính Ngài đã nhận »*

Việc nhấn mạnh đến vai trò của Chúa Thánh Thần tạo thuận lợi cho công cuộc đối thoại đại kết với cả anh em bên chính thống giáo cũng như cả bên tinh lành. Người ta sẽ nhìn cuộc sống và tương lai của Giáo hội nơi mối tương quan lệ thuộc căn đế hơn vào Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta hiệp nhất với nhau một cách sâu xa thắm thiết hơn.

Cha Congar từng nhìn nhận rằng :

*« Trước đây, người ta thường trình bày Giáo hội như một cái gì đã hoàn thành, mọi sự đã an bài đâu đó, sắp xếp xong xuôi, đến độ như toàn bộ máy tự điều động không cần gì đến một sự can thiệp hiện hành và tích cực của Chúa cả. Chúa Giêsu đã thiết lập xong một lần dứt khoát phẩm trật và các bí tích: và như thế là đủ rồi. Đáng lý chúng ta nên hiểu rằng chính Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô, nhờ Thánh Thần, không ngừng dấy lên những sinh hoạt xây dựng nên Giáo hội và nâng đỡ những cơ cấu của Giáo hội; Giáo hội là công trình của Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa kêu gọi* (Rm 1,6)*; chính Thiên Chúa phân ban những ơn phục vụ* (1 Cr 12,4-11)*; chính Thiên Chúa làm lớn lên* (1 Cr 3,6)*; toàn thân thể tiếp nhận mối đồng tâm và liên kết từ Đức Kitô* (Eph 4,16)*; chính Thiên Chúa thiết lập người nầy là tông đồ, người kia là tiên tri và giảng dạy* (1 Cr 12,28). *»*

Sự chú ý đến Thánh Thần luôn linh hoạt sẽ cảnh giác chúng ta thức tỉnh trước nguy cơ của thái độ kẻ cả nắm sự thật trong tay, hoặc một lối giáo sĩ trị đồng hóa một cách quá khít khao Nước Thiên Chúa với một Giáo hội còn là dấu chỉ chứ chưa là sự thể hiện trọn đầy của Vương quốc ấy. Nó cũng cho phép chúng ta ý thức hơn về những thời kỳ Giáo hội èo ọp về sức sống siêu nhiên của mình qua lịch sử. Một cách cụ thể, giáo hội học nầy được Canh tân đoàn sủng và nhiều nơi tiếp nhận để sống đức tin với một ý thức sinh sộng hơn về nhu cầu nhất thiết phải sẵn sàng mở rộng lòng đối với Thánh Thần. Kỳ thực một cộng đoàn cầu nguyện đúng là ‘một lối thi hành’ thái độ sẵn sàng như thế đối với Chúa Thánh Thần.

Ý thức sâu đậm hơn về Chúa Thánh Thần đang dấy lên trong Giáo hội, như chúng ta đang thấy, hẳn nhiên phải là một yếu tố thiết yếu để phát huy tinh thần đại kết thực sự, vì tinh thần đại kết giả thiết phải có một thái độ sẵn sàng tiếp nhận Thánh Thần và đón nhận người đối thoại. Giáo hoàng Phaolô VI đã tuyên bố như thế khi ngõ lời với các thành viên của Văn phòng Thư ký về Hiệp nhất kitô hữu ngày 28 tháng 4 năm 1967:

*« Nếu có một công việc mà sức con người chúng ta thấy bất lực trong việc đem lại một kết quả nào đó, và thấy nhất thiết phải tùy thuộc vào việc làm nhiệm mầu và đầy quyền năng của Chúa Thánh Thần, thì đó chính là công việc đại kết. »*

Ở nơi một trong những tác phẩm cuối cùng của mình, cha Congar, vị tiên phong về nỗ lực đại kết, đã mời gọi kitô hữu chấp nhận và triển khai *« quan điểm về Giáo hội như là mối hiệp thông, và đi sâu hơn nữa vào việc khám phá lại Thánh Thần học, nhờ thế chúng ta có thể tiếp xúc và đọc được các tài liệu của các kitô hữu Đông phương ».* Rồi ngài còn nói thêm : *« Một Kitô giáo của hiệp thông, một quan niệm năng động về hiệp nhất như một cái gì phải tiến hành không ngừng, và cuối cùng là ý thức về sự bất cân đối giữa các hình thức trong thực tại và mẫu mực tinh tuyền, sâu kín, vẹn toàn mà chúng ta được gọi để mải vươn lên (Chúa Thánh Thần không ngừng thúc đẩy ta đi tới và gọi ta vượt qua !), tất cả sẽ cho phép chúng ta chấp nhận một lối đa nguyên và ngay cả những đòi hỏi, thường thường mang theo nhiều đề nghị để cải tiến, của những kitô hữu không thấy thoải mái nơi những cơ chế hiện nay».54*

Chúng ta đang sống ân sủng của Canh tân, ước gì chúng ta đóng góp phần của mình trong tiến trình đó bằng cách tín thác một cách can cường bạo dạn hơn nữa vào Thánh Thần, Đấng xây dựng Giáo hội, và suy xét thấu đáo hơn nữa những bước đi và lời kêu mời của Ngài.

###### **Chúa Thánh Thần nơi kinh nghiệm cuộc sống cá nhân**

Khi nói đến thời nguyên thủy Kitô giáo chúng ta, nhà thần học Tin lành Cải cách Edouard Schweitzer đã có những nhận xét làm cho chúng ta suy nghĩ về đại kết : *« Thật lâu trước khi Thánh Thần trở thành một điều ghi vào Kinh Tin Kính, Ngài đã là một thực thể sống động nơi kinh nghiệm của Giáo hội nguyên thủy ».*

Thật đúng như vậy; mỗi trang trong sách Tông đồ Công vụ đều chứng thực sự hiện diện, sự thúc đẩy và quyền phép của Ngài. Ngày ngày, Ngài dẫn dắt các môn đệ như áng mây rực sáng đã từng dẫn dắt dân được Chúa chọn trên đường vượt qua sa mạc. Người ta nhìn thấy Ngài trong mỗi trang sách ấy như hình ảnh linh động dưới những hàng chữ.

‘Cảm nghiệm nầy về Chúa Thánh Thần’ có giá trị đại kết năng động trường kỳ và thời thượng đối với mọi kitô hữu. Chúng ta – cùng nhau – đọc lại sách Tông đồ Công vụ không phải để tìm một Giáo hội lý tưởng nào đó chưa hề có, cũng không phải để chìu theo chủ trương quy về thời nguyên thủy (vì Thánh Thần không phải là Đấng bị đóng hộp chết nghẹt trong quá khứ), nhưng để cùng nhau thấm nhập đức tin của những kitô hữu đầu tiên, những tín hữu cảm nhận Thánh Thần là một thực tại nguyên khởi linh hoạt nơi cuộc sống cá nhân của họ. Khi đã đón nhận Thánh Thần thì người ta cảm nhận và thấy được có cái gì thay đổi. Và thánh Phaolô ngạc nhiên là tại sao ở Êphêsô người ta lại không nhận ra dấu vết đó.

Khi chúng ta tự đặt mình vào bối cảnhnhư thế, trước khi suy đi xét lại bằng trí năng của ta và sắp xếp nó qua một lối trình bày thành hệ thống (dẫu có lúc sẽ phải cần đến việc nầy), thì chúng ta sẽ gặp lại nhau như được sống trên vùng đất quê hương không phân ranh và còn nguyên tuyền; chúng ta sẽ dễ tìm lại được ý nghĩa của tình huynh đệ Kitô giáo và mối hiệp thông trong Chúa Thánh Thần là hồn sống bên trong.

Điều gây lưu ý hơn cả khi ta tiếp cận những kitô hữu ‘trong trào lưu đoàn sủng’ thuộc nhiều Giáo hội khác nhau, đó là cảm nghiệm họ chia sẽ về sự gặp gỡ thân thiết của cá nhân họ với Chúa Kitô Giêsu, là Thầy và Chúa của đời họ, nhờ Chúa Thánh Thần.

Họ chứng thực một ơn canh tân nội tâm, một cảm nghiệm cá nhân mà họ gọi tên là ‘phép rửa trong Thánh Thần’. Cảm nghiệm đó làm cho họ sống một ngày mới hoặc sống với một cường độ dồi dào hơn, để rồi khám phá được quyền phép luôn linh hoạt của Chúa Thánh Thần và sự thể hiện trường kỳ của Ngài.

Ở đây thường thường không phải là một lối trở lại như trường hợp của thánh Phaolô, cũng có thể không phải là một kinh nghiệm có tính cách ngoạn mục bên ngoài, nhưng là một sự thấm nhập của Thánh Thần mà họ cảm nghiệm một cách sâu đậm trong đời sống của mình.

Họ thuộc nhiều Giáo hội kitô giáo khác nhau, nhưng chứng thực rằng họ đã sống – và tiếp tục sống- được ơn tái tạo thành kitô hữu *(re - christianisation)*, hoặc có thể nói thêm là - đối với người công giáo và kitô hữu truyền thống - họ ý thức lại về hạt mầm mà các bí tích khai tâm kitô giáo đã gieo nơi họ, nay hạt mầm ấy vươn lên linh hoạt tràn lan trong toàn tâm thức.

Họ còn nói họ tiếp cận được Chúa một cách linh động, nơi chính bản thân Ngài, nơi lời Ngài, nơi người anh em chung quanh họ. Đức tin được canh tân của họ sẽ được diễn tả nơi niềm vui và lòng cảm tạ thấm nhập cả con người, nơi tình cảm và cuộc sống hồn nhiên của họ. Tóm lại, đây là một sự tái sinh phát xuất từ một cảm nghiệm siêu nhiên đặc biệt.

Đây đúng là một cảm nghiệm. Chúng ta đã từng có dịp trình bày bằng cách nào và tại sao cảm nghiệm và đức tin không phải là những thành ngữ có nội dung loại trừ tách biệt nhau, và bằng cách nào để chứng thực hai điều ấy hòa điệu với nhau trong nội dung được bản văn Phúc Âm ghi lại.55 Chúng ta không dừng lại đây để phân tích về những qui luật và những cách bảo chứng về sự trung thực về các nội dung đó. Ở phần nầy, chúng ta chỉ cần nhận ra rằng đây là nơi mà kitô hữu thuộc các truyền thống đa biệt có thể đồng qui và có được một điểm thiết yếu chung ở mức sơ khởi.

###### **Chúa Thánh Thần trong những biểu lộ của Ngài**

**Sự khác biệt và bổ sung trong các đoàn sủng**

Một trong những trở ngại cho sự tiến bộ của công cuộc đại kết là khuynh hướng tự khép kín qua một lối nhìn chật hẹp, trừu tượng, độc điệu về Giáo hội. Khi cổ võ một lối cởi mở tiếp nhận các ơn Thánh Thần, Canh tân gây nên một lối nhận thức đúng hơn về cộng đoàn giáo hội và về việc tham gia của mọi người vào việc xây dựng công đoàn ấy.

Nhờ đó mà người ta dễ tiếp thu quan điểm đa–tác vụ *(pluri – ministrérielle)* của Giáo hội, mà thánh Phaolô khai triển : *« Mỗi người nhận ơn thể hiện Thánh Thần để đem lại ơn ích cho tất cả »* (1 Cr 12,7).

Về bản tính và tính cách đa biệt của các đoàn sủng, thánh Phaolô đã để lại cho chúng ta những trang Thư có tính cách quyết định. Thánh Tông Đồ mô tả loạt những ơn siêu nhiên mà Thánh Thần ban phát : các ơn dạy bảo và suy xét; ơn tông đồ và cai quản; ơn tiên tri và chữa lành. Tóm lại, không biết bao nhiêu ơn đoàn sủng! Có ơn đặc biệt liên hệ đến các thừa tác vụ ‘xây dựng cơ cấu’ của Giáo hội, có các ơn khác lại được dấy lên nơi những người tín hữu trong cộng đoàn.

Trong cộng đoàn giáo hội đa dạng của ngài, thánh Phaolô tiếp nhận tất cả các ơn đoàn sủng, ngay cả những ơn lạ lùng, bất thường nhất. Nhưng thánh Tông Đồ cũng nhận xét rằng trong những hiện tượng lạ thường đó, có những yếu tố nhân loại không hay có thể chen vào và gây thương tổn cho làn hơi của Thánh Thần. Nên vì thế mà có những phép tắc suy xét mà ngài nêu lên để cho giáo hội Corintô mới được thành lập sử dụng. Và cách nói của ngài cho thấy ngài ý thức về quyền hạn của ngài, và dạy người ta cần phải lắng nghe.

Sau cùng, Thánh Tông Đồ còn phân biệt nơi các đoàn sủng có những ơn tốt lành và và những ơn tốt hơn. Người Corintô thì thích ơn tiên tri và ơn nói tiếng lạ. Thánh Phaolô không quẳng bỏ những ơn nầy : ngài khuyên những người thụ ơn sống cách thế nào để sử dụng tốt lành các ơn ‘siêu nhiên’ đó. Nhưng ngài cũng tuyên bố rõ ràng rằng trên tất cả mọi sự là Đức Bác Ái. Không có Đức Ái thì các đoàn sủng cũng chẳng có gì đáng nói. Đức Ái tích cực và tác động được ngài diễn tả trong 1 Cr 12,31 – 13,13. Đó là ‘đoàn sủng tốt lành hơn cả các đoàn sủng’, đó là ‘con đường vượt lên trên mọi con đường’. Và đó cũng là nhãn quan mà mỗi kitô hữu cần học biết và áp dụng trong việc đánh giá các đoàn sủng của mình.

**Các đoàn sủng thể hiện cụ thể**

Ngày nay, qua kinh nghiệm của mình, nhiều kitô hữu được ơn ở trong trào lưu Canh tân nhận thấy hoặc khám phá được rằng hành động của Thánh Thần bên trong một cộng đoàn luôn dấy lên nhiều loại đặc sủng khác nhau. Thánh Thần xây dựng Giáo hội một cách năng động xuyên qua những cá nhân được Ngài ưu ái thể hiện một khía cạnh toàn vẹn nào đó của Giáo hội, nhằm phục vụ lới ích chung của toàn thân thể Giáo hội nầy.

Việc thể hiện ơn Chúa trên cá nhân và đặc biệt là các thừa tác vụ được chứng thực nơi kinh nghiệm của các nhóm cầu nguyện, theo như lối nhìn thần học nơi Thư gửi giáo đoàn Êphêsô :

*«Ngài đã ban cho con người những ơn :...Ngài đã cho một số người làm tông đồ, những kẻ khác làm tiên tri, những kẻ khác nữa làm mục tử và lo giảng dạy, để giúp các thánh chu toàn thừa tác vụ xây dựng thân thể Chúa Kitô. »* (Ep 4,8. 11-12).

**Những sự kiện liên quan về đại kết**

Việc nhìn nhận tình trạng đa biệt và bổ sung của các đặc sủng có một tầm quan trọng về đại kết. Không những nó giúp vượt qua được một số những tranh chấp, mà còn thúc đẩy các phái Kitô giáo cởi mở với nhau.

Vì sự kiện cách ly, mỗi Giáo hội từng bị đẩy vào một tình trạng nhìn một chiều và nhấn mạnh vào một số ơn của Thánh Thần. Nay, Canh tân trong Thánh Thần mời gọi mọi người vượt lên trên những lối nhấn mạnh một chiều đã xảy ra trong quá khứ, và cố gắng tìm hiểu phía khác mình.

Trong bối cảnh như thế, mỗi Giáo hội vừa nỗ lực tìm gặp kẻ khác, vừa cống hiến nét cá biệt của truyền thống Kitô giáo mà mình đại diện và tuyên xưng. Đại kết thực ra không nhằm tạo nên một loại tập họp chung lộn ở một mức độ đồng điệu nào đó của toàn thể các phái Kitô giáo cộng lại; nhưng nhằm phục hồi lại sự hiệp nhất đa dạng giữa các Giáo hội anh em; mỗi nơi có một phong cách cá biệt, miễn sao đừng làm tổn hại đến mối hiệp nhất thiết yếu mà Chúa muốn và đã được thiết định vào thời các tông đồ. Sắc lệnh về đại kết đã công bố:

*«Mọi người trong Giáo hội, tùy theo chức vụ được giao phó cần giữ sự tự do chính đáng trong những hình thức khác nhau của cuộc sống tinh thần và trong kỷ luật, trong sự đa biệt của các lễ nghi phụng tự, và ngay trong việc khảo cứu thần học về chân lý mạc khải* (số 4); *nhưng phải giữ lại sự hiệp nhất về điều thiết yếu »* (Tld).

**Các đoàn sủng và các định chế**

Muốn thiết định vị thế của canh tân trong Thánh Thần trong cuộc sống Giáo hội mà lại đưa ra vấn đề đối nghịch giữa các đoàn sủng và định chế là việc làm sai quấy: các thừa tác vụ và các cơ chế thiết yếu của cộng đoàn giáo hội, cũng như ơn tiên tri hoặc ơn nói tiếng lạ, đều là ơn của Thánh Thần.

Định chế trong Giáo hội, với tư cách là cơ chế của hiệp thông, thiết yếu có tính cách đoàn sủng. Đó là ơn Chúa, là bí tích hiệp thông với Chúa. Không thể bỏ qua vai trò của cộng đoàn như là nơi trong đó và nhờ đó ta gặp được Thánh Thần. Thánh Gioan đã viết trong thư thứ nhất của ngài:

*« Điều gì chúng tôi nghe và thấy, chúng tôi loan báo cho anh em để anh em cùng hiệp thông với chúng tôi; còn về mối hiệp thông của chúng ta, thì được liên kết với Chúa Cha và Chúa Con, Đức Giêsu Kitô »* (1 Ga 1,3)

Để hiểu được vị trí của các ơn khác nhau trong Giáo hội, nên lấy lại hình ảnh mà thánh Phaolô đã khai triển:

*« Có một thân thể thôi, nhưng có nhiều chi thể và nhiều cơ phận, theo ý của Chúa. Mỗi chi thể có vai trò, chức năng và sự cần thiết của mình. Mỗi chi thể đều làm ích cho tất cả những chi thể khác, và tất cả mang ích lợi cho mỗi chi thể riêng : để đừng có sự phân rẽ trong thân thể, nhưng các chi thể tương thân tương ái mang một mối lo chung »* (1 Cr 12,25).

Vì thế, mỗi cơ phận trong thân thể mang lại cho toàn thân lợi ích cá biệt của mình, mặc dầu mỗi cơ phận cũng có thể có phần liệt nhược hoặc bịnh tật đặc loại.

Cũng tương tự như thế ta có thể nói rằng mỗi đoàn sủng, mỗi thừa tác vụ, mỗi cơ quan của Giáo hội, là dụng cụ của một thiện ích siêu nhiên cá biệt, nhưng mỗi nơi cũng có một nguy cơ trường kỳ về liệt nhược và thiếu sót đặc loại.

Những biểu lộ đoàn sủng thực sự là một loại men làm dậy sức sống, tự do, ca tụng, làm chứng, hy sinh, cho cộng đồng Giáo hội; toàn bộ đó có thể đương đầu với những hiểm nguy rình rập các yếu tố làm nên cơ cấu của Giáo hội, như ngoắt ngoéo, vụ hình thức, nhạt nhẽo tầm thường, quan liêu, bung xung, trốn tránh không dám mang trách nhiệm và bổn phận quyết định canh tân.

Nhưng rồi các biểu lộ của các đoàn sủng cũng có những nguy cơ của mình: bồng bột, đồng bóng, siêu siêu một cách quá đáng; những nguy cơ mà các yếu tố cơ chế của Giáo hội có thể giúp để đem lại sự bền vững, khách quan và khôn ngoan.

Vì lợi ích của’sức khỏe’ toàn thân, vì sự sống lành mạnh của cộng đoàn Giáo hội, cần tiến hành những trao đổi, chia sẻ và thân cận với nhau giữa đôi bên. Như thế thì sẽ mang lại lợi ích, tránh được những sai lạc cho bất cứ mỗi đoàn sủng hoặc thừa tác vụ nào.

**Mối tương tác sống động giữa đoàn sủng và định chế**

Người ta cũng chứng kiến có mối căng thẳng giữa sự sống linh hoạt và định chế, đoàn sủng và cơ cấu ngay khi thảo luận về đại kết. Và nay thì mối căng thẳng ấy lại còn xuất hiện bên trong mỗi Giáo hội Kitô giáo.

Nếu ta thấy mối căng thẳng ấy không thể nào tránh được, nhất là vào những thời kỳ khủng hoảng, như ta đã từng chứng kiến nơi lịch sử Giáo hội, thì theo một ý nghĩa nào đó, ta có quyền hy vọng rằng mối căng thẳng như thế lại cống hiến một lối suy nghĩ sâu xa và hiệp nhất hơn trong tương lai về mầu nhiệm bí tích nơi Giáo hội.

Qua kinh nghiệm sống động của mình, Canh tân trong Thánh Thần cảm thấy mình được thúc đẩy tiến về lối suy nghĩ ấy. Canh tân trong Thánh Thần kêu gọi kitô hữu của các Giáo hội sẵn sàng đón nhận những đoàn sủng, đưa họ vượt qua những đối kháng giữa đoàn sủng với định chế, giữa lòng trung kiên với sáng tạo, giữa tự do với vâng phục; những đối kháng thường ám ảnh họ, mặc dầu những đối kháng ấy kỳ thực là sai. Canh tân trong Thánh Thần giúp họ nhận ra rằng sức năng động của Thánh Thần không đối kháng với nhập thể và lịch sử, nhưng phải hiểu rằng Thánh Thần được ân ban để thể hiện thân thể Chúa Kitô (x. 1 Cr 12,1-12 ; Eph 4,4-13), thân thể Giáo hội của Ngài cũng như chính ‘thân xác riêng của Ngài’ trong Mầu nhiệm nhập thể làm người.

Nhưng việc tắm gội lại sức linh hoạt đoàn sủng không phải chỉ phục hoạt ý nghĩa ‘siêu nhiên’ nơi Giáo hội định chế, làm nỗi bật chức năng làm tỏ lộ thân thể Đức Kitô nơi lịch sử; nó còn đặt lại vấn đề và kêu gọi phải xét đến những gì gây trở ngại cho sự tự do vinh quang của con cái Thiên Chúa trong định chế (x. Rm 8,21). Đây hẳn là một sự liên hệ khác nữa của Canh tân đoàn sủng trong Thánh Thần đối với Giáo hội, và cũng liên quan đến đại kết; chúng ta sẽ nêu lên trong những trang tới.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

53 Cuộc thảo luận tại Malines, ngày 21 đến 26 tháng 5 năm 1974: ‘Canh tân đoàn sủng những định hướng thần học và mục vụ’, Bruxelles, Ed, Lumen Vitae, tr. 7.

54 Y. CONGAR, Ministère et communion ecclésiale, Paris, Edition du Cerf, 1971, tr.248.

55 Xem cuốn I, Một lễ Hiện Xuống mới? Chương IV, Thánh Thần và cảm nghiệm về Thiên Chúa.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĂN TIỆM**

Xưa kia, việc đi ăn ở ngoài phạm vi gia đình là chuyện ít khi xảy ra. Món  ăn được  nấu nướng ở nhà với bàn tay khéo léo của người đàn bà quán xuyến. Lâu lâu, khi có việc gì đáng ghi nhớ như kỷ niệm ngày cưới, hoặc có chuyện vui muốn ăn mừng, thết đãi khách quý, đi chơi xa... thì gia đình mới rủ nhau đi ăn nhà hàng một lần để cùng chung vui.

Ngày nay, do điều kiện làm việc nên ở các thành phố lớn rất nhiều bữa ăn của gia đình được diễn ra với nhiều hình thức khác nhau, không phải dưới mái nhà ấm cúng.

Một người đi làm, buổi sáng tạt vào tiệm bán thực phẩm nấu sẵn mua một ly cà phê, một miếng bánh mì kẹp cho bữa ăn điểm tâm. Buổi trưa phải ở lại nơi làm việc, nên tiện nhất là vào một quán cơm nào gần đó để giải quyết nhu cầu của dạ dày. Thường chỉ còn lại bữa ăn tối là mọi người trong gia đình mới có thể cùng ăn ở nhà.

**Lý do đưa tới ăn tiệm**

Có nhiều lý do trong sự phát triển của xã hội ngày nay dẫn đến  sự thay đổi tập quán ăn uống của đa số mọi người. Một số lý do phổ biến nhất có thể kể ra như sau:

a-Nhu cầu vật chất và quan điểm xã hội thay đổi nên đa số phụ nữ  ngày nay tham gia công việc bên ngoài gia đình  như đàn ông, do đó ít có thời gian dành cho việc bếp núc.

b-Đối với điều kiện làm việc của nhiều người, việc ăn ngoài là  cần thiết, vì nơi làm việc quá xa không thể về nhà để ăn bữa trưa.

c-Bữa ăn tại nhà hàng hay quán ăn ngày nay còn là một nơi thích hợp để thảo luận việc hợp tác làm ăn hay bàn những công việc khác cách làm này hiện được rất nhiều người ưa chuộng...

d-Đối với một số người, do việc buin bán, làm dịch vụ hoặc công tác mà phải thường xuyên đi xa, thì việc ăn nhà hàng hay quán ăn là lựa chọn duy nhất. Với một số người khác như sinh viên học sinh xa nhà, nhữngnguoì sống đơn độc... thì ăn tiệm đôi khi còn tiện hơn, rẻ hơn là tự mình đi chợ, nhóm bếp...hoặc vội vàng mua vài gói thực phẩm khô ở máy bán tự động.

e- Nhờ được sản xuất hàng loạt theo quy trình công nghệ hiện đại, nên phần lớn các loại thực phẩm chế biến sẵn ngày nay có giá rẻ , dễ chấp nhận và cũng dễ sử dụng.

g-Công nghệ chế biến thực phẩm hiện đã tiến bộ, thay đổi nhiều so với những năm trước đây, đáp ứng được những nhu cầu thực tế của người tiêu dùng, cung cấp những món ăn tiện lợi, nhiều dinh dưỡng và ngon miệng, do đó đã có thể dễ dàng thay thế các món tự nấu lấy.

Với những lý do trên, việc đi ăn ở bên ngoài hiện nay đã trở thành một chuyện bình thường trong đời sống hằng ngày của nhiều gia đình.

Cũng do sự thay đổi như trên, nên các quán ăn ngày nay đã buộc phải  quan tâm nhiều hơn đến nhu cầu dinh dưỡng và sức khỏe của khách hàng. Họ ý thức được rằng những bữa ăn của khách hàng ngày nay không còn là “thỉnh thoảng” như trước đây mà đã có những khách hàng rất thường xuyên. Vì thế, phẩm chất của món ăn nhất định sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe của họ. cá tiệm ăn ngày nay hầu hết đều đã thay đổi các  nấu nướng,  cung ứng những món ăn lành mạnh hơn: ít chất béo, ít muối, nhiều rau trái tươi, dùng chất đạm từ cá, gà vịt.... Nhân viên nhà hàng cũng được huấn luyện về cách làm bếp và có thể giải thích , trả lời thắc mắc của khách. Mặc dù vậy, để bảo đảm vấn đề sức khỏe, người đi ăn nhà hàng hay quán ăn  cũng cần để ý một số điểm căn bản trong sự lựa chọn bữa ăn của mình.

**Vài điều cần lưu ý khi ăn tiệm**

Mối quan tâm phổ biến nhất của những người đi ăn nhà hàng ngày nay thường tập trung và các nguy cơ lên cân, thừa chất béo, muối và năng lượng. Những  kiến thức chung về vai trò quan trọng của thực phẩm trong việc duy trì sức khỏe tốt đã được nhiều người biết đến,  nên nhiều người đã áp dụng nguyên tắc căn bản là:  ăn uống vừa phải, đa dạng và cân bằng. Họ đã biết cách dành cho bữa ăn một vài suy tính trước khi tới tiệm.

-Trước hết là chọn lựa nhà hàng. Một số nhà hàng chỉ phục vụ một số món ăn đặc biệt, thường là các  đặc sản  với cách chế biến  chỉ riêng họ mới có. Một số nhà hàng khác có nhiều món ăn đa dạng hơn, khách có thể tha hồ chọn lựa những món ăn vừa miệng và hợp với túi tiền của mình. Một số nhà hàng liệt kê các món ăn trên thực đơn, nhưng chỉ nấu theo yêu cầu của khách Khách có thể đề nghị một vài thay đổi trong cách chế biến, nấu nướng theo sở thích của riêng mình.

-Nếu có thể, nên dự tính ăn món gì trước khi tới tiệm để tránh đột nhiên gọi những món ăn nhìn vẻ bề ngoài hấp dẫn nhưng không hợp khẩu vị. Lựa món ăn cũng nên có sự phối hợp với các bữa khác trong ngày. Nếu đã ăn trưa nhiều thịt thì tối nên ăn nhẹ với nhiều rau đậu hoặc ngược lại.

- Chọn lựa thức ăn trên thực đơn theo đúng ý thích và nhu cầu với món khai vị gọn nhẹ rồi mới đến món chính. Cơm Việt Nam đặc trưng với nhiều món được ăn chung với nhau, cơm Tây, cơm Mỹ thường chú ý tới sự chọn lựa cá nhân và thường ăn từng món riêng lẻ. Nên lựa món nào mà mình cần một chút thời gian sửa soạn trước khi ăn, sẽ giúp món ăn trở nên ngon miệng hơn, vì đó chính là thời gian để kích thích dịch vị tiết ra và các cơ quan trong hệ tiêu hóa được khởi động để sẵn sáng tiếp nhận thức ăn.

-Tránh ngồi vào bàn ăn ngấu nghiến ngay và ăn thật nhanh cho xong bữa. Thí dụ, nếu chọn món cua rang muối, món sò là ta phải ăn nhâm nhi, vừa bóc vỏ vừa ăn, sẽ thích thú hơn là món cua thịt sào. Ăn nhâm nhi như vậy có nhiều lợi điểm như là vừa ăn vừa thưởng thức hương vị món ăn, giúp tiêu hóa dễ dàng và có thể  kiểm soát được số lượng ăn, tránh béo phì. Ngoài ra, ăn vội vàng cũng có nghĩa là bắt ép dạ dày phải làm việc cưc nhọc hơn.

- Đừng ngần ngại hỏi nhân viên phục vụ về cách thức chế biến món ăn mình muốn chọn. Nếu có các nhu cầu riêng như ăn kiêng hoặc muốn giảm mỡ, ít đường, không bột ngọt...cần cho người phục vụ biết để đề nghị nhà bếp thực hiện đúng theo yêu cầu. Cùng một món ăn nhưng sở thích của mỗi người có thể khác nhaụ Chẳng hạn như có người thích thịt bò thật chín, có người chỉ thích chín vừa,; có người thích canh chua nhiều ớt, có người thích món cá kho tộ ít tiêu...Những nhu cầu riêng đó ngày nay đều có thể được nhà hàng đáp ứng.

-Làm quen với một số từ ngữ nấu nướng món ăn:

a-Các món ăn chiên, xào, rán ngập mỡ, nấu áp chảo, nấu với nước thịt hoặc chiên giòn đều có nhiều chất béo, nhiều năng lượng;

b-Các món ăn làm bằng cách hấp, tiềm, luộc, nướng trên vỉ, bỏ lò, om, kho rim  thường ít chất béo và ít năng lượng.

c-Nên chọn các món rau hấp, luộc hoặc tươi sống, sẽ có nhiều sinh tố và các chất dinh dưỡng hơn là các món rau sào;

d- Các  thực phẩm ngâm giấm, muối,  xông khói, sấy khô, ngâm trong nước xuýt (broth) hoặc  tẩm nước xốt (marinated) thường thường đều có nhiều muối mặn.

e- Nên giảm tối đa các món ăn chiên rán nhất là thực phẩm tẩm bột trước khi chiên. Thịt cá tốt cho cơ thể, nhưng nếu lại tẩm bột hoặc rắc bánh mì vụn rồi chiên thì sợ là sẽ có vấn đề. Một miếng thịt gà chiên trung bình  có 480 calori, 21 g chất béo, trong khi cũng miếng thịt gà này mà đem nướng thì chỉ có 300 calori và 8 g chất béo.

- Nếu không thấy món mình muốn ăn trong thực đơn, cứ hỏi nhà hàng xem họ có thể làm đặc biệt được không. Nhiều chủ tiệm sẵn sàng hợp tác đồng thời họ cũng biết thêm được một món mà nếu hấp dẫn, sẽ được thêm vào thực đơn

- nên chọn thức ăn đa dạng, có đủ thành phần dinh dưỡng khác nhau.  Cũng nên lựa món mà mình chưa ăn bao giờ để có cơ hội ăn thử món ăn mới. nên chọn lựa món ăn theo nhu cầu của chính mình chứ không chọn theo người khác.

-Hỏi cho rõ món ăn nhiều ít  ra sao. Nếu quá nhiều thì mình lựa phân nửa. Khi  nhà hàng không đồng ý thì ta có thể  ăn một nửa,  phần nửa kia thì yêu cầu họ bỏ sẵn vào hộp để mình mang về.

-Giới hạn việc nhâm nhi bánh mì và bơ trong khi chờ đợi, để dành bụng cho món chính. Khi tới tiệm, sẵn sàng gọi món ăn ngay để tránh trường hợp ngồi chờ rồi  ăn nhiều bánh mì quệt với bơ. Nhiều người cẩn thận,  chỉ lấy một miếng bánh nhỏ để ăn rồi yêu cầu cất đi.

-Bữa ăn nhà hàng thường kèm theo rượu. Trong rượu có khá nhiều calori nhưng rất  ít dinh dưỡng, nên cố gắng hạn chế. Chẳng hạn, nếu định uống rượu chung với món ăn chính thì không nên uống rượu khai vị hoặc thay vào đó là một hỗn hợp với nhiều nước trái cây, ít rượu. Một ly rượu vang, một consomation rượu mạnh cho một bữa ăn là lý tưởng. Vừa tiết kiệm túi tiền, vừa ít calori lại tránh được việc lái xe ra về trong cơn say. Uống nhiều nước lạnh trong suốt bữa ăn giúp giảm tác dụng của rượu đồng thời tránh được việc uống rượu quá chén

-Khi thấy món ăn không đúng như ý mình muốn  hoặc có vẻ như không được vệ sinh thì đừng ngần ngại yêu cầu nhà hàng làm lại. Bỏ tiền ra mua  thì mình có quyền thưởng thức món ăn tinh khiết đã lựa. Chẳng hạn như lựa một đĩa thịt bò tái chấm tương gừng  mà phải ngồi nhai miếng thịt trâu thâm chín thì mất cả hứng thú mà trong lòng cũng hậm hực, tiếc tiền.

-Thức ăn còn dư, cứ tự nhiên xin hộp đựng mang về mà đừng ngần ngại giữ kẽ. Ngày nay, việc cung cấp hộp để thực khách mang thức ăn không ăn hết là chuyện mà nhà hàng nào cũng làm. Tiệm ăn càng sang trọng thì hộp nom càng đẹp. Thực tế là mang phần ăn dư về là ta đã có thực phẩm cho bữa cơm trưa hôm sau. Trả tiền cho một bữa ăn mà ta có thực phẩm cho hai bữa cơm.

-Sau khi ăn đủ, yêu cầu phục vụ dọn bàn, để tránh vui miệng nhấm nháp ăn thêm, kẻo “ phí của giời”, rồi về nhà lại lo lên cân.

-Đã mất công đi ăn, mất tiền trả thì lựa món mà mình thích, dù có đắt hơn món tương tự khác. Khi có nhiều người cùng ăn mà lựa nhiều món thì bắt đầu bằng món mình ưa thích rồi ăn nếm món mình không thích.

-Đợi sau khi ăn xong món chính hãy lựa món tráng miệng, tùy theo “tiếng nói” của bao tử chứ không vì *no bụng mà* *đói con mắt*. Có thể chọn vài loại trái cây, một ly kem ...sẽ có ít calori hơn là một miếng bánh ngọt nhiều đường, nhiều chất béo...

**Kết luận**

Đối với nhiều người, ẩm thực cũng là một nghệ thuật. Đã đi ăn nhà hàng thì cứ  từ từ  mà thưởng thức, chậm rãi ăn để cơ thể thấy no dần dần và miệng được thỏa mãn với hương vị của món ăn.. Đâu có phải rửa chén bát, dọn bàn mà vội vã ăn nhiều nhai ít. Kinh nghiệm cho hay, khi món ăn ngon là ta thường ăn vội vàng, ít nhai, gắp món ăn liên hồi, đến khi ngán, mới chậm lại.

 Trong nghệ thuật ẩm thực của các cụ ta thì món ăn ngon cần phải kèm theo chỗ ngồi sạch sẽ, nấu nướng hợp vệ sinh để tránh các bệnh do thực phẩm gây ra.

Ngày nay thì điều này không chỉ là một đòi hỏi của người cẩn thận, mà đã là yêu cầu tất yếu của mọi nhà hàng hay quán ăn Thường thì các  nhà hàng luôn luôn phải tuân theo những quy định khắt khe về vệ sinh thực phẩ, với sự kiểm soát của các cơ quan hữu trách.

 Tuy nhiên, chúng ta cũng nên tự mình lưu ý đến vấn đề vệ sinh khi bước vào một nhà hàng hay quán ăn. Những điểm cụ thể như:

-khăn trải bàn, khăn ăn có phẳng phiu sạch sẽ hay không, bàn có được lau kỹ,  nhân viên có ăn mặc tươm tất, ly chén có sạch sẽ...

-Phòng ăn khang trang sáng sủa, không ruồi bay, dán bò, chung quanh nhà hàng không có những thùng rác nhiều mùi hôi;

-Quầy thức ăn có được che phủ và giữ ở nhiệt độ thích hợp với món ăn nóng hoặc ướp lạnh..

Món ăn dù có ngon miệng và thích hợp, nhưng nếu không đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh thì cũng không thể chấp nhận được, bởi vì một bữa ăn ở đó sẽ có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều bệnh tật không ngờ..

**Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỐ CÔ…**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020**

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**SỐ CÔ…**

Nơi gã hiện đang cắm dùi, đó là một nơi khỉ ho cò gáy. Vì muốn có tí ánh sáng văn minh, nên dân chúng đã phải móc hào bao, đóng tiền, dựng cột, kéo dây để đem điện về.

Mang tiếng là “nhà nước và nhân dân cùng làm” nhưng thực chất dân chúng đã phải đầu tư từ A đến Z để mua điện của nhà nước, giống như gã sắm thùng, sắm lu để mua nước vậy. Thế mà điện thì cứ bữa đực bữa cái, bữa sáng bữa tắt. Những hôm bị cúp điện, chỉ còn việc ngồi chơi xơi nước, hay đọc báo đến mờ cả mắt.

Cũng nhờ ơn điện cúp và đọc báo, mà hôm vừa rồi gã mới chớp được một mẩu tin ngăn ngắn của báo Công An thành phố đại khái như sau :

Ông Nguyễn Chuyên, 49 tuổi, ngụ tại thị trấn Bồng Sơn, tỉnh Bình Định, vốn chẳng có tí máu “dế mèn phiêu lưu ký”, nhưng lại khao khát được “trời” cho không, biếu không một kho báu.

Biết được ước mơ thầm kín của ông, Nguyễn Công Triều cấu kết với Trịnh Văn Xanh tìm cách lừa gạt. Chúng dụ ông Chuyên đến dự một cuộc lên đồng. Tên Xanh giả làm thần “Bạch Hổ” nhập xác, báo tin mừng rằng :

- Ông sẽ được tặng một chiếc chuông đồng 800 tuổi cực kỳ đắt giá, nhưng phải “bồi dưỡng” 40 chiếc vòng vàng để 40 tên giữ chuông làm ngơ…

Và thế là chúng đã ẵm của ông Chuyên 150 chỉ vàng. Sợ bị bể mánh, tên Xanh bèn “nhả” lại 10 chỉ, đúc thành hai cục vàng chôn xuống đất cho ông Chuyên đào gặp để bớt hồ nghi. Nhưng lòng tham không đáy của tên Triều lại quá mạnh, y đã tráo những cục chì để lấy luôn vàng. Đào mãi chỉ thấy…chì là chì, nên ông Chuyên phẫn uất. Vụ lừa đảo bị đổ bể và hai tên gian manh phải ngồi tù đếm lịch.

Từ câu chuyện trên gã đi tới một kết luận : mê tín cũng chết, và lợi dụng óc dị đoan của thiên hạ cũng chết. Thế nhưng nguyên do bởi đâu mà tệ trạng mê tín dị đoan lại xuất hiện trên mặt đất này ?

Theo các nhà “ngâm kíu” thì vào một thuở rất xa xưa, khi con người còn man di mọi rợ, còn ăn sống nuốt tươi, còn ở hang ở hốc…họ đã run sợ khiếp hãi trước bất kỳ một sức mạnh nào vượt ra khỏi tầm kiểm soát của họ. Do đó, họ đã quì gối thờ lạy đủ  thứ thần linh nhảm nhí, hầu mong sao cho cuộc sống được bảo đảm và an toàn.

Như đeo vào mắt cặp kính màu xám, họ nhìn chỗ nào cũng thấy những dấu ấn của thần linh, như tục ngữ đã diễn tả :

- Thần cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề.

- Đất có thổ công, sông có hà bá.

Thần linh của họ có thể là một hiện tượng thiên nhiên như sấm sét, giông bão…cũng có thể là một con vật như con bò, con hổ, con rắn…hay một người mà theo họ đã “thăng” vào giờ linh, như thằng đánh dậm bị chết rét trong ngày mùa đông… Thôi thì thượng vàng hạ cám, hầm bà làng xáng cấu.

Chính vì thế, mấy xếp nhiễm nặng chủ nghĩa vô thần đã đánh lận con đen, khi đồng hóa niềm tin tôn giáo với óc mê tín dị đoan, nên lớn tiếng quả quyết :

- Ánh sáng khoa học chiếu đến đâu, thì tôn giáo lùi bước đến đó.

Nhưng thực tế đã chứng minh ngược lại lời quả quyết trên : chỉ có chủ nghĩa vô thần là tiêu tùng, chứ còn niềm tin tôn giáo vẫn vươn lên, vươn lên mãi, bởi vì nó đáp ứng những khát vọng sâu xa nhất của con người. Đây cũng là điều dễ hiểu, vì  :

- Người là một con vật có tôn giáo. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy ngàn đời vẫn không thay đổi.

Theo ngu ý của gã thì mê tín dị đoan là một tình tình trạng trong đó niềm tin tôn giáo đã bị sa đọa, đã bị lệch lạc. Hay nói một cách khác, đó là những tình cảm tôn giáo sai quấy. Nó không phải chỉ tồn tại nơi các bộ lạc bán khai, mà còn tồn tại ngay cả nơi những dân tộc vốn vỗ ngực tự hào là văn minh, tiên tiến. Tại bất cứ thành phố lớn nào trên thế giới, như Paris, Nữu ước…con số những người hành nghề thày bói sờ mu rùa cũng rất đông đảo và họ kiếm được một lợi nhuận không nhỏ.

Sự thật trên như muốn nói rằng : Nếu đóng cửa chính không cho Thiên Chúa bước vào, thì ma quỉ sẽ tiến tới bằng những khung cửa sổ. Hay nếu xóa bỏ kinh tin kính, thì lập tức hàng ngàn vạn điều điên khùng khác sẽ thay thế. Sở dĩ như vậy vì tâm hồn con người vốn khao khát và hướng tới Thiên Chúa, nếu gạt bỏ Ngài ra bên rìa cuộc sống, thì những tình cảm tôn giáo sẽ rơi vào tình trạng lệch pha mang màu sắc mê tín dị đoan.

Làm sao có thể bàn cho hết những việc làm mê tín dị đoan, chúng mọc lên nhiều như nấm sau cơn mưa, biến ảo thiên hình vạn trạng. Vì thế, gã chỉ xin nói tới một vài hành động quen thuộc chúng ta thường gặp thấy mà thôi, còn những độc chiêu hay quái chiêu khác thì gã xin…hạ hồi phân giải, đành phải hẹn một dịp khác vậy.

Trước hết là những việc cần phải tránh, cần phải kiêng để không rước họa vào thân

Người bình dân vốn quan niệm :

- Có thờ có thiêng, có kiêng có lành.

Hay :

- Linh tại ngã, bất linh tại ngã, có nghĩa là linh thiêng tại ta, mà không linh thiêng cũng tại ta.

Nhìn vào bất cứ xã hội nào, đông cũng như tây, tiến bộ cũng như mọi rợ, tất cả đều có những việc kiêng cữ, những việc không được làm…hết sức vô lý và nhảm nhí, chẳng có lấy một tí “lô-gích” vững chắc nào sốt, cốt để không bị sao quả tạ chiếu tướng.

Chẳng hạn người tây phương thì kiêng con số mười ba. Hẳn chúng ta đã biết bữa tiệc ly là bữa tiệc sau cùng của Chúa Giêsu gồm có Ngài và mười hai tông đồ. Tổng cộng vị chi là mười ba. Và người ta đã gán con số mười ba này cho Giuđa, người môn đệ phản Thày và đã treo cổ trên cây mà chết. Họ tin rằng con số này đem lại những xui xẻo.

Vì thế, thiên hạ không dám ngồi vào bàn  ăn có mười ba người. Thiên hạ cũng không xuất hành hay lên đường vào ngày mười ba. Có những bệnh viện và khách sạn không có phòng mười ba, bởi vì phòng này chẳng được ai thuê mướn bao giờ.

Cũng theo ngu ý của gã, thì con số mười ba chỉ là một con số vô hồn, như những con số khác, chẳng có một ảnh hưởng chi tới công việc cũng như tương lai hậu vận của mỗi người.

Trong khi đó, người Việt Nam  lại lưu ý và tránh xa những ngày đặc biệt xúi quẩy, như ca dao tục ngữ diễn tả :

-Mồng năm, mười bốn, hăm ba,

  Dù ai buôn bán cũng là về không.

- Mồng năm, mười bốn, hăm ba,

  Lấy vợ thì tránh, làm nhà thì kiêng.

- Mồng năm, mười bốn, hăm ba,

  Đi chơi cũng thiệt, lọ là đi buôn.

- Mồng năm, mười bốn, hăm ba,

  là ngày nguyệt kỵ chớ ra xuất hành.

Riêng khi lấy vợ lấy chồng, người ta phải tính xem tuổi tác có hạp với nhau hay không :

- Thìn, tuất, sửu, mùi, tứ hành xung.

Thí dụ anh chàng tuổi hợi cầm tinh con lợn thì không bao giờ được cưới chị nàng tuổi dần cầm tinh con cọp, bởi vì lợn sẽ bị cọp xơi tái, anh chàng chắc chắn sẽ bị chị nàng…mầm thịt.

Tiếp đến là những việc người ta cần phải làm vì tin rằng nó sẽ đem lại may mắn. Chẳng hạn như đeo móng lừa, đeo ngà voi…hay tin vào đất đai mồ mả như tục ngữ diễn tả :

- Sống vì mồ mả,

  Chứ không ai sống vì cả bát cơm.

Nếu ông cố bà kỵ  được chôn táng vào  cái hàm rồng, thì thế nào con cháu sau này sẽ phất lên, không làm ông bí thư thì cũng làm bà chủ tịch. Vì thế, người ta cũng thường bảo :

- Có đất làm quan, có đất đỗ cụ.

Thiết tưởng những quan niệm trên đều bất ổn. Bởi vì thành công hay thất bại, phần lớn do bản thân chúng ta. Nếu không cho con cái ăn học đến nơi đến chốn, mới tí tuổi đầu đã lêu lổng chơi bời, thì làm sao có thể nên vương nên tướng sau này.

Hơn thế nữa, nếu đất đai mồ mả mà linh thiêng như thế thì tại sao mấy thày địa lý lại không mày mò tìm kiếm cho ông bà, cha mẹ và gia đình mình những phần đất tuyệt vời nhất, để con cháu sau này được phát tài to.

Rồi chẳng nhẽ bây giờ người ta hỏa táng, đem xác đi thiêu, chỉ giữ lại một nắm tro tàn, thì hậu duệ sẽ muôn đời mang kiếp con rệp, chẳng bao giờ ngóc đầu lên nổi hay sao.

Bởi những lẽ ấy, mà người xưa đã rút kinh nghiệm :

- Hòn đất mà biết nói năng,

  Thì thày địa lý cái răng không còn.

Như vậy, tin vào đất đai mồ mả chỉ là chuyện nhảm nhí, phần lớn do các thày địa lý bày đặt ra để kiếm tí tiền còm. Thành thử nhiều khi tiền mất tật mang :

- Mồ cha không khóc, khóc đống mối.

  Mồ mẹ không khóc, không bối bòng bong.

Chọn đất đai mồ mả cho người chết đã đành, mà còn phải chọn ngày lành tháng tốt cho kẻ sống.. Hễ làm việc gì quan trọng một tí, thì liền mở lịch “Tam thông miếu” ra để tính toán và chọn lựa. Chẳng hạn phải chọn ngày nào giờ nào để làm đám cưới…Có khi phải rước dâu vào chính nửa đêm hay lúc mới tờ mờ sáng, cực khổ cho mọi người mà vợ chồng thì vẫn cứ lục đục, thiếu điều muốn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với nhau như cơm bữa.

Gã đã thấy có những đám cưới chấm hết ngày nọ đến ngày kia. Cữ ngày lẻ không hên, kiêng ngày xui phải tránh, cuối cùng chọn được ngày lành cả hai họ cùng ưng. Thế nhưng chính trong ngày lành ấy, trời nổi cơn bão, gió thổi mạnh và mưa dầm dề, nên chi khách khứa thưa thớt , nhà đám lỗ chổng vó!!!

Cũng lại theo ngu ý của gã : thời gian là của Thượng đế, nên ngày giờ nào cũng tốt, cũng trọng. Điều cần thiết là phải biết sử dụng thời gian cho đúng đắn, đồng thời phải biết cố gắng và cộng tác với nhau thì mới có thể mở được cánh cửa hạnh phúc.

Ngoài ra, người ta còn tin vào những điều nhảm nhí như sách “Giáo lý Công Giáo” đã đề cập tới, như tin vào tiếng chim kêu, tiếng gà gáy cùng với biết bao nhiêu điều lỉnh kỉnh khác nữa.

Người ta  bảo :

- Chim heo kêu là điềm dữ, thế nào cũng có người chết.

Theo gã nghĩ :

- Chim kêu là chuyện thường, nó không kêu mới là chuyện lạ.

Nhiều khi chim heo kéo nhau về làm tổ trên tháp chuông nhà thờ. Chúng kêu suốt đêm và kéo dài cả tháng, thế mà cũng chẳng có ai chết. Trái lại, có những tháng không một cặp chim heo nào làm tổ và kêu lên một tiếng, thế mà người bệnh thì vẫn cứ chết, thậm chí có khi đang khỏe mạnh mà cũng lăn đùng ra chết.

Ngày xửa ngày xưa, có người hối hả chạy đến nói với ông Cato rằng :

- Chuột cắn giày là điềm xui.

Ông Cato bèn cười ruồi một phát và trả lời  cách dí dỏm :

- Chuột gặm giày là chuyện thường, chứ bao giờ giày gặm chuột mới là điều đáng nói.

Gã xin liệt kê ra đây một số những tin tưởng nhảm nhí, không có chút căn bản nào cả.

Chẳng hạn :

- Mèo đến nhà thì khó,

  Chó đến nhà thì sang.

Theo gã, thì dù mèo hay chó mà lạc bước vào nhà mấy ông bợm nhậu, thì đều tốt , đều vui vẻ cả làng bởi vì các tay bợm ấy sẽ có được   mồi màng thật “bén”, không chừng chén chú chén bác tới lúc ngoắc cần câu vẫn chưa thôi.

Chẳng hạn :

- Chuột chù rúc, nhà phát tài.

  Chuột cống rúc, nhà có việc.

Ở nông thôn, đêm nào chuột chù, chuột nhắt mà chẳng kêu chí chóe, còn chuột cống thì hơi hiếm, thế mà quanh năm suốt tháng vẫn khố rách áo ôm, chỉ biết bầu bạn với…bà cả đọi mà thôi.

Chẳng hạn :

- Ra ngõ gặp gái, mọi cái mọi xui.

  Ra ngõ gặp trai, vừa may vừa mắn.

Thời buổi bây giờ, xe cộ như nước, nên chi ra phố bất luận gặp giai hay gặp gái, mà nếu cứ phóng nhanh vượt ẩu,thì cầm chắc là sẽ bị đo đường và không chừng sẽ phải đi tàu suốt sang thế giới bên kia để chầu Diêm vương.

Rồi những điềm xui như :

- Chó lê trôn, gà gáy gở.

- Nhện đen sa thì sang,

  Nhện vàng phải mắng,

Nhện trắng ăn đòn.

- Đổ đèn, đổ muối thì kiêng,

  Đổ mắm, đổ muối cũng nên dè chừng.

Nếu cứ kê đơn hoàn tán theo kiểu này, thì không biết đến bao giờ mới hết. Gã bèn “xì tốp”, để chuyển sang một mục khác, mà phần lớn quí bà quí cô đều…thích, đó là coi bói.

Báo Công An Thành phố số ra ngày 14.10.1990 có một mẩu tin với tựa đề : “Thày bói hại ba mạng người” như sau :

Đúng vào đêm rằm tháng tám âm lịch,  chiếc xe Kamaz có trọng tải 18 tấn chở đá của công ty cầu đường 72 bò lên dốc cầu sắt Phán Tề, thuộc phường 18, thị xã Cà Mau thì cầu bị sập. Cả chiếc xe và khối lượng đá ập xuống đè bẹp căn nhà dưới chân cầu, khiến cho anh Quắn 31 tuổi, cùng với hai con, một đứa 14 tuổi và một đứa 12 tuổi bị thiệt mạng. Riêng mẹ và vợ anh thì bị thương nặng.

Trước đó chính quyền địa phương biết chiếc cầu này xuống cấp nghiêm trọng, nên đã động viên gia đình anh Quắn dọn đi nơi khác. Nhưng vì anh Quắn và gia đình lại tin lời một tên thày bói nói rằng :

- Không được dời nhà, phải chờ tới ngày 19 tháng 8 mới là ngày tốt.

Và tai nạn thương tâm đã xảy ra.

Trong sinh hoạt thường ngày, có nhiều người, nhất là đờn bà con gái, vốn tin vào bói toán. Sở dĩ như vậy vì đờn bà con gái rất hay tò mò, muốn biết về tương lai hậu vận, nhất là đường tình duyên của mình có chi trắc trở.

Nhà cửa không chịu trông coi, máy móc cứ vứt lỏng chỏng ngoài hè ngoài ngõ, đến khi bị mất trộm, liền chạy đi thỉnh ý ông thày bói, để rồi về nhà, của mất không tìm thấy, lại thêm cái tội nghi ngờ người này người nọ.

Trong gia đình có người đau ốm, không lo chạy chữa thuốc men, nhưng lại vội đi tìm ông thày bói đề xem có bị ma làm, quỉ ám hay có bị ai trù ếm gì không.

Gã quen với một đôi vợ chồng nọ. Người chồng rất chí thú mần ăn. Còn bà vợ cứ hai năm một lứa, lần lượt trình làng 5 cô con gái. Người thì an ủi :

- Ngũ long công chúa đấy ông ạ.

Kẻ thì châm chọc :

- Nhà ông chỉ toàn vịt giời là vịt giời.

Giữa lúc đang thất vọng ấy, thì bà vợ cho ra lò một cậu con giai kháu khỉnh. Làm sao diễn tả hết nỗi vui mừng của hai vợ chồng. Vì sinh vào ngày Chúa nhật lễ lá, nên mọi người trong gia đình đều gọi cậu ấm bằng một cái tên thân thương :

- Cu Lá.

Nghe lời chị vợ, anh chồng bèn đi tìm thày, chấm cho cậu ấm một lá số tử vi trọn đời. Lá số tử vi này phán rằng :

- Cậu ấm mai ngày sẽ thành công, làm lớn và gia đình được nhờ vả rất nhiều.

Và cũng kể từ đó, hai vợ chồng ra sức chiều chuộng cu Lá, đúng với nhãn hiệu “quí tử” và đẳng cấp “cậu ấm”. Họ cưng cu Lá như cưng trứng, hứng như hứng hoa. Cu Lá đòi gì được nấy. Nhất là cu Lá được mẹ bênh chằm chặp dù việc cu Lá  làm rất sai trái.

Ngày nọ, không hiểu vì quậy phá trong lớp thế nào, mà cu Lá bị thày cho ăn mấy cái bợp tai. Nghe tin ấy, bà mẹ đã mắng vốn ông thày như sau :

- Nó không đẻ, nó không đau, nó dám đánh con người ta như thế à.

Cu Lá được gửi lên Saigon học, nhưng vì quen thói được muông chiều, chẳng chịu học hành, nhưng lại đua đòi theo bè bạn, cũng xì ke ma túy và bị công an rờ gáy. Tới lúc này, hai vợ chồng mới “ngộ” ra thì  e rằng đã quá muộn…

Xét theo kinh nghiệm bình thường, thì hầu hết những lời thày bói nói là những lời phỏng đoán chung chung, không lấy gì làm chắc chắn đáng cho chúng ta tin tưởng. Chẳng thế mà ca dao đã đề cao cảnh giác :

-

Thày bói nói dựa.

Bói kiểu này, thì ai mà chẳng bói được :

- Số cô chẳng giàu thì nghèo,

  Ba mươi tết có thịt heo trong nhà.

  Số cô có mẹ có cha,

  Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.

  Số cô có vợ có chồng,

  Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai.

Hay như :

- Nhà này có quái có ma,

  Có con chó mực cắn ra đàng mồm.

Bởi đó cho nên :

- Bói ra ma, quét nhà ra rác.

Hậu quả của việc coi bói, đó là tương lai thì vẫn bấp bênh, hậu vận thì vẫn mù mờ, mà còn bỗng dưng khoác thêm một nỗi lo :

- Tay cầm tiền quí bo bo,

  Đưa cho thày bói, thêm lo vào mình.

- Thừa tiền thì đem mà cho,

  Đừng có xem bói, đem lo vào mình.

- Tiền buộc dải yếm bo bo,

  Đưa cho thày bói, thêm lo vào mình.

- Ốm đau chạy chữa thuốc thang,

  Đừng đi xem bói mua vàng cúng ma.

- Thày bói, thày số, thày đồng,

Nghe ba thày ấy cái lông chẳng còn.

Tới đây, gã xin mượn đỡ câu chuyện “Hà Bá lấy vợ” trong sách “Cổ học tinh hoa” để kết luận về thói mê tín dị đoan.

Dân đất Nghiệp có tục cứ mỗi năm góp tiền mua một người con gái ném xuống sông để lấy vợ cho Hà Bá. Sự mê tín ấy đã có lâu ngày, không ai phá nổi.

Lúc ông Tây Môn Báo đến làm quan ở đấy, ông thân hành đứng ra làm chủ lễ cưới vợ cho hà Bá. Trước mắt đông đủ cả bô lão, hào trưởng, ông cho gọi người con gái đến. Ông xem mặt xong, chê rằng :

- Người con gái này không được đẹp! Ta nhờ bọn ông đồng xuống nói với Hà Bá xin hoãn lại hôm khác để tìm người đẹp hơn.

Ông lập tức sai lính khiêng một ông đồng quăng xuống sông.

Một lúc sau, ông nói :

- Sao lâu thế này!

Rồi ông bảo đám bà cốt xuống nói hộ. Lập tức sai lính bắt một bà cốt ném xuống sông.

Một lúc sau, ông nói :

- Sao không thấy tin tức gì cả. Chừng lũ đồng cốt xuống nói không nên lời. Dám phiền các cụ bô lão đi giúp cho.

Lại lập tức sai lính lôi một cụ vứt xuống sông.

Một lúc sau, ông nói :

- Sao mãi không thấy về thế này! Bọn đồng cốt, bô lão dễ đi cũng không được việc. Phải nhờ đến bậc hào trưởng mới xong.

Lúc bấy giờ bao nhiêu người đều xám xanh mặt lại, van lạy xin thôi. Tây Môn Báo nói :

- Để thong thả ta xem đã.

Mọi người run như cầy sấy. Một chốc ông mới bảo :

- Thôi tha cho. Thế là Hà Bá không lấy vợ nữa rồi.

Thành thử từ đấy dân đất Nghiệp không ai dám nhắc đến chuyện Hà Bá lấy vợ nữa.

Và tác giả sách “Cổ học tinh hoa” đã góp thêm lời bàn :

- Sự mê tín thường làm hư người, tốn của, nát nhà, có khi mất cả mạng, thật là tai hại.

*Chuyện phiếm của Gã Siêu.*

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử** **USA**

1. ♣ Ga 18, 3 “Cơ đội”: (x. Mt 27, 27). [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Ga 18, 6: Tin Mừng Mt, Mc, và Lc trình bày việc Giuđa nhận diện Chúa Giêsu bằng một nụ hôn, Tin Mừng Ga trình bày Chúa Giêsu mạc khải Thiên Tính của Ngài. (Xin xem Ga 8, 24). [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Ga 19, 2 Theo Tin Mừng Mt 27, 28, những người lính cho Chúa Giêsu mặc áo đỏ. Trong Mc 15, 17 và Ga 19, 2 họ cho Chúa Giêsu mặc áo tím. Theo truyền thống Rôma thì hai màu này thường dùng cho các bậc vua chúa. Vì thế Giáo Hội cũng dùng hai màu này cho hàng chức sắc cao cấp. [↑](#footnote-ref-3)
4. ♣ Ga 19, 14 Giờ thứ sáu tức giữa trưa (x. Mt 20, 3-6). [↑](#footnote-ref-4)
5. ♣ Ga 19, 39 “Một dược”: {x. Mt 2, 11). [↑](#footnote-ref-5)
6. ♣ Ga 20, 16 “Rabbuni” cùng gốc chữ với “Rabbi”, là cách xưng hô với một bậc thầy có nhiều thâm niên hoặc uy tín. Rất ít bậc thầy trong Do Thái Giáo thời Chúa Giêsu được gọi với tước hiệu này. Chữ này cũng có cách viết khác là “Rabboni” (Mc 10, 51) hoặc “Rabbouni”. [↑](#footnote-ref-6)
7. ♣ Ga 21, 8 “Thước tay”: là đơn vị đo lường của dân gian có chiều dài tính từ cùi chỏ đến đầu ngón tay trỏ của người lớn, khoảng 45cm. [↑](#footnote-ref-7)
8. ♣ Ga 21, 15-17 “Cừu”: là tên gọi chung cho một loài động vật có vú, ăn cỏ nhai lại, được thuần hóa và nuôi thành đàn để cho sữa, thịt, da và len. Tuy nhiên, chỉ những con lớn hơn một tuổi mới gọi là cừu, còn những con nhỏ hơn một tuổi thì gọi là chiên. Chữ “đàn chiên cừu” ở đây được dùng với ý nghĩa bao quát cả chiên lớn và chiên nhỏ. [↑](#footnote-ref-8)
9. . **Cuốn thứ nhất:** SỰ SỐNG VÀ QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM: NỀN TẢNG LUÂN LÝ CHO XÃ HỘI; **Cuốn thứ hai:** TÍNH DỤC, TÌNH YÊU VÀ HÔN NHÂN: DƯỚI NHÃN QUAN THẦN HỌC LUÂN LÝ. [↑](#footnote-ref-9)
10. . Tôi có thể nêu lên một ví dụ ở đây và điều này đã gây nên biết bao cuộc tranh cãi trong những năm gần đây, đó là việc có thể cho phép các khoa học gia và bác sĩ chuyên ngành, xét về mặt luân lý, sử dụng phôi trong việc nghiên cứu tế bào gốc. Muốn biết thêm chi tiết, xin mời quý vị tìm hiểu trong tác phẩm: ***Đạo Đức Sinh Học và Những Thách Đố Hiện Nay*** (Tp. Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Phương Đông, 2016). Tác giả linh mục Trần Mạnh Hùng. [↑](#footnote-ref-10)
11. . Xem linh mục Trần Mạnh Hùng, ***Phát Triển Nền Văn Hoá Sự Chết: An Tử và Trợ Tử*** (Tp. Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Phương Đông, 2015). [↑](#footnote-ref-11)
12. . Tôi đã học trong vòng 10 năm để hoàn tất chương trình đào tạo do nhà Dòng Chúa Cứu Thế tại Úc yêu cầu, trước khi tôi lãnh nhận tác vụ linh mục (1994). Rồi sau khi làm linh mục, tôi tiếp tục theo đuổi chương trình Cao học về Thần học Luân Lý tại Đại học Notre Dame, WA (Bằng Cao học ở Việt Nam hiện nay thì gọi là bằng Thạc sĩ – tiếng Anh thì gọi là Master Degree), rồi sau khi tốt nghiệp Cao học, tôi được mời về VN dạy bộ môn Thần học Luân lý trong vòng 1 năm (1998-1999), sau đó, tôi được gởi sang Rôma để theo học chương trình tiến sĩ về Thần Học Luân lý tại Học Viện Thần Học Luân Lý Thánh Anphônsô tại Rôma vào cuối năm 1999. [↑](#footnote-ref-12)
13. . 7 ĐCV còn lại (không tính ĐCV [Thánh Tâm – Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_ch%E1%BB%A7ng_vi%E1%BB%87n_Th%C3%A1nh_T%C3%A2m_Th%C3%A1i_B%C3%ACnh)) gồm: Thánh Giuse Sài Gòn, Thánh Quý – Cần Thơ, Sao Biển – Nha Trang, Xuân Bích – Huế, Thánh Phanxicô Xaviê –Vinh Thanh, Thánh Giuse – Hà Nội và  Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên Tội – Bùi Chu, thì số các chủng sinh giao động từ 200-350. [↑](#footnote-ref-13)